

# TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm  
Lm CHÂN TÍN  
Ban biên tập  
Lm NGUYỄN VĂN ĐẠI  
Lm PHAN VĂN LỢI  
Lm NGUYỄN VĂN LÝ  
Gv NGUYỄN KHẮC TOÀN

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

## Độc tài đảng trị nói đến yêu nước thương dân được chăng???

Giữa lúc nhà cầm quyền CSVN dạ rối bời và lòng hoảng loạn trước cơn khủng hoảng kinh tế: vật giá leo thang, lạm phát phi mã, chứng khoán sụp sập; trước cơn khủng hoảng xã hội: quan chức lộng hành, dân tình ta thán, lòng người phẫn uất, thậm chí có tin đồn binh biến nổi loạn, do toàn dân không còn chịu nổi điều hành kinh tế, quản lý xã hội vừa ngu dốt, vừa gian tham, vừa tàn bạo của đảng và nhà cầm quyền CSVN, thì cái tin cựu thủ tướng CS Võ Văn Kiệt (tức Phan Văn Hòa) về châu tiên tổ (hay về châu Mác-Lê như Hồ Chí Minh?) hôm 11-06-2008 xem ra là một cái phao cứu mạng cho đảng. Sau hơn một ngày lặng im lưỡng lự vì nhân vật này đã từng gây khó chịu cho đảng, cuối cùng Bộ chính trị đã cho lệnh phát tin và đồng thời phát lệnh cho báo chí công cụ phải tỏ hồng cự lộ lãnh tụ ngàn nào có thể, đề qua đó tỏ hồng chế độ đã quá ư tồi tệ xấu xa này, hầu nhân dân thấy rằng lãnh đạo đảng và chính phủ do đảng lãnh đạo dù sao cũng có lòng yêu nước thương nòi, có tầm nhìn sâu rộng và trí tuệ sắc sảo, có viễn kiến ngang tầm thời đại !?!

1- Trước tiên là Thông cáo đặc biệt của Ban chấp hành Trung ương Đảng viết chiều 12-06: *"Đồng chí mất đi là một tổn thất đối với Đảng, nhà nước và nhân dân ta! Để tỏ lòng tưởng nhớ và biết ơn đồng chí Võ Văn Kiệt, Ban chấp hành trung ương Đảng, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quyết định tổ chức tang lễ đồng chí Võ Văn Kiệt với nghi thức quốc tang"*. Tiếp đến, nhiều nhân vật tiếng tăm trong chế độ bắt đầu bốc cự lộ thủ tướng CS lên tận trời. Chẳng hạn bà Phạm Chi Lan, cố vấn Văn Phòng Thủ Tướng nhiều đời: *"Điều đầu tiên mà tôi có ấn tượng nhất là ông là một người có tâm rất lớn đối với đất nước, với nhân dân... Lòng ông lúc nào cũng hướng đến người dân cả, ông tìm mọi cách làm sao để lo cho cuộc sống của mọi người tốt đẹp hơn, lo hàn gắn tất cả những gì mà chiến tranh đã để lại cho đất nước, cho tổ quốc và cho nhân dân Việt Nam.... Khi còn ở cương vị thủ tướng, ông đã là một người làm việc với những hành động rất quyết liệt... là một trong những người để xuống và thúc đẩy cái cách đất nước... Khi rời cương vị lãnh đạo của mình rồi, ông vẫn tiếp tục sống thân cận người dân, chăm lo tìm hiểu cuộc sống của người ta và luôn luôn tìm cách để lên tiếng cho những vấn đề của người dân"* (Phỏng vấn của đài Á châu Tự do ngày 12-06-2008). Giáo sư Trương Lai, một trí thức cố bực của chế độ, cũng thiết tha cao giọng: *"Con người ấy, cho đến khi đột ngột ra đi, vẫn trong sạch như một là con người hết lòng vì sự nghiệp của dân tộc, của Đảng, tuyệt đối trung thành với tư tưởng Hồ Chí Minh nên đã học theo bản lĩnh và sự kiên trì thuyết phục của Hồ Chí Minh để không chút mệt mỏi, ngừng nghỉ phấn đấu cho mục tiêu chân chính trước mắt cũng như lâu dài của đất nước. Mục tiêu trước mắt và lâu dài ấy được đúc kết qua trải nghiệm một người chiến sĩ cách mạng biết vượt lên chính mình, biết và dám học hỏi quần chúng"* (Trái tim Võ Văn Kiệt vẫn đập mạnh trong mạch sống dân tộc!).

Rồi người ta còn trích lại những câu nói nổi tiếng của ông trong thời gian gần đây: *"Phải rèn tập cho xã hội Việt Nam một thói quen của đời sống dân chủ. Trong đó quyền tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, tự do nghiên cứu... cần được mở rộng hơn nữa"* (Góp ý cho Đại hội X đảng CSVN), hoặc *"Đất nước VN không phải của riêng ai... Việt Nam là của mình, chứ không phải là của riêng của người cộng sản hay của bất cứ tôn giáo hay phe phái nào cả"*, hoặc *"Hiện nay người nghèo, những hộ thu nhập thấp những người phải chạy ăn từng bữa, trên thực tế, chỉ được thụ hưởng rất ít các kết quả tăng trưởng trong khi chính họ gần như phải lãnh trọn những hậu quả do lạm phát đang diễn ra... Việt Nam cần có những chính sách cốt lõi để giải quyết căn cơ vấn đề dân nghèo"*...

Báo chí công cụ, vốn luôn đi lê bên phải dưới cây gậy chỉ huy của Ban Văn hóa Tư tưởng trung ương, nay tạm nên nỗi đau hai nhà báo vụ PMU 18 bị tù, để đồng loạt tung ra nhiều danh hiệu rất oai phong về nhân vật này, nào là "Thủ tướng miệng nói tay làm", "Lãnh đạo kiệt xuất thời kỳ Đổi mới", nào là "Nhà phản biện xã hội sắc sảo", "Tổng công trình sư nhiều dự án táo bạo"... Thậm chí những công trình nhiều tai tiếng có ông góp phần nay cũng được cho là những thành tích nổi bật, như Công trình đường tải điện 500Kv, Cảng Dung Quất, Khu công nghiệp lọc hoá dầu Dung Quất... (x. *Tâm Chánh, Hiện tượng Võ Văn Kiệt*, <http://www.sgt.com.vn>)

2- Thế nhưng, người ta không quên rằng thời kỳ Võ Văn Kiệt làm thủ tướng (1991-1997) là thời kỳ có những vụ án chính trị tối tăm và tàn khốc: Tháng 11-1991: Bác sĩ Nguyễn Đan Quế bị xử 20 năm tù và 5 năm quản thúc tại gia, cùng với nhà báo Châu Sơn Nguyễn Văn Thuận án 10 năm, trong một phiên tòa chớp nhoáng, không có luật sư biện hộ và không cho công chúng tham dự. Tháng 5-1992: Luật sư Đoàn thanh Liêm bị xử 12 năm tù vì bài viết "Năm Điểm Thỏa Thuận Căn Bản" nhằm đặt cơ sở luận lý và pháp lý cho một Hiến Pháp tương lai. Tháng 3-1993: Giáo sư Đoàn Viết Hoạt bị xử 15 năm tù, và những bạn đồng chí hướng khác với mức án trên dưới 10 năm, vì ấn hành tờ báo bí mật "Diễn Đàn Tự Do". Tháng 12-1993: Việt kiều Kỳ Ngọc Thanh và 4 người thuộc Liên Minh Hùng Gia Đại Việt cùng 2 nông dân với bản án tổng cộng 47 năm, về vụ thực hiện Chiến Dịch Nguyễn Trãi đòi hỏi đa nguyên đa đảng, và tổ chức 150 nông dân biểu tình trước Sở Thú Sài Gòn vào ngày 20-5-1991 nhằm yêu cầu giải quyết công bằng ruộng đất. Tháng 8-1995: Giáo sư Nguyễn Đình Huy bị xử 15 năm tù giam, và những bạn đồng chí hướng khác với mức án trên dưới 10 năm, vì hoạt động trong Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc Và Xây Dựng Dân Chủ, tiến hành tổ chức công khai Hội Nghị Quốc Tế Về Vấn Đề Phát Triển Việt Nam tại Sài-gòn. (Theo Nguyễn Công Bằng, Ông Võ Văn Kiệt có công hay có tội?).

Rồi ngày 14-04-1997, Nghị định 31/CP do chính ông ký ban hành lúc gần cuối nhiệm kỳ Thủ tướng, với tên gọi "Quản chế hành chính", là một công cụ pháp luật cực độc chủ yếu để trấn áp các nhân vật tranh đấu cho dân chủ và nhân-

## TRONG SỐ NÀY



\*\*\*

- Trg 01** ▶ **Độc tài đảng trị nói đến yêu nước thương dân được chăng?**
- Trg 03** ▶ **Kiến nghị ngõ về Hoàng Sa Trường Sa gửi lãnh đạo...  
-Một số công dân quốc nội**
- Trg 05** ▶ **TC Báo chí về HT Huyền Quang và HT Quảng Độ.  
-Phòng TTPGQT**
- Trg 07** ▶ **Giáo xứ Kẻ Mũi, Hà Tĩnh bị bạo quyền cướp đất...  
-Viet Catholic News**
- Trg 10** ▶ **Mục sư A Đung bị mật vụ VC bắt cóc tại Phnom Penh  
-Trần Nguyễn Việt Hưng**
- Trg 11** ▶ **Hết thời !!!  
-Roger Mitton**
- Trg 13** ▶ **Kinh tế thị trường XHCN chết đứt đuôi con nòng nọc  
-Lý Đại Nguyên**
- Trg 14** ▶ **Vì mô làm hại vĩ mô  
-Ngô Nhân Dụng**
- Trg 16** ▶ **CSVN, thủ phạm chính tạo ra khủng hoảng kinh tế...  
-Trần Minh Hoàng**
- Trg 17** ▶ **Tôi đi giữa lòng quê hương.  
-Lê Hải Lăng (thơ)**
- Trg 18** ▶ **Nên lạc quan hay bi quan cho cuộc đấu tranh nhân...  
-Chu Chi Nam**
- Trg 21** ▶ **33 năm ngày Quốc hận, nhìn lại lịch sử.  
-Phạm Trần Anh**
- Trg 25** ▶ **Lược sử và ý nghĩa Ngày kỷ niệm Liệt sĩ Yên Bái  
-Việt Nam Quốc Dân Đảng**
- Trg 28** ▶ **Nông thôn VN, từ thở dài đến tiếng thét!  
-Bùi Tín**
- Trg 31** ▶ **Thân phận phụ nữ dưới chế độ CSVN ngày nay.  
-Báo trong và ngoài nước**

**KINH TẾ THỊ  
TRƯỜNG THEO  
ĐỊNH HƯỚNG XÃ  
HỘI CHỦ NGHĨA ĐÃ  
ĐẾN LÚC BÙNG VỠ  
UNG NHỘT**

quyền, nói cụ thể là để bắt giam mọi đối tượng mạnh mẽ có ý tưởng đi ngược lại đường lối đảng, mà không cần lệnh bắt hay tạm giam, cũng không cần chứng cứ hay quy trình xét xử. Sáng kiến biến nhà ở thành nhà ngục này (độc đáo nhất trên thế giới) còn có cái lợi là tránh cho Nhà nước những khoản chi phí mà chính gia đình nạn nhân phải gánh chịu. Đây là bộ phận ôn áp chính trị mà “đảng ta” cần có bằng mọi giá trên bình diện cả nước vốn đã gia tăng quá nhiều điểm nóng rập rình nối kết với nhau. Có người xiển dương rằng đó mới chính là “tuyệt tác” của ông, và là công trạng lớn nhất mà ông đã cống hiến cho đảng!!!

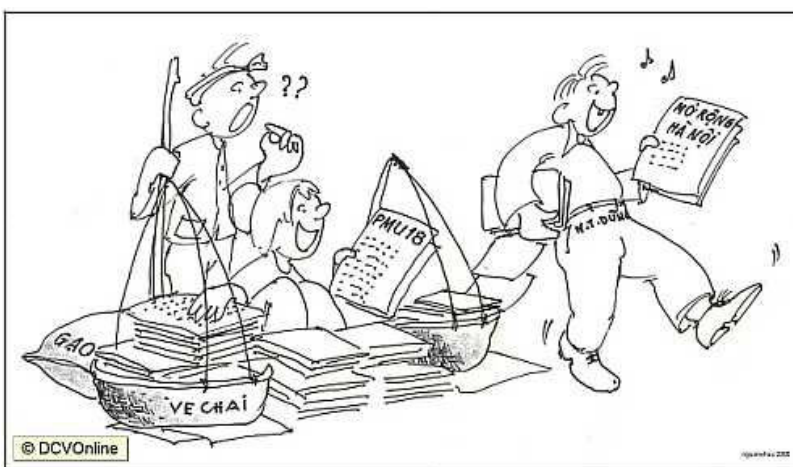
Ông cũng là người quyết định lập Tổng cục 2, một “cơ chế quyền lực trên quyền lực” dành cho Lê Đức Anh, Vũ Chính, Nguyễn Chí Vịnh trong bộ máy nhà nước và đảng CSVN, nhằm lũng đoạn Bộ quốc phòng, Bộ công an, trừ dập những người cộng sản khác chỉ vì phe cánh và quyền lợi. Chính Tổng cục này còn làm mưa làm gió cho tới hôm nay. Cũng đừng vội quên ông đã từng đi Bắc Kinh cùng với Đỗ Mười để ký văn kiện bình thường hóa quan hệ với Bắc Kinh hồi tháng 10-1991, dọn đường cho việc ký kết hai văn kiện nhường bót lãnh thổ ngày 30-12-1999 và nhường bót lãnh hải ngày 25-12-2000, cũng như cho việc Trung Quốc hợp thức hóa việc chiếm cứ Hoàng Sa và Trường Sa cuối năm rồi, khiến dân tộc lâm vào nguy cơ mất nước và diệt chủng.

3- Thật ra, “cái tâm lo cho dân nghèo” như nói trên có lẽ đã biểu lộ qua bộ Luật Lao Động ra đời năm 1994 (giữa nhiệm kỳ của ông). Nhưng theo Ủy Ban Bảo Vệ Người Lao Động Việt Nam, “Bộ Luật này cấm người lao động thành lập công đoàn của mình, và tạo ra rất nhiều khó khăn để ngăn cản người lao động đình công. Trên giấy tờ thì bộ Luật này cho người lao động nhiều lợi ích, nhưng trên thực tế những điều đó không được thực hành, và do đó người lao động Việt Nam làm việc trong điều kiện tệ hại... Thành ra Võ Văn Kiệt được coi là một người cải cách kinh tế, nhưng điều đó không có nghĩa ông ta là người muốn rời bỏ” (Chương trình Asia Pacific của Radio Australia ngày 11-06-08).

Quan điểm của VVK về vấn đề Hòa giải hòa hợp dân tộc thì khá hơn lập trường của Bộ chính trị khi ông nói lên ý kiến của mình vào dịp 30-4-2005 là không nên “một chiều” gây phân tâm vì có người vui sướng, có kẻ đau buồn... nhưng ông vẫn chưa dám nêu lên những sai lầm cụ thể như chính sách trả thù “quân Ngụy”, chiếm đóng Miền Nam như một thứ thực dân (thực dân bản địa), bỏ tù hàng chục vạn sĩ quan viên chức cũ, phân biệt đối xử, gây nên thảm họa thuyền nhân, từ đó tạo ra hối hận và xin lỗi những nạn nhân do các chính sách ấy gây ra...

Cuối cùng, lập trường dân chủ của ông cũng không đi ra ngoài khuôn khổ của độc tài độc đảng. Ông đã chẳng bao giờ nêu lên vấn đề đa đảng đa nguyên, nói thẳng những sai lầm căn bản của chủ nghĩa CS cũng như của chế độ toàn trị CS thối nát và bất lực, phản biện lại chủ trương “yêu nước là yêu chủ nghĩa xã hội”, ngăn chặn sự áp đặt vô lý các chương trình học tập chính trị Mác-Lê rác rưởi ở các cấp trung học và đại học. Tuy ông có nhiều phát biểu công kích việc làm của giới lãnh đạo CS, nhưng những chỉ trích này chỉ giới hạn trong lãnh vực dân sinh. Và lại chỉ nói thẳng một khi đã mất hết quyền hành. Ông không dám bước qua lằn ranh chính trị, nên những chỉ trích của ông đối với chế độ Hà Nội -do thành tâm phục thiện? do cần rút lương tâm hay do vai trò van giảm áp lực?- đã không làm thay đổi tình hình như người ta chờ đợi suốt 10 năm (1997-2008) về hưu của ông.

Nói cho cùng, độc tài thì không bao giờ có tự do, độc đảng thì không bao giờ có dân chủ. Chuyên chế, toàn trị, giữ chặt quyền hành bằng đối trá và bạo lực thì đừng nói đến lòng yêu nước thương dân. Có thương chăng nữa là thương một bầy dân người đang lâm lũy bước đi dưới ngọn roi của đảng toàn trị. **BAN BIÊN TẬP**



Thành quả Quốc hội khóa XII (Nguoivehuu – Danchimviet.com)

# KIỆN NGHỊ NGÓ

## về Hoàng Sa Trường Sa

### gởi các Lãnh đạo chính trị CSVN

.....Hà Nội ngày 23-04-2008.....

Kính gửi:

- Các đại biểu Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam.
- Các thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- Các thành viên Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Kính thưa các Cụ và các Quý vị,

Thế là đã hơn ba tháng kể từ ngày 02 tháng 12 năm 2007 khi Quốc vụ viện nước Cộng hòa Nhân dân Trung hoa (Chính phủ của Trung Quốc) ký quyết định thành lập thành phố cấp huyện Tam sa, trong đó lại bao gồm cả hai quần đảo máu thịt của Tổ Quốc Việt Nam chúng ta là Hoàng Sa và Trường Sa. Hành động ngang ngược này của Trung Quốc rõ ràng đã coi khinh tình hữu nghị mà Việt Nam chúng ta đã nỗ lực khôi phục và vun đắp trở lại trong suốt hơn một thập kỷ qua. Sự kiện này đã làm cho nhiều người Việt Nam chúng ta khi biết tin hết sức bức xúc, phẫn nộ và đau xót. Không kể gái trai, già trẻ, địa vị, chính kiến đã có nhiều tiếng nói cá nhân, nhiều cuộc biểu tỏ tập thể công khai đã vang lên từ khắp nơi, trên mạng Internet, báo chí, trên đường phố, trong và ngoài nước, cùng tỏ rõ nỗi xót xa, đau thương, phần uất khi một phần da thịt của Tổ Quốc bị cướp mất. Các tiếng nói tuy có thâm trầm khác nhau, nhưng tất cả đều đã thể hiện sự phẫn nộ với sự bành trướng của nước láng giềng, sự đồng lòng quyết bảo vệ Non Sông, Tổ Quốc khi bị lâm nguy. Song, tất cả những tiếng nói đó mới chỉ thấy vang lên từ Nhân Dân đại chúng và một số đoàn thể nghề nghiệp, tổ chức có tính chất địa phương. Rất tiếc và rất khó hiểu,

cho đến nay tất cả các vị lãnh đạo cao cấp và các cơ quan cao cấp nhất trong hệ thống lãnh đạo, quản lý đất nước từ Quốc hội, Chính phủ,... đều chưa bày tỏ thái độ một cách chính thức và rõ ràng đối với vấn đề Tổ Quốc đã bị Trung Quốc xâm lấn và tuyên bố thôn tính.

Ý đồ của Trung Quốc rắp tâm xâm lấn, thôn tính dân đảo, biển, tài nguyên thềm lục địa của Việt Nam chúng ta là điều đã rõ ràng và có hệ thống. Năm 1956 Trung Quốc đưa quân đội ra chiếm nhóm đảo phía đông quần đảo Hoàng Sa. Ngày 04-09-1958 Chính phủ Trung Quốc công bố quyết định mở rộng địa phận lãnh hải thêm 12 hải lý trong đó bao gồm cả Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam. Từ ngày 17 đến 19-01-1974 hải quân Trung Quốc đã tấn công chiếm giữ quần đảo Hoàng Sa, giết chết 58 binh sĩ Việt Nam. Tháng 04-1979 tàu hải quân Trung Quốc đánh đuổi tàu hải quân Việt Nam đang ở vùng biển Hoàng Sa. Tháng 10-1987 hải quân Trung Quốc tập trận lớn ở vùng đảo Trường Sa. Tháng 03-1988 quân đội Trung Quốc tấn công chiếm giữ 06 điểm trên quần đảo Trường Sa, giết chết 74 binh sĩ Việt Nam. Năm 1989 hải quân Trung Quốc chiếm thêm một số đảo thuộc Trường Sa. Ngày 25-02-1992 Trung Quốc công bố đạo luật về lãnh hải, xác định chủ quyền đối với toàn bộ Hoàng Sa, Trường Sa. Tháng 05-1992 Trung Quốc cho công ty Crestone thăm dò dầu khí tại thềm lục địa Việt Nam, cạnh mỏ dầu Đại Hùng. Tháng 07-1992 hải quân Trung Quốc chiếm đóng thêm một số hòn đảo Trường Sa để hỗ trợ công ty Crestone. Năm 1993 một cuốn sách

xuất bản tại Trung Quốc đã công bố chiến lược “*nhANH chóng...đánh đuổi quân chiếm đóng nước ngoài ra khỏi Nam Sa ( tức Trường Sa của Việt Nam chúng ta)*”. Năm 1994 Trung Quốc giành chủ quyền tại mỏ dầu Thanh Long của Việt nam. Tháng 07-2006 Trung Quốc công bố “*bản đồ chuẩn*” trên mạng để khẳng định chủ quyền đối với Hoàng Sa, Trường Sa. Tháng 04-2007 Trung Quốc cảnh báo Việt Nam hợp tác với hãng BP và Conoco Phillips xây dựng đường ống dẫn khí trên biển Vũng Tàu, sau đó BP tuyên bố ngừng dự án. Ngày 10-08-2007 báo Trung Quốc China Daily đưa tin Trung Quốc tổ chức du lịch tới Hoàng Sa. Từ 16 đến 23-11-2007 hải quân Trung Quốc tập trận lớn tại Hoàng Sa. Và ngày 02-12-2007 Quốc vụ viện Trung Quốc đã công bố quyết định thành lập thành phố cấp huyện Tam sa bao gồm cả hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Từ năm 2000 trở lại đây, hàng trăm ngư dân Việt Nam chúng ta đã bị phía Trung Quốc bắt giữ, cướp bóc và bắn chết trên hải phận xung quanh quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Những nguy hiểm tính mạng vẫn đang rình rập ngư dân các vùng Thanh Hóa, Quảng Nam, Đà Nẵng, Khánh Hòa do phía Trung Quốc gây ra không thể kể xiết.

Trong khi đó, phía đất nước Việt Nam chúng ta chỉ có Bộ Ngoại giao lên tiếng phản đối khi được báo giới và dư luận hỏi đến. Mọi cơ quan được thiết lập làm đại diện cho quyền lực, ý chí của toàn dân Việt Nam (như Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận TQ) đến nay vẫn im lặng!

Chúng tôi thấy, những câu phản đối của người phát ngôn bộ Ngoại giao Việt nam vừa qua về vấn đề Trung Quốc xâm lấn Hoàng Sa, Trường sa là hoàn toàn không đủ và đã xúc phạm lòng yêu nước của dân tộc Việt Nam khi gọi những cuộc biểu tình trong trật tự để phản đối Trung Quốc là “*những cuộc tụ tập không được phép*”. Đặc biệt cần nhấn mạnh những nhân viên an ninh Bộ Công an đã có những hành xử thô bạo, sách nhiễu cuộc sống của những người biểu tình ôn hòa xiển

dương lòng yêu Tổ Quốc Việt nam là những hành vi trái pháp luật, làm tổn thương truyền thống đoàn kết quật cường chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam.

Những hành động ngày càng ngạo mạn của chính quyền Trung Quốc gần đây đối với Việt nam liệu có phải là hậu quả từ sự phản ứng quá nhún nhường của phía Việt Nam chúng ta? Việc ngăn cản nhân dân phản đối kẻ xâm lược lại càng làm cho dã tâm thôn tính của chính quyền bành trướng ngoại bang thêm táo tợn? Bất kỳ người Việt Nam yêu nước nào cũng đều đang đau đớn với những câu hỏi này!

Trong khi đó chỉ bằng hai cuộc biểu tình của giới trẻ Việt nam trước đại sứ quán và lãnh sự quán Trung Quốc vào ngày 09 và 16-12-2007 đã làm cho giới lãnh đạo Trung Quốc phải xuống thang bằng việc tỉnh Hải Nam (Trung Quốc) ngày 19-12-2007 phải đưa ra việc phủ nhận về ý định thành lập thành phố Tam Sa.

Chúng tôi hiểu rằng, trước ý đồ thôn tính có hệ thống của chính quyền bành trướng ngoại bang to lớn ngay bên cạnh, những người lãnh đạo yêu nước sẽ phải thận trọng trong việc ứng phó và có thể không tránh được những trần trở, bối rối, lo lắng. Nhưng kinh nghiệm của các bậc lãnh đạo tiền nhân đã cho thấy, dù quân xâm lược có hung bạo đến mấy, sức nước có non yếu đến bao nhiêu, những trần trở, lo sợ của người lãnh đạo cũng sẽ được nhân dân che chở, giải tỏa nếu người lãnh đạo giải bày, hòa lòng cùng dân chúng. Cách đây 724 năm, Hội nghị do vua Trần Nhân Tông triệu tập ở điện Diên Hồng để bàn bạc công khai với các bộ lão dân gian đã giúp triều đình nhà Trần có được quyết sách cương quyết, khôn khéo để bảo vệ lãnh thổ trước sức mạnh vũ bão của vó ngựa giặc Nguyên-Mông. *“Ta đây, ngày thì quên ăn, đêm thì quên ngủ, ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa, chỉ cảm tức rằng chưa được sả thịt lột da của quân giặc, dầu thân này phơi ngoài nội cỏ, xác này gói trong da ngựa thì cũng đành lòng”* (trích Hịch Tướng sĩ của Hưng đạo Đại

vương Trần Quốc Tuấn). Chỉ cần thấy lại tâm tư này của giới lãnh đạo nhà Trần với quân dân nước Việt lúc đó, chúng ta có thể hiểu được tại sao đất nước nhỏ bé, cô đơn của Việt Nam chúng ta cách đây hơn 700 năm đã đánh bại ba cuộc xâm lược liên tiếp của một đế quốc to lớn đã từng tung hoành khắp Âu-Á. Lùi xa thêm 200 năm nữa, vào năm 1084 ngay sau cuộc chiến với quân Tống, trong một lá thư gửi cho vua nhà Tống đề đòi lại đất, vua Lý Nhân Tông đã viết: *“Mặc dầu những đất ấy nhỏ bé nhưng vẫn khiến lòng tôi đau xót, luôn luôn nghĩ đến cả trong giấc mộng”*. Tấm lòng thương nước của một vị vua đến như thế thì cũng không khó hiểu sau đó nước Đại Tống phương Bắc đã phải trả lại đất cho nước Đại Việt vẫn còn vô cùng nhỏ bé của chúng ta khi đó.

Chúng tôi hiểu rằng, là người Việt Nam yêu nước và đặc biệt đang giữ trọng trách lãnh đạo đất nước, sẽ không thể thờ ơ và yên lòng khi ngoại bang có hành vi ngang ngược thôn tính giang sơn gấm vóc do tổ tiên để lại. Nhưng lòng yêu Tổ Quốc và thái độ trước quân xâm lược của những người lãnh đạo một đất nước đã có truyền thống quật cường không nên và không thể biểu tỏ bằng sự im lặng quá lâu. Đây là một sự im lặng vô cùng nguy hiểm. Nó sẽ kích động thêm lòng ham muốn của chính quyền bành trướng ngoại bang và gây bất mãn, phẫn nộ to lớn trong dân chúng.

Lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam cho thấy sẽ không có một lực lượng đơn lẻ, một chính quyền tách rời dân chúng nào có thể một mình chống trả được ý đồ thôn tính từ phương Bắc.

Lịch sử dân tộc cũng cho thấy không một nhà lãnh đạo đất nước, một chính quyền nào có thể chối bỏ được trách nhiệm to lớn nhưng đầy vinh dự trong việc nâng niu, kêu gọi lòng yêu nước, tập hợp sức mạnh trí tuệ, vật chất từ quần chúng trước hành vi xâm lăng của ngoại bang.

Công cuộc gìn giữ và bảo vệ non sông Tổ Quốc Việt Nam qua mấy ngàn năm luôn là một công việc

trường kỳ, gian khó và phức tạp, nhưng để có giang sơn gấm vóc cho chúng ta như ngày hôm nay, các bậc tiền nhân lãnh đạo yêu nước đã luôn có chung một tấm lòng quảng đại gạt mọi sự khác biệt, hiềm khích riêng tư để cùng đồng lòng trên dưới như một, hòa lòng cùng với toàn dân để tạo thành khối sức mạnh to lớn đặng đưa Tổ Quốc vượt qua mọi thời khắc lâm nguy.

Thưa các Cụ, các Quý vị,

Việc nước không của riêng ai, nhưng nếu ai cũng chờ đợi người khác làm trước thì có lẽ đất nước đã không còn đến ngày hôm nay. Vô cùng xúc động và hưởng ứng những cá nhân, đoàn thể khác đã lên tiếng, góp ý về vấn đề Hoàng Sa, Trường Sa, chúng tôi, những người ký tên dưới đây xin kêu gọi các Cụ, các Quý vị hãy đồng lòng với chúng tôi để góp thêm tiếng nói cho công cuộc bảo vệ giang sơn gấm vóc của tổ tiên để lại, bằng những kiến nghị khẩn thiết sau đây:

1. Yêu cầu Quốc hội – cơ quan đại diện lớn nhất của dân, Mặt trận Tổ quốc Việt nam – tổ chức chính trị tập hợp ý chí, nguyện vọng của mọi tầng lớp nhân dân, Chính phủ - cơ quan điều hành quản lý đất nước, phải có ngay một tuyên bố rõ ràng về chủ quyền Hoàng Sa, Trường Sa và thái độ kiên quyết phản đối sự xâm phạm lãnh thổ của Trung Quốc. Tuyên bố này cần thiết để minh xác ý chí thống nhất giữa nhân dân và Nhà nước Việt Nam cùng đồng lòng trong việc bảo vệ đất nước, và xóa tan mọi âm mưu chia rẽ có thể của các thế lực bành trướng ngoại bang.

2. Yêu cầu Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc tập hợp, nghiên cứu các cứ liệu, giải pháp đề xuất của mọi người dân trong và ngoài nước về vấn đề đấu tranh, bảo vệ lãnh thổ trước sự xâm lấn của Trung Quốc, để sớm có sách lược cụ thể công khai cho toàn dân tỏ rõ. (đề nghị tham khảo tập sách “Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam” do Nhà xuất bản Trẻ ấn hành 02-2008)

3. Kêu gọi Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Việt nam với vai trò nắm quyền lãnh đạo đất nước hiện nay cần phải hết sức lắng

nghe, trân trọng, đoàn kết với mọi cá nhân, lực lượng yêu nước của dân tộc trong việc bảo vệ và chấn hưng đất nước.

4. Yêu cầu ông Bộ trưởng Bộ Công an chỉ đạo dừng mọi hành vi sách nhiễu, gây khó khăn đối với những người dân muốn thể hiện lòng yêu nước trong trật tự, ôn hòa tại nơi công cộng.

5. Kêu gọi mọi người dân Việt Nam không kể trai gái, già trẻ, địa vị, chính kiến, cư trú trong hay ngoài nước hãy cùng đoàn kết một lòng để đóng góp trong sự nghiệp giữ gìn, đòi lại lãnh thổ và chấn hưng đất nước.

Xin kính gửi lời chào trân trọng tới các Cụ, các Quý vị và xin chân thành cảm ơn sự hưởng ứng, trợ giúp, đóng góp của các Cụ, các Quý vị trong thời gian tới.

**Hà Nội, ngày 23-04-2008**

1- *Trần Đức Quế, cựu chuyên viên vận tải. Quận Thanh Xuân, Hà Nội.* 2- *Nguyễn Gia Năng, cựu chuyên viên vận tải. Giáp Bát, Hà Nội.* 3- *Nguyễn Ngọc Nam, cựu giảng viên Đại học nông nghiệp I. Nhà D2 Thanh xuân, Hà Nội.* 4- *Phạm Văn Hiện, đại tá, cựu chánh văn phòng bộ phận B68. 90 Hoàng Đạo Thành, Hà Nội.* 5- *Vũ Thuần, 83 tuổi đời, 58 tuổi Đảng, Huân chương Độc lập.* 6- *Nguyễn Đức Thiệp, cựu chiến binh. Phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Hà Nội.* 7- *Nguyễn Minh Phục, cựu chiến binh. Quận Hoàng Mai, Hà Nội.* 8- *Trần Bá, cựu chiến binh. 53 Cầu gỗ, Hà Nội.* 9- *Lê Hữu Hà, lão thành cách mạng. Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.* 10- *Nguyễn Văn Bé, cán bộ tiền khởi nghĩa, cựu ủy viên thường trực Ban liên lạc 23-10.* 11- *Nguyễn Văn Tuyển, đại tá. Phòng 106-C19, Thanh Xuân bắc, HN.*

Và 66 người kế tiếp (tính đến 03-06-2008).

**Xin xem lại Kháng thư số 18 của Khối 8406 về Hoàng Sa Trường Sa ngày 20-12-2007**



# VĂN PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ

## THÔNG CÁO BÁO CHÍ

### về HT Huyền Quang và HT Quảng Độ

❀❀❀❀❀ Paris 01-06-2008 ❀❀❀❀❀

**Liên Đoàn Quốc tế Nhân quyền và Dân biểu Quốc hội Hoa Kỳ Frank Wolf viết thư cho Hà Nội yêu sách trả tự do cho Đức Tăng thống Thích Huyền Quang, Đại lão Hoà thượng Thích Quảng Độ và nêu trường hợp Thượng toạ Thích Trí Khải mất tích – Một bức thư tay Đức Tăng thống gửi Đại lão Hoà thượng Thích Quảng Độ**

Hôm qua, 30-5, từ Paris, bà **Souhayr Belhassen**, Chủ tịch Liên Đoàn Quốc tế Nhân quyền (FIDH) và ông **Võ Văn Ái**, Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam, cùng ký chung bức Thư Ngỏ gửi Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, nói lên trường hợp của Đức Tăng thống Thích Huyền Quang, Đại lão Hoà thượng Thích Quảng Độ bị tù đày rồi quản chế trên 26 năm ròng vì biểu tỏ ôn hoà cho tự do tôn giáo, nhân quyền và dân chủ. Thư còn đề cập đến sự kiện mới đây Thượng toạ Thích Trí Khải mất tích từ hôm 7-5 sau khi «làm việc» với công an huyện Đơn Dương tỉnh Lâm Đồng.

Thư ngỏ đề cập đến việc Nhà cầm quyền Hà Nội tổ chức Đại lễ Phật Đản LHQ từ 13 đến 17-5 đồng thời với việc sách nhiễu các ngôi chùa thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, đàn áp chư Tăng Ni tại các tỉnh Lâm Đồng, Huế và Quảng Trị. Đặc biệt là hôm 29-4 công an bê khoá cưỡng chiếm chùa Giác Hải, tỉnh Lâm Đồng, giao cho Giáo hội Nhà nước làm lễ đài Phật Đản. Ngày 27-5, xông vào chánh điện chùa Sư Tử Hồng ở huyện Đức Trọng, Lâm Đồng, cưỡng bắt Hoà thượng Thích Tâm Mãn đi làm việc trong không khí khủng bố.

Thư Ngỏ yêu cầu trả tự do tức khắc cho Đức Tăng thống Thích Huyền Quang, Đại lão Hoà thượng Thích Quảng Độ, và làm sáng tỏ trường hợp mất tích của Thượng toạ Thích Trí Khải sau cuộc xâm chiếm chùa Giác Hải nơi Thượng toạ trú trì. Thư Ngỏ của hai tổ chức nhân quyền quốc tế cũng yêu sách Cộng hoà Xã

hội Chủ nghĩa Việt Nam tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về tự do tín ngưỡng và tôn giáo được quy định trong Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền và các Công ước LHQ.

Từ Quốc hội Hoa Kỳ ở Hoa Thịnh Đốn, **Dân biểu Frank R. Wolf**, Đồng chủ tịch Ủy ban Nhân quyền Hạ viện đã viết thư gửi Chủ tịch Nguyễn Minh Triết, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, Tổng bí thư Đảng Cộng sản Nông Đức Mạnh và ông Nguyễn Phú Trọng, Chủ tịch Quốc hội. Nhắc tới Đại lễ Phật Đản LHQ tổ chức tại Hà Nội để tiếp nối tinh thần bao dung và hoà bình của Đức Phật. Nhưng một đại lễ như thế không làm ông yên lòng, vì Dân biểu Frank R. Wolf viết :

«Tôi cực kỳ quan ngại nghe các báo cáo gần đây về những cuộc đàn áp nghiêm trọng đối với Phật giáo, là nền tín ngưỡng mà quý ông đề cao khi hành lễ. Chỉ có Giáo hội Tăng già của Nhà nước, do Mặt trận Tổ quốc của Đảng Cộng sản kiểm soát, là có quyền tham dự đại lễ. Trong khi đó, giáo hội truyền thống và độc lập là GHPGVNTN tiếp tục bị cấm đoán, hàng giáo phẩm bị cấm cố ngay nơi những ngôi chùa của chư vị.

«Để tiến hành tổ chức Đại lễ Phật Đản, công an đã xâm nhập cưỡng chiếm chùa chiền của GHPGVNTN biến thành lễ đài cho Giáo hội Nhà nước, trục xuất và sách nhiễu chư Tăng, Phật tử thuộc GHPGVNTN tại các tỉnh Lâm Đồng, Quảng Trị, Thừa Thiên – Huế. Hôm 2-5 vừa qua, Ủy hội Hoa Kỳ Bảo vệ Tự do Tôn giáo trên Thế giới đã biểu thị mối quan tâm trầm trọng về «sự sách nhiễu đáng kể của Nhà nước đối với chư Tăng Ni và Huynh trưởng Gia Đình Phật tử Việt Nam thành viên của GHPGVNTN», kể cả việc quản chế trường kỳ Đức Tăng thống Thích Huyền Quang, 88 tuổi, và Đại lão Hoà thượng Thích Quảng Độ, 80 tuổi, người được đề cử làm ứng viên Giải Nobel Hoà bình 2008. Nhị vị chịu cảnh tù tội trên 26 năm ròng, chỉ vì lên tiếng ôn hoà cho tự do tôn giáo, dân chủ và nhân quyền. Trầm trọng hơn là cung cách đàn hặc những tín đồ Phật giáo, Tin Lành, Công giáo, Hoà Hảo, Cao Đài



và những cộng đồng tôn giáo, nên Ủy hội Hoa Kỳ Bảo vệ Tự do Tôn giáo trên Thế giới đề nghị đưa Việt Nam trở lại trong danh sách các quốc gia đàn áp tôn giáo cần đặc biệt quan tâm (CPC) năm 2008.

«Trong tư cách thành viên Tổ chức Thương mại Thế giới, thành viên không thường trực Hội đồng Bảo an LHQ và đã tham gia ký kết những Công ước nhân quyền cơ bản của LHQ, Việt Nam có trách vụ tôn trọng mọi nhân quyền cơ bản của LHQ. Đặc biệt tôn trọng mẹ đẻ của tất cả các quyền tự do, là quyền tự do tư tưởng, tín ngưỡng và tôn giáo.

«Nhân dịp Đại lễ Phật Đản LHQ, tôi kêu gọi quý ông trả tự do cho Đức Tăng thống Thích Huyền Quang, Đại lão Hoà thượng Thích Quảng Độ và phục hồi quyền sinh hoạt pháp lý của GHPGVNTN. Bằng động thái đó, quý ông sẽ tái lập ý nghĩa đích thực cho Ngày Đại lễ Phật Đản LHQ, và tôn vinh 2000 năm truyền đăng nền Phật giáo Việt Nam ».

Bức thư nói trên đã được gửi đến Hà Nội hôm 8.5, và được đưa vào Hồ sơ tài liệu về nhân quyền và tôn giáo mà ông Võ Văn Ái, Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam gửi đến Ông David Kramer, Trợ lý Ngoại trưởng, phụ trách về Nhân quyền, Dân chủ và Lao động tại Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, trước khi ông đến Hà Nội tham gia đối thoại thường niên về nhân quyền Việt – Mỹ. Hồ sơ này bao gồm những sự kiện Phật giáo được Đại lão Hoà thượng Thích Quảng Độ trình bày cho Phái đoàn Tổng lãnh sự Hoa Kỳ do bà Katia Bennett, Cố vấn chính trị, hướng dẫn đến Thanh Minh Thiền viện chiều ngày 20-5 thỉnh ý Hoà thượng về tình hình Phật giáo, trước khi có cuộc đối thoại nhân quyền Việt Mỹ thường niên tại Hà Nội vào ngày 29.5.

**Một bức thư tay của Đức Tăng thống Thích Huyền Quang gửi Đại lão Hoà thượng Thích Quảng Độ**

Trong cơn đại Pháp nạn ngày nay, còn có một đại nạn giữa lòng Phật giáo. Đó là sự biến tính trong hành động, trong suy nghĩ và trong ngôn ngữ của một số vị Tăng và Cư sĩ. Đọc các bài viết được chuyển tải qua Nhóm Tăng Ni Hải ngoại, Nhóm Thân hữu Già Lam, Nhóm Về Nguồn, Nhóm Tám vị Hoà thượng, xuất phát từ California, Canada và Úc Đại Lợi, tất thấy sự suy thoái đạo đức qua việc phô diễn ý nghĩ và ngôn ngữ mạnh động của thời đại. Xỉ vả, tố giác, dựng chuyện vu cáo là bản đạp tiền thân của các vị Tăng sĩ và Cư sĩ

tu xuất này. Trong cuộc mạ ly và vu cáo thiên hình vạn trạng ấy, thử lấy đề tài bất kính của họ đối với hai nhà lãnh đạo Giáo hội trong nước, tất sẽ có thước đo nhân cách họ.

Luận điệu kéo dài 8 tháng qua của các nhóm Tăng sĩ và Cư sĩ tu xuất nói trên mong muốn dựng lên một hình ảnh cô quạnh, khù khờ của Đức Tăng thống Thích Huyền Quang và Đại lão Hoà thượng Thích Quảng Độ. Ba vị sư Chơn Thành, Quảng Thanh, Nguyên Trí ở miền Nam California chúng khẩu đồng từ lên đài và qua báo nói rằng Đức Tăng thống «lắm cảm» rồi. Tám Hoà thượng : Thắng Hoan, Trí Chơn, Chơn Thành, Nguyên Lai, Hạnh Đạo, Nguyên An, Tín Nghĩa và Nguyên Trí cùng Nhóm Tăng Ni Hải ngoại do bốn ông NĐ, TH, VH, NS chủ trương, thì tạo ra một hình ảnh hai Ngài Huyền Quang, Quảng Độ bị bao vây đến chẳng còn biết trời đất, thế sự gì cả. Lấy cái bất trí của mình gán cho người khác bất trí. Từ đó xách mé hai Ngài bị «kẻ khác» tiếm danh lợi dụng, giả tạo văn kiện, «làm tan nát Giáo hội». Tác nhân chính làm tan nát Giáo hội là Đảng Cộng sản, thì bọn họ lắm lét không dám động, mà chỉ quay ngược mũi giáo chĩa vào nội bộ Giáo hội đâm kích, phá phách.

Hoàn thành xong châm ngôn «bất rần phải chặt đầu rần», mà trước đây Hoà thượng Thích Trí Tịnh trong nước bày kế cho nhà cầm quyền Cộng sản bắt giam Hoà thượng Thích Quảng Độ năm 1994 và kết án 5 năm tù giam, tám vị Hoà thượng nói trên triệu tập Đại hội Bất thường ngày 12-1-2008 tại chùa Phổ Đà và chùa Bảo Quang của hai sư Hạnh Đạo và Quảng Thanh ở Nam California, nhằm ly khai GHPGVNTN để cho ra đời tổ chức mới có tên «Cộng đồng Phật giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ». Công đồng này dự tính phô trương vào Ngày Về Nguồn tổ chức vào ngày 21-9 năm nay tại chùa Bát Nhã của sư Nguyên Trí ở Santa Anna, được Hoà thượng Thích Minh Tâm, Trưởng Nhóm, ở Pháp vừa ra Thông bạch hôm 13-3 đề cao và kêu gọi hậu thuẫn Ngày Về Nguồn này. Từ 8 vị Hoà thượng nay danh sách bổ sung thành 15 vị : Thích Giác Nhiên, Thích Thuần Ân, Thích Thắng Hoan, Thích Trí Chơn, Thích Nguyên Lai, Thích Chơn Thành, Thích Hạnh Đạo, Thích Thiện Hương, Thích Tín Nghĩa, Thích Phước Thuận, Thích Nguyên An, Thích Nguyên Trí, Thích Minh Tuyên, Th. Pháp Tánh và Thích Giác Chân.

Đầu đàn là «**Đại lão Hoà thượng Thích Giác Nhiên**» được công cử thay mặt «Cộng đồng Phật giáo Việt

Nam tại Hoa Kỳ» về Hà Nội dự Đại lễ Phật Đản LHQ từ 13 đến 17-5 vừa qua. Khi đọc diễn văn ở Hà Nội, Hoà thượng tự nhận là đại diện cho «cộng đồng Phật giáo hải ngoại» !

Bây giờ các vị bất kính với hai nhà lãnh đạo tối cao của GHPGVNTN, Đức Tăng thống Thích Huyền Quang và Đại lão Hoà thượng Thích Quảng Độ, lại còn trắng trợn bóp méo hình ảnh hai Ngài. Nhưng mười năm trước, chính họ từng tôn vinh hai Ngài với tinh thần bất khuất, vô úy, can cường tay không tắc sắt chống lại bạo quyền, cứu Giáo hội dưỡng sinh ra họ ?

Trong khi ấy, hai Ngài và GHPGVNTN vẫn không hề đổi thay với thời gian và qua lời nói, qua ý chí, qua các văn kiện đối đáp trước uy vũ không hề khuất phục. Đức Tăng thống chống đối và tù tội từ thời kháng chiến chống Pháp ở Liên khu 5 đầu thập niên 50, rồi suốt 33 năm qua để bảo vệ một tôn giáo của dân tộc. Hoà thượng Thích Quảng Độ từ sơ khởi 1945 đã thấy rõ bản chất Cộng sản qua dòng máu thấm đượm mảnh đất quê hương khi Bản sư ngài bị hành quyết. Những năm tháng ấy, các nhóm người trên đây ở đâu ? làm gì ? Nay họ đang làm gì ? và cho ai ? Để dựng lại ý chí đại hùng, đại lực, đại từ bi của Đức Tăng thống Thích Huyền Quang và Đại lão Hoà thượng Thích Quảng Độ, Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế xin lần lượt công bố những văn kiện lịch sử viết từ tay hai Ngài, để những ai đang bị nhóm người phản Tổ hại Thầy đánh tráo lịch sử, gây hoang mang dư luận, được thấy rõ đầu chính đầu tà, đầu là đạo nghĩa Việt Nam.

Hôm nay chúng tôi xin công bố bức thư tay của Đức Tăng thống Thích Huyền Quang gửi Đạo lão Hoà thượng Thích Quảng Độ. Thư viết từ nơi lưu đầy Quảng Ngãi ngày Hoà thượng Thích Quảng Độ tái nhậm chức Tổng Thư ký Viện Hoá Đạo :

**Giáo hội Phật giáo VNTN  
Viện Hoá Đạo**

**PI. 2538 – Quảng Ngãi, 12.10.1994  
Số : 83-VPLV-VHĐ**

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Quyền Viện trưởng Viện Hoá Đạo, GHPGVNTN

Kính gửi : Hoà thượng Thích Quảng Độ, Tổng Thư ký Viện Hoá Đạo, GHPGVNTN, tại Saigon

Tôi xin nhân danh Hội đồng Lương Viện GHPGVNTN kính gửi đến Hoà thượng lời cầu chúc An lành và Dũng mãnh để phục vụ Đạo pháp

và Giáo hội. Tôi cũng như Hội đồng Giáo phẩm Lương Viện Giáo hội vô cùng hoan hỷ là sau 19 năm tù đầy gian khổ mà Hoà thượng vẫn giữ được sức khoẻ để ngày nay tiếp tục gánh vác Phật sự trong hoàn cảnh Pháp nạn lâu dài đầy khó khăn và nguy hiểm.

Thưa Hoà thượng! Sau đây là một số sự việc để Hoà thượng lưu ý trong việc thiết lập Văn phòng lưu vong Viện Hoá Đạo :

1. Chúng tôi nghĩ là Hoà thượng ở đâu là Văn phòng Tổng thư ký Viện Hoá Đạo Lưu vong ở đó, như Văn phòng Quyền Viện trưởng ở Quảng Ngãi. Không cần lập cơ quan làm việc ngoài nơi cư trú hiện nay của Hoà thượng, nhưng rất nghiêm mật.

2. Hoà thượng có thể ký các văn bản có nội dung Phật sự nội bộ, với tư cách Thừa uỷ nhiệm Quyền Viện trưởng cũng như các giấy tờ cần thiết cho Tăng Ni Phật tử đã và sẽ qui tụ phục vụ GH để tùy nghi tiện dụng.

3. Mọi chi phí cho Văn phòng Tổng thư ký sẽ do sự giúp đỡ của Tăng Ni Phật tử xa gần và tùy đó chi dụng cũng như chịu đựng mọi thiếu thốn khó khăn trong hoàn cảnh lưu vong của Giáo hội hiện tại.

4. Hoà thượng cố gắng soạn thảo tài liệu để xây dựng ý thức trách nhiệm cho Tăng Ni Phật tử trong nhiệm vụ đối với Đạo pháp và Giáo hội trong sự nghiệp phục hồi sinh hoạt bình thường của Giáo hội như trước năm 1975.

5. Đường hướng của Giáo hội lưu vong đã và đang đòi hỏi Đảng Cộng sản và Nhà nước Cộng sản Việt Nam phải giải quyết các yêu sách đã ghi ở «Đơn xin cứu xét nhiều việc» ngày 25-6-1992 và tôn trọng tự do tôn giáo và nhân quyền của nhân dân VN.

6. **Chúng ta bác bỏ mọi luận điệu : hoà hợp, đoàn kết thống nhất Phật giáo, vì chúng ta có làm gì mất thống nhất đoàn kết và hoà hợp nội bộ mà nay phải xây dựng lại sự đồ nát của Giáo hội trong 19 năm qua (PTTPGQT nhấn mạnh).**

7. **Giáo hội sẽ không chấp nhận một sự can thiệp nào từ bên ngoài có âm mưu lấy gậy ông đập lưng ông một lần nữa, cũng như không hợp tác với tổ chức Phật giáo nào thiếu trang nghiêm, thanh tịnh, nhất là thiếu tư cách kế thừa lịch sử Phật giáo Việt Nam (PTTPGQT nhấn mạnh).**

8. Giáo hội không mưu đồ địa vị chánh trị mà chỉ đòi sự độc lập chủ quyền của tôn giáo mà luôn luôn bị những thế lực chính trị thời đại đánh phá suốt 300 năm cận đại, nhưng

Phật giáo VN vẫn vượt qua và đi lên trong 100 năm ngày một vững chãi.

9. Chư Thánh Tử vi Đạo, các Cư sĩ hiển công và Tăng Ni Phật tử nhiều đời đã đổ ra biết bao xương máu, tù đầy để bảo vệ xây dựng Đạo pháp được trường tồn với Dân tộc qua 2000 năm có công giữ nước dựng nước. Chúng ta là những người kế thừa Chúc Thụ của cố Đại lão Hoà thượng Thích Đôn Hậu, Chánh Thư ký kiêm Xử lý Viện Tăng Thống GHPGVNTN đã và đang được lịch sử quang vinh của Phật giáo và sử Dân tộc Việt Nam vào cuối thế kỷ 20 này.

Tất cả Hội đồng Lương Viện Giáo hội Quốc nội và Hải ngoại sẽ gặp nhau tại Việt Nam Quốc Tự, Tổ đình Ấn Quang. Linh Mục, Từ Đàm, Vĩnh Nghiêm và Quán Sứ Hà Nội, khi cuộc vận động Giải trừ Pháp nạn Quốc nạn hiện nay được thành tựu đây chính nghĩa và được sự ủng hộ nhiệt tình của dư luận rộng lớn trong và ngoài nước. Và mong rằng Hoà thượng cũng hoan hỷ với Phật sự mà chúng tôi vừa trình bày trên.

Trân trọng kính chào Hoà thượng Tổng Thư ký.

(Ấn ký)

Tỳ kheo Thích Huyền Quang

# Giáo xứ KÈ MUI, HÀ TĨNH

## bị bạo quyền cướp đất, khủng bố

VietCatholic 04-06-2008

tranh đấu đòi lại đất đai của giáo xứ đã bị chiếm từ nhiều năm trước.

Giáo xứ Kê Mui thuộc huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, trong những ngày qua đã xảy ra những cuộc xung đột giữa giáo dân là những người di kiều kiện đòi lại đất đai của giáo xứ và của chính họ đã bị chính quyền trưng dụng trước đây. Hàng trăm người đã kéo lên huyện Hương Sơn để gặp UBND huyện và cuộc đàn xếp không đi đến đâu.

Chính quyền cho rằng đất mà giáo dân đòi thuộc quản lý của nhà nước vì vậy muốn sử dụng những khu đất này thì người dân phải đền bù. Điều này được bà Lê Thị Từ, 1 người trực tiếp trong vụ việc kể lại:

“Đất đai của giáo xứ Kê Mui, đi đòi trên huyện, hai ngày đầu thì họ cho gặp được, mở phòng cho người dân vô. Ngày thứ ba thì họ khoá lại, không cho giáo dân vô. Nhà nước chỉ cho một buổi gặp mà thôi. Một buổi gặp thì họ cứ nói là theo 1795

### Xã hội đen hành hung dân di kiều kiện tại giáo xứ Kê Mui

VINH - Côn đồ hành hung người dân oan khiêu kiện trở thành hiện trạng, mới đây nhất ở giáo xứ Kê Mui, huyện Hương Sơn, Hà Tĩnh.

Tình hình khiêu kiện đất đai của dân chúng vẫn đang là đề tài gây nhức nhối cho xã hội. Gần đây rõ lên tình trạng xã hội đen được thuê để khủng bố tinh thần của người dân. Nhóm người này sẵn sàng bạo động và khủng bố bằng bất cứ phương tiện nào với mục đích là gây nản lòng người khiêu kiện.

Mới đây, giáo dân xứ Kê Mui, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, đã gặp phải trường hợp này khi họ

chi đó, họ trả đất nhưng mà bắt giáo dân đền bù. Giáo dân không đòi đền bù thì đúng hơn chứ.

“Họ đền bù vì ba chục năm sinh hoa lợi trên đất của giáo dân. Đáng lẽ giáo dân bắt nhà nước đền bù nhưng giáo dân không đòi họ đền bù mà chỉ đòi trả lại mặt bằng như khi đầu, nhưng mà họ lại bắt giáo dân đền bù lại thì giáo dân không chịu đền bù. Họ chỉ cho gặp mặt bữa đầu thôi, chứ còn bữa sau họ đóng phòng hết. Rồi họ lại cho xã hội đen đánh đập.”

Trong khi UBND Huyện không giải quyết những đòi hỏi của người dân và cuộc khiêu kiện còn chưa ngã ngũ thì xảy ra tình trạng côn đồ khiến sự việc trầm trọng thêm. Một toán người võ trang gây gộc đã tấn

công người khiếu kiện gây cho hàng chục người bị thương. Bà Từ thuật lại diễn tiến:

"Rồi họ lại thuê bọn xã hội đen đánh đập dân. Dân bị đập rồi không ai đập lại hết. Giáo dân ở đó nghe lã (khát) nấu nước uống, rửa là họ đổ xe chở một bọn xã hội đen xuống để đập dân. Chúng cho xe đổ để mà làm vạ cho giáo dân. Vừa đổ xe liền thì bao nhiêu nước uống của giáo dân nó cứ đổ tất cả đi. Nó âm mưu rửa đó."

### **Chính quyền huyện không có phản ứng.**

Bà Nguyễn Thị Hơ, một người trong cuộc cho biết thêm:

"Cũng người quen biết cả thôi, nôi da xáo thịt thôi. Không biết làm sao mà khi đánh thì công an đứng đó. Nhưng mà dân thì ra báo với công an, công an cũng nói nhủ cả nên bây giờ không biết xử ra rắng. Thì giáo dân cũng khiếu kiện chưa chi cả, giáo dân đang thỉnh lạng để khi mô lấy được đất đã. Đòi đất từ năm 1993 đến giờ. Huyện về, khi nó tới chừ họ không nói chi cả. Từ khi có tỉnh về họ đang hứa với giáo xứ là họ sẽ làm cho nhưng không biết thực ra rắng."

Khi chúng tôi hỏi cuộc khiếu kiện đòi đất này có được cha quản nhiệm giáo xứ lãnh đạo hay không thì cả hai bà đều xác nhận là Linh mục Ngô Văn Hậu, hiện đang cai quản giáo xứ, không tham gia vào việc này: "Giáo dân tự đi thôi. Linh mục không giải đáp vì linh mục nay ở đây mai ở nơi khác. Cái này không liên can gì tới linh mục cả. Chỉ có giáo dân khiếu kiện thể thôi. Ngô Văn Hậu là linh mục quản lý giáo xứ. Linh mục không liên can gì. Giáo dân đòi lại quyền lợi của giáo dân, đất của giáo dân thôi. Cha không ra mặt mà cha cũng không đi đòi chi cả."

Chúng tôi cố gắng liên lạc với linh mục Hậu nhưng đường dây của ngài không hoạt động.

Giáo dân đang chờ đợi các cấp thẩm quyền cao hơn đưa ra một quyết định thỏa đáng cho họ và người dân tại đây không có vẻ gì chịu bỏ cuộc tuy ai đó thuê xã hội đen để khủng bố tinh thần của họ. Bà Lê Thị Từ mạnh mẽ cho là

không có điều gì khiến cho bà và những người cùng hoàn cảnh với bà phải chùn bước. Bà Từ nói:

"Nên tiếp tục đòi, dù có đổ máu vẫn đòi lấy lại đất. Bữa lên trên Huyện giải quyết mà họ không giải quyết, rồi lại thuê xã hội đen đánh đập dân. Họ lại cho xã hội đen đến nhà thờ, ở trước cửa nhà thờ, vô nhà thờ để phá trong nhà thờ, nhưng giáo dân đông quá không vô được là họ lại đâm xe một người bị thương bị gãy cẳng nữa."

Việc xã hội đen đàn áp người dân là một hành động rõ ràng sai trái. Công an đứng nhìn bọn người này đánh đập dân khiếu kiện mà không có hành động thích hợp lại càng khó chấp nhận hơn. Người khiếu kiện không chùn bước sẽ dẫn đến những vấn nạn mới và nhà nước lại càng khó giải quyết hơn nữa, trong khi những điều đang chờ giải quyết ngày một chất cao hơn trong ngăn kéo của UBND các cấp.

### **Mục Lâm, phóng viên đài RFA**

### **Giáo phận Vinh: Giáo dân xứ Kê Mui đang cô đơn dưới bạo quyền và khủng bố**

VINH - Đến nay, đã một tháng trôi qua kể từ ngày hàng ngàn Giáo dân xứ Kê Mui, thuộc xã Sơn Trung, Huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh kéo lên Ủy ban Nhân dân huyện đòi được giải quyết trả lại đất đai của Nhà thờ xứ và bị "nhóm côn đồ" hành hung ngay trong khu vực UBND Huyện, ngay trước mắt các Công an bảo vệ, hậu quả là giáo dân bị đánh trọng thương cả chục người, một Giáo dân đã phải vào viện.

Đồng thời những hiện tượng khủng bố trắng trợn với Giáo dân, Giáo xứ diễn ra công nhiên ngay xung quanh nhà xứ bằng côn đồ đe dọa, bằng xe máy gầm rú cả đêm, đâm vào bất cứ ai đứng xung quanh hoặc ra vào Nhà xứ, chị Phùng Thị Liễu đã bị đâm gãy xương sườn.

Nhưng đã không có không một dòng tin, không một tiếng nói nào của Giáo dân và Giáo quyền được cất lên nhằm động viên, an ủi họ, đẩy họ vào tình thế cô đơn, để mặc họ phó mình cho kẻ dữ.

Giáo Phận Vinh là một Giáo phận có gần nửa triệu Giáo dân

thuộc ba tỉnh Nghệ - Tĩnh - Bình. Lịch sử Giáo phận là lịch sử của sự khốc liệt và bách hại qua nhiều thời kỳ. Cũng qua những thời kỳ đó, đã nảy sinh nhiều chứng nhân của Đức Tin, làm nên một lịch sử vẻ vang và quật cường của Giáo Phận.

Người ta còn nhớ những kỷ niệm của một thời đau thương ngay từ thời Đức Giám mục Gioan Baotixita Trần Hữu Đức (1951-1971) là Giám mục người Việt đầu tiên của Giáo phận đã trải qua một thời kỳ đen tối của lịch sử nhưng sáng ngời gương đấu tranh khôn ngoan và bất khuất qua những trận đấu tố của cuộc Cải cách ruộng đất (CCRĐ) và cả giai đoạn khốc liệt sau này dưới chế độ Cộng sản thời chiến tranh. Nhưng Ngài đã đưa Giáo phận ngày càng phát triển với con số linh mục luôn thuộc hàng cao nhất các Giáo phận miền Bắc thời bấy giờ và tâm lòng người Giáo dân Giáo phận vẫn luôn kiên trinh với Giáo Hội, bất khuất trước bạo quyền.

Giáo Xứ Kê Mui, một Giáo xứ thuộc miền sơn cước vùng Hà Tĩnh, cũng không ngoài hoàn cảnh đó. Liên tiếp những cuộc đấu tố Linh mục trong CCRĐ và những hàng động, những kẻ trương nhào xóa bỏ Giáo xứ đã không thành công.

Đến nay, những người đã trong tuổi ở Kê Mui vẫn còn nhớ những buổi đấu tố mà nạn nhân là Linh mục Phùng Mai Lĩnh (1903-1994).

Người ta còn kể lại chuyện một nông dân được gọi lên đấu tố Cha Lĩnh đã bắt Ngài cúi đầu xuống và tố: "*Mày đã hiếp dâm cả 100 người đàn bà*". Ngài chỉ thủng thẳng trả lời nhỏ nhẹ: "*Có mà sức voi*". Người đó đầu tiếp: "*Mày đã đưa cho con cháu cả bao tài tiền giấy*". Ngài vẫn thủng thẳng: "*Có mà lá mít*".

Sau CCRĐ, nhân tuần châu lượt, Giáo xứ được đón Đức GM Trần Hữu Đức về kinh lý, giáo dân hết sức vui mừng đã làm một câu đối hai bên công chào như sau: "*Con cái hân hoan mừng Cha Hữu Đức - Cháu chất buồn rầu vì Bác Bất Nhân*". Kết quả của câu đối đó là 14 năm tù dành cho tác giả.

Những câu chuyện đó, là những câu chuyện của ngày xưa. Còn câu



chuyện ngày nay thì vẫn còn khốc liệt và trắng trợn không kém.

Năm 1978, chính quyền chủ trương đưa toàn bộ giáo dân vào rừng để ‘lấy đất sản xuất’ (!). Toàn thể giáo dân quanh nhà thờ bị dồn vào rừng bên kia sông, chỉ còn duy nhất Cha Phùng Mai Lĩnh trụ lại ở Nhà Thờ với muôn vàn khó khăn, khổ sở vì tự mình phải tồn tại không giáo dân, không người giúp việc với cuộc sống hết sức khổ cực. Nhưng Ngài đã vượt qua tất cả và chiến thắng để bảo vệ ngôi Thánh đường cho con cháu hôm nay.

Năm 1991, do hoàn cảnh rừng sâu nước độc, dân sốt rét nhiều, không thể chịu được cảnh đem dân bỏ rừng, dân đã phải trở về nơi cũ, nhưng nơi cũ còn đâu.

Năm 1988, sau khi đưa giáo dân đi để lấy đất sản xuất, chắc không còn nhu cầu ‘đất cho sản xuất’ nữa’ (?) nên chính quyền (cs) xã Sơn Trung đã đưa năm hộ dân ngoại giáo vào đất của Nhà thờ. Đặc biệt có hai hộ là gia đình Bà Hóa và Bà Huê đặt sát vào ngay cung Thánh của nhà thờ (Hiện tại chỉ cách cung Thánh Nhà thờ mới khoảng 2 mét).

Trở về nơi cũ với cảnh Nhà thờ và nhà xứ tan hoang, Giáo dân Kê Mui đã cùng nhau xây dựng lại ngôi Thánh đường mới. Nhưng đất đai của Nhà thờ đã bị chiếm đoạt. Do vậy từ đó, giáo dân đã liên tục từ đó có lời kêu xin đến các cấp, các ngành. Nhưng tít mù rồi lại vòng quanh, không một cấp nào giải quyết cho họ thỏa đáng.

Đoàn kiểm tra được phái về đã bắt chấp các chứng cứ về đất đai của Giáo xứ, phù nhận những chứng cứ sống động của họ mà người ta nghĩ rằng không thể chối cãi. Giáo dân chỉ yêu cầu: Nhà nước cấp đất mới cho các hộ đã được đưa vào ở đất Nhà thờ, đặc biệt là 2 gia đình sát ngay cung Thánh mà những sinh hoạt của họ ảnh hưởng không nhỏ đến nơi tôn nghiêm, nhất là với sinh hoạt gia đình không đồng tôn giáo, hỗ trợ kinh phí cho họ di chuyển để Nhà thờ xin lại đất của mình đã bị chiếm đoạt. Tuy nhiên, các cơ quan Nhà nước trả lời ráo hoảnh: “Nhà nước không có chủ trương giải tỏa gia đình Bà Hóa và Bà Huê”.

Qua một quá trình dài tiếng kêu không thấu, ngày 2-5-2008, 300 giáo dân đã kéo lên Ủy ban Nhân dân huyện Hương Sơn đề nghị được tiếp và giải quyết.

Ngày 5-5-2008, sau những bức xúc đã dồn nén lâu ngày, có khoảng 2000 người đã kéo lên UBND huyện để thúc đẩy giải quyết nguyện vọng của mình nhưng cơ quan của dân đã không tiếp, đoàn người đến 10g tối phải kéo nhau về. Ngày hôm sau, 2000 giáo dân lại kéo nhau lên huyện, nhưng UBND huyện vẫn không có ai tiếp dân.

Theo tường thuật của giáo dân Kê Mui, và cả những người không phải là giáo dân đã chứng kiến, thì đến 3 giờ chiều, một nhóm du côn khoảng 20 người được phái đến, mà những người này thì người dân không còn lạ. Đa số bọn chúng là bọn lưu manh ở khối 9 thị trấn, không mâu thuẫn, không oán hờn với một giáo dân hay giáo xứ nhưng được đưa đến đánh đập tàn nhẫn những giáo dân lành vô tội.

Trong khi chúng hành hung, những công an canh dân kia đứng nhìn không can thiệp, mà chỉ giả vờ nhân nghĩa nói những lời đạo đức: ‘đừng đánh người ta, người ta cũng là người...’ và bỏ mặc dân cho cơn đồ hành hung. Kết quả của cuộc tiếp dân ở UBND huyện Hương Sơn là 10 giáo dân bị thương và chi Họi đã phải vào viện.

Đến đêm, xung quanh Nhà xứ có 3-4 tốp du côn nẹt pô xe máy ầm ỹ, kéo vào dọa giết cả cha xứ, Cha xứ phải cắt liên lạc điện thoại. Chúng đâm xe máy vào bất cứ ai đến nhà xứ, kết quả là giáo dân Phùng Thị Liễu đã bị gãy xương sườn.

Những sự việc đó đã xảy ra trước sự chứng kiến của nhân dân lương giáo của huyện Hương Sơn, nhưng điều lạ là không một sự hiệp thông nào chia sẻ với họ.

Khi hỏi một linh mục ở xứ lân cận, đã nhận được câu trả lời: Có nghe nói nhưng chưa biết chi tiết. Hỏi một Linh mục ở Tòa GM Xã đoàn, được trả lời: “TGM thì ủng hộ giáo dân, nhưng đưa thông tin lên thì giải quyết được gì đâu, như vụ Tòa Khâm sứ đây thôi. Chúng tôi đã điện vào Công an tỉnh Hà Tĩnh nói

về việc đánh đập giáo dân nhưng được trả lời: Chúng tôi đảm bảo với cụ là không có chuyện đó” (!) Trong khi một lương dân trực tiếp chứng kiến tại chỗ và chụp hình cảnh đánh đập giáo dân, rồi bị nhóm côn đồ đe dọa cướp máy ảnh và hành hung, đã hết sức bất bình rằng kêu lên: “Không thể chấp nhận những hành động như vậy”.

Đã một tháng kể từ ngày Giáo dân Kê Mui cùng nhau đòi lại đất đai của Nhà Thờ và bị khủng bố, họ vẫn cô đơn, tiếng kêu của họ vẫn tắc nghẹn và chìm lẫn giữa tiếng gào rú của gió rừng đại ngàn Hương Sơn. Chính quyền đã không thèm nghe tiếng kêu của họ hoặc có nghe nhưng đã đối xử với họ theo luật rừng rú.

Giáo hội có biết đến tiếng kêu của họ? Người Giáo dân nghĩ gì về một Giáo hội Hiệp thông, một Giáo Hội hiệp nhất và tình thương mà Chúa đã dạy chúng ta cần phải làm theo? Những người lương dân nghĩ gì về tình đoàn kết của con cái Chúa, về những vắn nạn mà Giáo dân, Giáo hội đang phải đối mặt không phải chỉ ở một nơi mà là nhiều nơi khác nhau trên toàn cõi Việt Nam này?

*Son Hà*

*VietCatholic News 04-06-2008*

**TỰ DO NGÔN LUẬN**  
**Bán nguyệt san ra ngày 1**  
**và 15 mỗi tháng**

**IN VÀ TẶNG TẠI VN**

**Địa chỉ liên lạc:**

**deus\_caritas@yahoo.ca**

**Muốn đọc tờ báo trên mạng,**  
**xin mời ghé:**

**<http://www.tdngonluan.com>**

**[www.luongtamconggiao.com](http://www.luongtamconggiao.com)**

**[www.tudodanchvietnam.net](http://www.tudodanchvietnam.net)**

**<http://tudongonluan.atspace.com>**

**<http://www.viet.no>**

**Trong trang mạng thứ 1,**  
**thứ 2, thứ 3 và thứ 5 trên**  
**đây, Quý vị có thể tìm thấy**  
**nhiều tài liệu đấu tranh cho**  
**dân chủ tại Việt Nam**

# MỤC SƯ A ĐUNG

## bị mật vụ Việt cộng bắt cóc tại Phnom Penh

.....*Trần Nguyễn Việt Hưng, Cambodia ngày 08-06-2008*.....

Mục sư A Đung bị bắt cóc tại Phnom Penh. Những người tỵ nạn là tín hữu Tin Lành Mennonite tại Cambodia đang vô cùng hoảng loạn.

Mục sư A Đung, người H'lang, sinh quán tại xã Sa Bình, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum, tổng quản nhiệm giáo hạt Sa Thầy, là một trong 600 người Thượng đang tỵ nạn chính trị tại Cambodia vừa bị mật vụ của cộng sản Việt Nam bắt cóc lúc 5g chiều Thứ Ba, ngày 03-06-2008 tại Phnom Penh, gây nên một bầu không khí hoảng loạn đến cực độ trong cộng đồng người Việt tỵ nạn cộng sản tại Cambodia, khiến nhiều người phải lẫn trốn.

Là một người chân bầy của Đức Chúa Trời, mục sư A Đung thường xuyên phải tham dự các khóa học mục vụ, linh vụ và các khóa bồi linh do Giáo Hội Tin Lành Mennonite tổ chức tại Sài Gòn, việc này đã khiến cho các cơ quan an ninh của tỉnh Kon Tum tăng cường sự sách nhiễu và đe dọa đến an ninh cá nhân của mục sư A Đung và gia đình.

Tháng 9-2006, mục sư A Đung đến Phnom Penh để tham dự khóa huấn luyện mục vụ cho đến ngày 10-10. Sau khi kết thúc khóa học và trở về quê nhà thì mục sư A Đung đã bị bắt, bị giam giữ nhiều ngày tại đồn công an huyện Sa Thầy vì tội dám tham dự khóa học mục vụ do giáo hội Mennonite tổ chức. Sau 10 ngày bị giam giữ, bị thẩm tra, mục sư A Đung bị phạt hành chánh 500,000 đồng và bị quản chế tại gia 3 năm, bị cấm tham gia bất cứ hoạt động tôn giáo nào tại địa phương, cấm thực hiện bất cứ mục vụ hay linh vụ tại bất cứ hội thánh nào ở Tây Nguyên. Trong suốt thời gian này, mỗi tuần một lần, mục sư A Đung phải đến trình diện tại cơ quan công an huyện Sa Thầy.

Đến tháng 8-2007, mục sư A Đung đã xuyên rừng bạt núi, đào thoát được đến Cambodia xin tỵ nạn chính trị và đã được cơ quan Cao ủy Tỵ nạn Liên Hiệp Quốc (UNHCR) tiếp nhận và đưa vào tạm dung tại trại tỵ nạn số 3, Turk Thla, Phnom Penh. Từ tháng 8-2007 đến nay, mục sư A Đung là đại diện của 334 người Thượng thuộc nhiều sắc tộc khác nhau đang tạm dung trong trại này.

Từ tháng 10 năm 2006 sau khi tổ chức Jesuit Refugee Service (Vụ Tỵ nạn dòng Tên), đối tác của UNHCR tại Phnom Penh, bị cấm mọi hoạt động trợ giúp pháp lý, y tế và lương thực cho người Thượng trong các trại tỵ nạn, thì điều kiện sống của người Thượng tỵ nạn này càng trở nên tồi tệ hơn vì lương thực, thuốc men mà UNHCR cung cấp cho người Thượng bị ăn chặn quá 50% khi IFDO (International Friendship Development Organization, Tổ chức Thân hữu Phát triển Quốc tế) một cơ quan trực thuộc Bộ Nội Vụ Cambodia trở thành đối tác của UNHCR, thay thế Jesuit Refugee Service, cung cấp thuốc men và lương thực thực phẩm cho các trại tỵ nạn. Từ đó, tỷ lệ người Thượng, nhất là trẻ em bị suy kiệt do thiếu dinh dưỡng trở nên nhiều hơn một cách đáng kể. Tỷ lệ những người Thượng mắc các chứng bệnh ghê lác, da liễu cũng tăng lên một cách đáng ngại. Và tỷ lệ những người phải ăn mặc rách rưới trong trại dường như không thể tăng lên được nữa, vì không có ai trong số họ còn được một chiếc quần chiếc áo nguyên lành. Nhưng điều tệ hại nhất lại là chuyện thay đổi nhân sự tại văn phòng đại diện của UNHCR tại Phnom Penh: bởi vì sau khi các luật sư Anna Margrethe Oliver, Inna Gladkova, Inge và Raymond lần

lượt bị thay thế bằng những người Khmer bản xứ đến từ Bộ Nội Vụ và Bộ Ngoại Giao của Hoàng gia Cambodia hay từ Đại sứ quán Việt Nam, thì dường như không có bất cứ người Thượng nào được cấp quy chế tỵ nạn nữa cả.

Nhiều người Thượng từng bị giam cầm tại các trại Hàm Tân, Xuân Phước, Thanh Hóa, Nam Hà hàng chục năm trời, thậm chí có nhiều người bị tra tấn đến tàn phế, nhưng khi đến Cambodia sau tháng 5-2007 đều bị từ chối quy chế tỵ nạn. Sophat, Kim Sambath và Si-moan, ba trong số những nhân viên văn phòng đại diện của UNHCR tại Phnom Penh -là người Việt lấy tên Cambodia- sau khi trao quyết định từ chối quy chế tỵ nạn cho một số người Thượng, đã tuyên bố rằng: "Mặc dù các anh đã từng tù tội nhiều năm, nhưng cuối cùng các anh cũng đã được nhà nước khoan hồng và trả tự do rồi thì hà cớ gì mà phải tỵ nạn chính trị? Các anh bị quản chế thì khỏi phải mất tiền đi lại chứ có gì đâu mà phải cấp quy chế tỵ nạn cho các anh?". Chính bà Si-moan cũng nhiều lần đe dọa trực xuất mục sư A Đung về nước, vì mục sư A Đung đã lên tiếng tố cáo những hành vi vi phạm nhân quyền và xúc phạm đến nhân phẩm những người Thượng tỵ nạn của những tên mật vụ CSVN trở thành nhân viên UNHCR này.

Trước tình trạng mỗi tuần có đến vài chục người bị trục xuất về nước, mà rồi thân nhân của họ ở quê nhà cũng không nhận được thông tin nào về họ, và đặc biệt là trước những lời đe dọa của bà Si-moan, của Kim Sambath và của tên Việt cộng gian ác Sophat, mục sư A Đung và gia đình đã quyết định vượt trại để tiếp tục hành trình đi tìm tự do ở một văn phòng khác của UNHCR tại Bangkok, Thái Lan.

3g sáng thứ Hai ngày 02-6-2008, cùng vợ, con nhỏ và một người em trai đồng cảnh ngộ, mục sư A Đung đã vượt trại thành công và tìm đến một Hội Thánh Tin Lành Baptist của người Việt tại khu vực Chba Oeum Peu, mà Người Việt ở đây quen gọi là Chợ Sài Gòn, để xin cứu giúp. Tại đây Mục sư A Đung được

một tội tở Chúa là mục sư Vinh, quản nhiệm Hội Thánh Tin Lành Baptist này đón tiếp và trưa hôm đó, mục sư Vinh đã đưa gia đình mục sư A Đung đến gặp một người Việt gốc Thanh Hóa nguyên là một y tá bộ đội Việt Nam, tên là Vũ Hứa Kháng, nay tự xưng là mục sư bác sỹ. Ông Kháng đã đưa gia đình mục sư A Đung đến thuê phòng trọ tại khu vực Toul Kork, gần Đại sứ quán Pháp. Và rồi đến 5g chiều Thứ Ba ngày 03-6-2008 thì sáu nhân viên mật vụ cộng sản Việt Nam đã xuất hiện, bắt cóc cả gia đình mục sư A Đung, tống vào xe buýt bùng và chạy biến mất về phía Tòa Đại sứ của CSVN tại Phnom Penh.

Một số người Việt tỵ nạn tạm trú trong khu vực chứng kiến cảnh bắt cóc này giữa thanh thiên bạch nhật, đã gọi điện báo tin cho văn phòng của UNHCR biết, nhưng tên Việt cộng Sambath đã thay mặt UNHCR trả lời một cách lạnh lùng rằng UNHCR không có trách nhiệm bảo vệ bất cứ ai bên ngoài khu vực trại tỵ nạn. Tên Việt cộng này cũng đã cảnh cáo những kẻ báo tin rằng: "Ngay cả những người Kinh quý vị, nếu còn tiếp tục chống đối chính phủ Việt Nam bằng các phương tiện thông tin đại chúng, thì UNHCR cũng sẽ không can thiệp nếu công an Cambodia hay mật vụ của Việt Nam bắt cóc quý vị".

Những người Việt tỵ nạn cộng sản tại Cambodia đang vô cùng hoang mang, lo lắng bởi cách bắt người, cách hành xử vô cùng man rợ của các nhân viên mật vụ CSVN và sự vô trách nhiệm của UNHCR tại Phnom Penh, nên nhiều người trong nhóm tỵ nạn hiện vẫn đang phải lẩn trốn ra các miền quê hẻo lánh.

Mục sư A Đung hiện giờ đang ở đâu, sống chết ra sao? Lương tri của các nhân viên UNHCR tại Cambodia có còn không hay đã hoàn toàn xơ cứng? Thiên chức bảo vệ những người thấp cổ bé họng đang bị các chế độ bạo quyền đàn áp một cách man rợ mà nhân loại ủy thác cho UNHCR là để họ làm ngơ trước những vụ bắt cóc như thế này hay sao? Hỡi lương tri của nhân loại, chúng tôi là những người tỵ nạn,

vâng là người tỵ nạn chúng tôi cũng là con người như quý vị, chúng tôi cũng cần có quyền được sống và quyền được làm người như quý vị, xin hãy cư xử với chúng tôi như những con người và xin hãy bảo vệ chúng tôi.

*Cambodia, ngày 8-6-2008  
Trần Nguyễn Việt Hưng*

sách yếu kém và thiếu phối hợp của chính phủ"

Việt Nam có một tỷ lệ lạm phát tồi tệ nhất Đông Á. Hồi tháng trước, tỷ lệ lạm phát vọt lên đến 21.4 phần trăm trên căn bản thường niên. Mức thâm thủng mậu dịch của Việt Nam được tiên đoán là sẽ lên đến 25 tỷ Mỹ kim trong năm nay, đưa Việt Nam đứng vào hạng chót trong khu vực.

# HẾT THỜI

## Down and Out

.....Roger Mitton. Straits Times 28-05-2008.....

*Phan Lưu Quỳnh lược dịch*

Vào hồi đầu thập niên 1990, có một sự hồi hộp thích thú tuyệt vời khi chính sách cải tổ kinh tế của Việt Nam (Đổi mới) bắt đầu. Sau hàng chục năm dưới đường lối cộng sản chính thống hầu như làm phá sản toàn bộ đất nước, thì sự thay đổi sang một chính sách kinh tế tự do hơn đã bắt đầu có một tác động khá bất ngờ. Tiêu chuẩn đời sống được thay đổi và một đoàn các nhà đầu tư nước ngoài, mất hau háu nhìn vào một thị trường với khoảng 80 triệu người tiêu thụ, nối đuôi nhau tràn vào.

Nhưng sự phát đạt mau chóng bị xẹp xuống. Tình trạng quan liêu cửa quyền, tham ô nhũng lạm, thái độ chống người ngoại quốc tại địa phương cũng như các chính sách bắt đi bắt dịch không biết uyển chuyển của nhà cầm quyền làm nhiều nhà đầu tư phải bỏ chạy.

Chuyển nhanh chóng đến ngày hôm nay khi các yếu tố tương tự, chồng chất thêm với sự quản lý kinh tế yếu kém, đã làm mờ đi hình ảnh của một đứa trẻ trên các bích chương kêu gọi từ thiện (poster boy) mới của khối Đông Nam Á. Bây giờ đang là thời buổi khó khăn ở Việt Nam và càng ngày càng khó khăn hơn. Và hầu hết mọi người đều cảm thấy các hành động của nhà nước quá ít ỏi và lại muộn màng.

Theo Tiến sĩ Nguyễn Quang A, giám đốc Viện nghiên cứu Phát triển tại Hà Nội thì, "Lý do chính khiến cho nền kinh tế đi xuống là vì các chính

Tiến sĩ Nguyễn Quang A phát biểu: "Chính phủ luôn nói rằng mức nhập cảng trội hơn xuất cảng thì rất bình thường. Họ tập trung quá nhiều vào việc đạt đến một tỷ lệ tăng trưởng cao mà không thêm chú ý kỹ lưỡng đến chất lượng của sự tăng trưởng đó".

Sự thối nát này đưa đến một tình trạng lợi tức chênh lệch đã ăn sâu bám rễ. Giới lao động ở ruộng đồng và tại các xí nghiệp nhận thấy rằng trong khi họ có thể kiếm tiền khá hơn một chút, thì đời sống của họ lại đi xuống. Điều đó đã đưa đến việc Việt Nam phải chịu đựng một chuỗi dài những cuộc đình công càng lúc càng gia tăng.

Hôm Thứ Hai tuần trước (19-05), gần 7000 công nhân tại một công ty sản xuất giày do người Đài Loan làm chủ ở Hải Phòng đã đình công đòi hỏi tăng thêm tiền lương và rút ngắn giờ làm việc. Một tuần trước đó, 3000 công nhân đã đình công tại một xí nghiệp sản xuất bao bì ni lông ở phía bắc Hà Nội. Và tại các khu vực kỹ nghệ trọng tâm quanh TPHCM hầu như đều có đình công hàng tuần.

Công nhân xí nghiệp thông thường thì kiếm được khoảng 55 Mỹ kim một tháng. Họ nói rằng họ không thể tiếp tục sống bằng mức lương đó khi chi phí thực phẩm và xăng dầu đang gia tăng ở mức 30 phần trăm và còn tăng hơn nữa.

Đối với thị trường chứng khoán, thì Việt Nam hiện thời là thị trường suy sụp nhất thế giới và đã sụt xuống 63% trong năm qua.

Ông Phan Hồng Quân, giám đốc Europe Capital Securities tại Hà Nội nói rằng: "Lý do cho sự đi xuống của thị trường chứng khoán là vì chính sách kinh tế vĩ mô của nhà nước có nhiều rủi ro và thiếu nhất quán".

Theo ông Jonathan Pincus, chuyên gia kinh tế cao cấp của Chương trình Phát triển Liên Hiệp Quốc tại Việt Nam thì "những khó khăn của Việt Nam trầm trọng hơn các nước láng giềng vì các luật lệ về tài chính thu nhập của nhà nước bị đổ vỡ vào năm 2007 và cần có thời gian lâu hơn mong muốn để đảo ngược lại tình trạng này".

Trong một biện pháp đáng lo ngại, công ty xếp hạng tín dụng Standard & Poor's của Hoa Kỳ mới đây đã hạ bớt viễn ảnh của họ về Việt Nam từ ổn định sang bị quan vì các mối quan ngại về kinh tế vĩ mô.

Có lẽ không như mong đợi, những mối quan tâm đó dường như đã làm cho nhà nước bị bất ngờ. Nói cho cùng thì Việt Nam đã được hưởng một khoảng thời gian gần một thập kỷ với mức tăng trưởng khoảng 8% hàng năm.

Giới thị thụ trẻ của Việt Nam đã náo nức ôm chặt lấy triết lý "xài trước, trả sau", ầm ĩ đua nhau sắm sửa xe gắn máy hiệu Piaggio, điện thoại di động hiệu Nokia và quần áo thời trang. Và rất khó đỡ thừa cho họ vì chính nhà nước cũng tiêu xài như thế là không có ngày mai.

Tất nhiên thì tỷ lệ lạm phát đã gia tăng, và vào tháng 11 năm ngoái, tỷ lệ này đã lên đến hai con số. Vào lúc đó, chính phủ khẳng định rằng tất cả mọi sự đều ổn định và họ sẽ sớm khắc phục nạn lạm phát trong khi vẫn duy trì một tỷ lệ tăng trưởng từ 8 đến 9 phần trăm.

Niềm hy vọng đó đã bị tiêu tan nhanh chóng và nhà nước bây giờ đã hạ thấp mục tiêu tăng trưởng xuống 7 phần trăm. Chỉ có một số ít tin tưởng rằng mục tiêu đó sẽ đạt được.

Tháng tới đây, khi việc trợ cấp xăng dầu và các mặt hàng nhu yếu phẩm khác bị huỷ bỏ, thì nạn lạm phát được tiên đoán là sẽ vọt lên trên 30 phần trăm.

Cũng không có nhiều hy vọng là thị trường chứng khoán sẽ được vực dậy từ cõi chết hoặc mức thâm hụt của cán cân thương mại sẽ được giảm bớt ngay. Ông Pincus nói rằng "Thâm thủng mậu dịch của Việt Nam trong 3 tháng đầu năm nay là 11 tỷ Mỹ kim. Trên căn bản hàng năm thì mức thâm thủng này sẽ là 40 phần trăm của tổng sản lượng nội địa (GDP)".

Các thị trường quốc tế đang lo ngại rằng Việt Nam không thể trang trải một mức thâm thủng ở cỡ đó, và từ kết quả này, trị giá của đơn vị tiền tệ địa phương, tức là đồng bạc Việt Nam, rất yếu kém.

Chế độ cộng sản đang cầm quyền cũng bị yếu thế. Hiện đang có một luồng nhận thức cho rằng chính sự quản lý kinh tế yếu kém của đảng cùng các chính sách thiếu nhất quán đã đưa đến tình trạng khủng hoảng này.

Các nhà báo địa phương cả gan, có vẻ gắn bó với quần chúng hơn là với đảng, đã viết về sự bất mãn bằng một ngôn ngữ càng lúc càng mạnh mẽ hơn. Tuần trước, tờ báo Thanh Niên có số tiêu thụ lớn nhất đã đã kích cái lối mà giới lãnh đạo đảng dường như không biết cách giải quyết khi phải trực diện với cuộc xáo trộn kinh tế càng ngày càng chóng chắt.

Trong phần bình luận, tờ báo đã phang thẳng: "Tự hào về mức tăng trưởng 8 hay 9 phần trăm để làm gì nếu đời sống mọi người kém đi và dân nghèo càng nghèo hơn?"

Hồi đầu tháng trước, tờ Vietnam News bình thường thì rất nhạt nhẽo, đã cho đăng tải một tiêu đề lớn trên trang nhất gây xôn xao dư luận và làm tăng thêm nhiều sự suy đoán về khả năng đứng vững của chính phủ của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng. Bài báo này cũng được đăng tải trên các cơ quan ngôn luận khác của báo chí Việt Nam, nói rằng Bộ chính trị, là cơ quan đầu não của Đảng Cộng sản đang cai trị Việt Nam, đã đưa ra những lời khuyến cáo. Việc này là nguyên nhân gây ra những suy đoán về ý nghĩa của nó đối với ông Dũng và nội các của ông ta khi bị Bộ chính trị nhắc nhở là phải làm gì.

Mọi người đều đồng ý rằng có một mối rạn nứt trong Bộ chính trị giữa người ủng hộ cho đường lối tiếp cận với quốc tế của ông Dũng và những kẻ muốn thúc đẩy cho một đường lối nặng về quốc gia, chẳng hạn như Tổng bí thư Nông Đức Mạnh.

Trước khi có cơn bão lốc kinh tế hiện tại, thì tư thế của Thủ tướng Dũng có vẻ rất vững vàng. Nhưng bây giờ có vẻ rõ ràng hơn là vị trí của ông ta có thể bị suy yếu nếu tình trạng kinh tế kém cỏi của Việt Nam không được sớm sửa chữa ngược lại.

<http://tiengnoitudoanhu.org/>



### Nhà dân chủ thành viên Khố 8406, Vi Đức Hồi bị đấu tố

Sau hai ngày bị cưỡng bức lên công an huyện Hữu Lũng- tỉnh Lạng Sơn thẩm vấn về những hoạt động cho dân chủ nhân quyền của nhân dân VN, chiều 12-06-2008, ông Vi Đức Hồi đã bị đưa ra pháp đình phản động cộng sản huyện Lạng Sơn đấu tố.

Thành phần tham gia đấu tố ông gồm có công an chính trị huyện Hữu Lũng, cán bộ đảng bộ huyện Hữu Lũng và địa phương nơi ông cư trú, cùng đại diện các đoàn thể trá hình mà thực chất là tay sai của đảng cộng sản như Hội Cựu chiến binh, Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh... huyện Hữu Lũng. Công an huyện Hữu Lũng, dưới sự chỉ đạo của công an tỉnh Lạng Sơn, đã dùng mọi biện pháp để cuộc đấu tố có hơn 300 người tham dự

Mặc dù nhiều cán bộ, đảng viên trong hội trường nhận thấy việc đưa ông Vi đức Hồi ra đấu tố là phi pháp, nhưng dưới sức ép của công an và chính quyền, cuộc đấu tố mang tính cưỡng bức, hội đồng vẫn tiếp diễn trong không khí khủng bố. Ông Vi Đức Hồi bị kết tội phản bội tổ quốc, phản bội nhân dân (qua tang chứng là lá đơn gia nhập Khố 8406 và các bài viết cổ vũ cho dân chủ, nhân quyền), làm tay sai cho bọn phản động lưu vong người Việt ở nước ngoài, chống lại nhà nước và ĐCS Việt Nam.

Gần cuối cuộc đấu tố, một người đã hô hoán đòi trục xuất ông Vi Đức Hồi ra khỏi địa phương. Theo lời của người này là để địa phương trong sạch (thực chất là để địa phương chỉ còn lại những kẻ u mê, tung hô những chính sách sai lầm trong kinh tế, xã hội và vi phạm nhân quyền, đàn áp những tiếng nói chính nghĩa của những công dân bất đồng chính kiến). Người này còn lớn giọng đòi tước đoạt lương hưu, các phí bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, cuối cùng là đưa ông Vi đức Hồi ra truy tố.

Trong phần phản biện, mặc dù chỉ được 5 phút, ông Vi Đức Hồi đã cương quyết bác bỏ những vu khống, khủng bố, những vi phạm pháp luật, chà đạp nhân quyền của ban lãnh đạo đảng, công an và chính quyền huyện Hữu Lũng tỉnh Lạng Sơn. Những lời kết tội danh tếp của ông đã làm đám đông man rợ nổi khùng, một vài kẻ đã có ý đồ hành hung ông Vi đức Hồi.

Hiện nay an toàn thân thể và đời sống kinh tế của ông Vi đức Hồi cùng gia đình đang gặp khó khăn nguy hiểm. Nếu chính quyền cộng sản tỉnh Lạng Sơn thực hiện hành vi đe hèn như trên, gia cảnh ông Vi đức Hồi càng thêm thảm hơn.

**Phóng viên dân chủ nhân quyền quốc nội**



Nguyễn Tấn Dũng và bộ sậu của hắn làm “con dê tế thần”. Chẳng thế mà Nông Đức Mạnh phải vội sang Tàu để nhận mật kế của quan thầy, nhằm ăn thua đủ vào kỳ họp đảng tháng 07-08 này đó sao?

Trả lời phỏng vấn BBC Việt ngữ, kinh tế gia trưởng UNDP tại Hà Nội, Jonathan Pincus nói: “Kinh tế vĩ mô thì uy tín hay lòng tin là 90%.” Ông thêm rằng: “Nếu chính phủ không rõ ràng trong chính sách, và các biện pháp, để cho những lời đồn đoán đóng vai trò lớn át thì những người không có được thông tin đầy đủ sẽ làm những việc có tính cách bảo vệ cho chính họ một cách rất quyết liệt”. Đúng vậy, người dân Việt Nam và cả quốc tế, đã không còn tin tưởng vào cái cơ chế quái đản “Kinh Tế Thị Trường theo Định Hướng Xã Hội Chủ Nghĩa” và khả năng lãnh đạo của Cộng Đảng nữa. Làm sao họ có uy tín để vận hành nền Kinh Tế Vĩ Mô của Việt Nam, trong hoàn cảnh khắc nghiệt vừa phải tranh thủ được nhân tâm, huy động nội lực quốc dân và ngoại lực của quốc tế, nhằm giảm lạm phát, đẩy nền kinh tế đi lên. Trái lại chỉ thấy hình ảnh cuộc khủng hoảng 1997 tại Á Châu, phát xuất từ Thái Lan, khiến chỉ trong 2 tuần lễ nước này mất 30 tỷ USD dự trữ. Việt Nam hiện nay có thể đã mất đến 10 tỷ USD. Nhưng không vì vậy mà gây ảnh hưởng dây chuyền ra Á Châu như hồi 1997, vì các nước trong vùng đã biết dùng Dân Chủ Hoá chế độ để thủ thân. Có chăng, Việt Nam sẽ là cái trợn của một chiếc kim, chích lủng quả bóng kinh tế khổng lồ đang căng phồng Trung cộng. Vì hai nước này cùng chung chính sách Độc Tài Toàn Trị để vận hành một nền Kinh Tế Thị Trường Tự Do Toàn Cầu Hóa, mà vẫn kéo lê cái đuôi “con nòng nọc” là cơ chế Xã Hội Chủ Nghĩa lỗi thời. Đã tới lúc do nhu cầu thực tế buộc Việt Nam vào cái thế phải chặt đứt cái đuôi quái gở, chẳng giống ai đó đi rồi!

Little Saigon ngày 03-06-2008.



**T**rong bài báo cáo ông Nguyễn Tấn Dũng đọc trước quốc hội ở Hà Nội cuối tuần vừa qua (31-05-2008), ông nhấn mạnh đến việc “ổn định kinh tế vĩ mô.” Ông cho biết “việc thực hiện chỉ tiêu tăng trưởng GDP từ 8,5% đến 9% là không hiện thực” (nghĩa là không thể thực hiện được) cho nên phải “điều chỉnh” xuống 7%. Ba chữ GDP được dùng trong bài

kinh tế vi mô (đơn thể) người ta tìm hiểu các người tiêu thụ, người sản xuất hành xử thế nào thì cả nền kinh tế tiến tới quân bình (equilibrium), kinh tế vi mô cũng tìm hiểu tổ chức kinh tế thế nào thì mang lại phúc lợi cao nhất cho nhiều người nhất (welfare economics), đó là những vấn đề của tất cả hệ thống kinh tế chứ không phải của riêng các đơn vị. Hai

# VI MÔ làm hại VĨ MÔ

.....*Ngô Nhân Dụng* 02-06-2008.....

diễn văn mà không cần giải thích ra tiếng Việt (chúng ta thường gọi là Tổng Sản Lượng Nội Địa) chứng tỏ người Việt Nam bây giờ đã quen với các thuật ngữ kinh tế quốc tế lắm rồi.

Dù mọi người đã quen thuộc với những tiếng chuyên môn trong kinh tế (gọi là thuật ngữ), như GDP, lạm phát, tăng trưởng, đầu tư, vãn vãn, nhưng nhiều độc giả sau khi đọc những bài Thời Sự Kinh Tế vẫn tỏ ý không hiểu những chữ như hai từ VĨ MÔ và VI MÔ. Ai cũng biết vĩ là lớn, rất lớn, còn vi là nhỏ, như khi nói đến vi trùng! Nhưng trong kinh tế học thì cái gì là vĩ, cái gì là vi? Hai cái đó, cái nào quan trọng, và liên hệ với nhau thế nào? Trong bài này chúng tôi hy vọng sẽ giải thích hai thuật ngữ đó.

Khi nói “tình hình kinh tế vĩ mô ổn định,” chữ “vĩ mô” hiểu như một tĩnh từ, nói về tình hình tất cả nền kinh tế. Khi nói cái tổ cơ cấu vi mô, chữ “vi mô” ý nói cái tổ cách làm việc của các đơn vị kinh tế như xí nghiệp, ngân hàng, vãn vãn. Nhưng hai thuật ngữ này thường được dùng trong các danh từ để nói về hai ngành khảo sát trong Kinh Tế Học. Kinh Tế Học Vĩ Mô là Macroeconomics và Kinh Tế Học Vi Mô (khác nhau một dấu ngã) dịch chữ Microeconomics. Nếu dịch không sát nhưng diễn tả đúng ý nghĩa thì gọi hai môn học này là kinh tế toàn thể (vĩ mô) và kinh tế đơn thể (vi mô).

Cả hai môn học cùng khảo sát về một hiện tượng, tức là các sinh hoạt kinh tế trong xã hội. Người ta thường hiểu lầm rằng hai môn đó nghiên cứu các hiện tượng khác nhau. Thực ra cả hai môn cùng nghiên cứu sự vận hành của cả nền kinh tế, chỉ khác nhau ở điểm khởi đầu. Trong môn

môn học khác nhau chính là về điểm xuất phát của việc nghiên cứu.

Môn Kinh Tế Vĩ Mô bắt đầu việc khảo sát bằng cách nhìn ngay vào cả xã hội nói chung, thí dụ những như nạn lạm phát, tỷ lệ thất nghiệp, lãi suất thay đổi gây ảnh hưởng ra sao trên Tổng Sản Lượng Nội Địa, trên số tiền để dành và đầu tư trong cả nước, vãn vãn. Ngay từ đầu người ta đã nhìn toàn diện cả nền kinh tế một quốc gia. Còn môn Kinh Tế Vi Mô bắt đầu bằng cách nhìn vào tác phong của từng đơn vị kinh tế, như nhà sản xuất, người tiêu thụ. Tác phong của các đơn vị khi quyết định có những đặc điểm nào, cái gì ảnh hưởng tới quyết định của người ta, và nếu các đơn vị kinh tế thay đổi tác phong thì tất cả nền kinh tế sẽ ra sao. Môn Kinh Tế Vi Mô quan tâm đến hoạt động của các xí nghiệp, ngân hàng, người tiêu thụ, nói chung là các đơn vị riêng lẻ, nhưng dựa trên tác phong của họ mà suy đoán ra cả nền kinh tế. Có thể nói nghiên cứu Kinh Tế Vi Mô là một nền tảng cho việc điều hành Kinh Tế Vĩ Mô.

Người ta thường ví môn Kinh Tế Vĩ Mô giống cách nhìn của con chim bay trên trời ngó xuống toàn cảnh trên mặt đất. Nó thấy đồng ruộng, đồi núi, sông ngòi, v.v... Còn Kinh Tế Vi Mô là cách nghiên cứu bắt đầu bằng đôi mắt của con kiến nhìn chung quanh mặt đất xem rõ từng chi tiết.

Kinh Tế Vĩ Mô sẽ nhìn cả nền kinh tế, của cái do mọi người hoạt động tạo ra, là Tổng Sản Lượng Nội Địa (GDP). GDP lên hay xuống đi đôi với số người làm việc và tỷ lệ thất nghiệp, liên quan đến tổng số tiền đầu tư thêm, mà số tiền đầu tư thì tùy thuộc



lãi suất được trả khi để dành tiền, hoặc phải chịu khi đi vay. Kinh Tế Vi Mô khảo sát các vấn đề lạm phát, thất nghiệp, lãi suất, tiết kiệm và đầu tư, chung của cả nước.

Còn Kinh Tế Vi Mô lấy đôi mắt của con kiến nhìn chung quanh quan sát các đơn vị sản xuất tức là các xí nghiệp, nhà đầu tư và người tiêu thụ. Các nhà nghiên cứu Kinh Tế Vi Mô đặt câu hỏi, "Trước các quyết định tiêu thụ hoặc đầu tư, 'thực sự' người ta lựa chọn như thế nào?" Khi các tin tức về tương lai thì mờ mờ bất định, đầy rủi ro, người ta lựa chọn theo quy tắc nào? Những câu hỏi đó loài người đã suy nghĩ từ lúc lâu, nhưng chỉ đến nửa sau của thế kỷ 20 mới được đặt ra một cách khoa học (nghĩa là thành toán học), tạo thành kỷ luật của môn Kinh Tế Vi Mô.

Nghiên cứu kinh tế cần cả hai cách nhìn, cách của con chim bay trên trời và cách của con kiến dưới mặt đất. Việc cải tổ kinh tế, từ chế độ cộng sản sang kinh tế thị trường hay từ cách tổ chức kinh tế lối Nhật sang lối Anh Mỹ, đều là cải tổ vi mô. Nếu chỉ chú ý đến các chính sách vĩ mô mà quên không cải tổ vi mô thì không thể thành công. Rất nhiều chính phủ không hiểu điều đó nên đã thất bại.

Thí dụ khi Việt Nam được gia nhập Tổ Chức Thương Mại Thế Giới, ai cũng cho là một thời cơ giúp cho kinh tế phát triển. Tiền đầu tư nước ngoài bỏ vào, vì họ biết từ nay hàng sản xuất ở Việt Nam có thể bán sang nhiều quốc gia mà không bị đánh thuế quá cao. Tiền vào càng nhiều thì càng tốt, nhưng nhiều đô la quá, làm cho đồng tiền Việt Nam khan hiếm mà đô la dư thừa, đó là một vấn đề kinh tế vĩ mô. Ở các xã hội bình thường, những người có đô la sẽ đem đi bán, cho người khác dùng để mua hàng ngoại quốc. Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đem tiền Việt Nam ra mua đô la, họ muốn kiểm soát nguồn ngoại tệ, không để cho tư nhân sử dụng. Đây là một quyết định kinh tế vĩ mô, nhà nước muốn kiểm soát việc sử dụng vốn của các xí nghiệp và ngân hàng, tức là vẫn muốn hạn chế quyền tự do kinh tế của các đơn vị kinh tế. Nhưng khi in nhiều tiền Việt Nam để thu mua đô la thì hóa ra lại gây ra lạm phát, một vấn đề kinh tế vĩ mô khó khăn. Ngân Hàng Nhà Nước bèn ra các mệnh lệnh để thu bớt tiền vào: tăng lãi suất, bắt các ngân hàng thương mại giữ lại tiền trong kho nhiều hơn. Các biện pháp đó thường khiến cho các ngân hàng bớt cho vay, trong nước sẽ bớt tiền lưu hành. Nhưng ở Việt Nam thì hiệu quả đó không thấy. Chính phủ phải ra lệnh

cho các ngân hàng đưa tiền cho họ, đổi lại, nhận được những tờ giấy nợ gọi là công trái.

Tại sao những biện pháp tăng lãi suất và tăng dự trữ bắt buộc không đạt hiệu quả mong muốn? Chính vì các xí nghiệp quốc doanh và các ngân hàng do nhà nước làm chủ họ không "hành xử" như những xí nghiệp ngân hàng bình thường. Lãi suất cao, xí nghiệp vẫn cứ vay tiền, vì họ không lo chuyện lỗ lãi. Các ngân hàng vẫn cho vay, dù không biết chắc các xí nghiệp vay tiền sẽ trả lại được. Cũng vì họ không phải lo chuyện lỗ lãi!

Các biện pháp kinh tế vĩ mô không chạy, vì cái guồng máy kinh tế vi mô nó không "bình thường." Bình thường, môn kinh tế học giả thiết là các đơn vị kinh tế, người hay xí nghiệp đều tìm cách gia tăng lợi nhuận và tránh rủi ro. Khi các xí nghiệp và ngân hàng của nhà nước biết bị lỗ cũng bắt cần, rủi ro mất tiền cũng không sợ, thì tất cả các giả thiết nền tảng đưa tới những chính sách kinh tế đều sụp đổ.

Các xí nghiệp và ngân hàng ở nước ta không hành xử bình thường, chỉ vì đảng Cộng Sản không cải tổ kinh tế thật đầy đủ. Nói là kinh tế thị trường nhưng thực chất vẫn là kinh tế đảng trị. Ông Nguyễn Tấn Dũng khoe với mọi người rằng chính phủ ông nắm trong tay 76 tập đoàn kinh tế và tổng công ty. Phần lớn đó là những con khủng long thời xã hội chủ nghĩa vẫn chưa chịu thoát xác. Những nước Đông Âu đã tư nhân hóa các doanh nghiệp nhà nước từ 1990, đến nay các xí nghiệp tư đã phát triển cư xử như các doanh nghiệp của bất cứ nước Âu Mỹ nào. Kinh tế các nước này hiện đã phát triển rất cao. Còn ở VN, vẫn những xí nghiệp quốc doanh làm nơi chia chức vụ nuôi nấng các đảng viên cộng sản. Cơ cấu kinh tế vi mô chưa được thay đổi. Khiến cho các chính sách kinh tế vĩ mô không chạy như quy luật bình thường.

Không bình thường, chẳng hạn có tới 13 tập đoàn kinh tế và tổng công ty của ông Nguyễn Tấn Dũng, thay vì lo đầu tư sản xuất lại đem những số tiền hàng tỷ đồng đi đầu cơ chứng khoán và nhà cửa, những việc chẳng ăn nhằm gì tới công việc làm ăn của họ hết! Tổng cộng họ đem gần 8 ngàn tỷ đồng bạc Việt Nam, nửa tỷ đô la Mỹ, đi "đánh bài" trong thị trường chứng khoán và địa ốc! Chính ông Dũng báo cáo với quốc hội như thế! Khi thị trường sụp, ai mất tiền? Các quan không mắt, người dân đóng thuế có mắt cũng không biết!

Ông Nguyễn Tấn Dũng vẫn còn an ủi mọi người rằng số tiền đánh bạc

đó vẫn còn nhỏ, so với tổng số tài sản các tập đoàn kinh tế và tổng công ty đánh bạc. Nhưng, trước hết, bản phận ban giám đốc các xí nghiệp là lo công việc trong nhà của mình, chứ không phải là đem tiền đi đánh chứng khoán! Anh có làm đúng trách nhiệm của mình hay không, đó là tiêu chuẩn phê phán đầu tiên. Hoặc có, hoặc không, chứ không thể nói "hơi hơi." Cũng như không thể nói một cô gái chưa chồng là "hơi hơi" có bầu được. Trong trách nhiệm người quản đốc, không thể nói "chỉ bậy sai chút đỉnh" thì tha thứ được. Mà tại sao các giám đốc xí nghiệp lại hành xử như thế? Vì chưa cải tổ kinh tế thật sự. Phải cải tổ từ căn bản vi mô!

<http://www.nguoi-viet.com>

### **Tuyên Bố của ông Obama về tình trạng nhân quyền tại Việt Nam**

*Từ thành phố Chicago, tiểu bang Illinois, ứng viên tổng thống Hoa Kỳ thuộc đảng Dân Chủ là Thượng Nghị Sĩ Barack Obama, hôm 05-06-2008, đã gửi ra lời tuyên bố sau đây về tình trạng Nhân Quyền tại Việt Nam:*

*"Tôi tin tưởng mạnh mẽ rằng hồ sơ thực thi nhân quyền của chính phủ VN tiếp tục trong tình trạng không thể chấp nhận được. Các phong trào đối lập chính trị bị nghiêm cấm; các tổ chức nhân quyền độc lập bị ngăn chặn; và chính phủ tiếp tục đàn áp đối kháng bằng cách bắt giữ các nhà vận động chính trị và làm gián đoạn sinh hoạt của các tổ chức đối lập. Đã quá hạn từ lâu việc chính phủ Việt Nam phải nỗ lực rất nhiều hơn nữa để bảo vệ nhân quyền và làm thẳng tiến các quyền tự do của tất cả công dân."*

*Được biết hôm 06-06, Thượng Nghị Sĩ Barack Obama đã hội đủ số phiếu cử tri đoàn để chính thức đại diện đảng Dân Chủ trong cuộc chạy đua vào Tòa Bạch Ốc tháng 11 năm nay. Đối thủ của ông là Thượng Nghị Sĩ John McCain đại diện đảng Cộng Hòa. Cả hai ứng viên Obama và McCain sẽ gặp Thủ Tướng CSVN Nguyễn Tấn Dũng vào cuối tháng 6-2008 để trực tiếp nêu vấn đề vi phạm nhân quyền của hệ thống cai trị tại VN hiện nay.*

**Đấu tranh hoà bình,  
bất bạo động.  
Vạch trần mặt thật  
Hồ Chí Minh.  
Giải thể chế độ Cộng  
sản độc tài.**

# CSVN thủ phạm chính tạo ra khủng hoảng kinh tế Sự trợ giúp của Quốc tế sẽ vô nghĩa

.....*Ts Trần Minh Hoàng 06-06-2008*.....

Hơn bao giờ hết, người dân VN lại nhận thức tinh táo và hiểu rõ bản chất của chính thể CSVN trong cuộc khủng hoảng kinh tế đang diễn ra. Hàng chục ngàn tỷ VND đã được rút ra khỏi hệ thống ngân hàng VN chỉ trong 1,2 ngày qua. Và đã được chuyển ngay sang vàng hay ngoại tệ có giá.

Giá USD ở Sài Gòn và Hà Nội đến cuối ngày 06-06-2008 đã lên hơn 19.000 VND/USD và còn đang tiếp tục lên. Giá vàng 9,999 cũng đã bước sang ngưỡng 2.000.000 VND/chỉ. Nhiều tiệm vàng ở khu vực trung tâm và một số vùng ven Sài Gòn không còn ngoại tệ nhất là USD và vàng SJC 9,999 để bán ra.

Không khí lo sợ trong nhân dân và hoảng loạn lòng tin vào chính thể CS cầm quyền bao trùm đất nước. Thị trường chứng khoán VN đã bị xóa sổ trong nền kinh tế và lòng tin của người dân VN cũng như các nhà đầu tư trong và ngoài nước đã chấm dứt với thị trường này.

Tin tức hành lang chưa kiểm chứng về một cuộc binh biến (đảo chánh) trong nội bộ đảng cộng sản do lực lượng quân đội cầm đầu đã được lan truyền sáng nay tại Hà Nội và nhanh chóng lan truyền vào Sài Gòn lúc trưa nay 06-6-2008

Các công cụ “chuyên chính” của CSVN ra sức bảo vệ đảng CS và chính phủ CS phi pháp trước khủng hoảng kinh tế. Trước cuộc khủng hoảng tài chính, tiền tệ, ngân hàng và kinh tế ở VN hiện nay, đang có nhiều luồng thông tin khác nhau. Nói chung các thông tin đều có nhận định kinh tế mà trước tiên là nền tài chính VN đang bị cuốn xoáy và sâu vào vòng khủng hoảng.

Đó là thực trạng đang diễn ra hàng giờ, hàng ngày ở VN bên cạnh sự hoang mang, hoảng loạn của đông đảo các tầng lớp nhân dân.

Báo chí CSVN, một thứ “công cụ” trung thành và tích cực nhất của đảng và chế độ CS, hay nói theo CS là một loại công cụ “chuyên chính CS” đang ra sức hoạt động tuyên truyền để mong ngụy biện cho tội lỗi, tội ác và trách nhiệm của CSVN trước khủng hoảng kinh tế và bảo vệ sự sụp đổ của chế độ CSVN.

“Chuyên chính CS” hay nói chính xác hơn là tay sai mù quáng của CS, để thực hiện việc bảo vệ đảng CS và chính thể CS bằng thể thức độc tài, độc ác và ngụy biện, lừa dối, nói láo, cũng là một. Các công cụ chuyên chính của cộng sản bao gồm : Công an an ninh CS, Quân đội CS, Báo chí CS, Pháp luật CS (tức pháp luật XHCN), Tòa án CS, Viện Kiểm sát CS, và sau cùng là Tuyên giáo hay giáo dục nhồi sọ theo kiểu CS. Khái niệm chuyên chính CS này chúng ta sẽ có dịp nghiên cứu và bàn luận sâu trong một bài khác.

Theo lệnh của ĐCSVN, các công cụ chuyên chính trước tiên là báo đài CS hiện nay đang cố ra sức tuyên truyền có lợi “cho đảng CS và chế độ CSVN thối nát” đang suy lâm vào khủng hoảng và suy sụp hàng ngày. Nhưng càng tuyên truyền, CSVN càng làm cho lòng dân bối rối và hoảng loạn nhiều hơn mà không lấy lại được lòng tin củ người dân và nhà đầu tư đã bị mất.

Càng tuyên truyền, càng giải thích, càng ngụy biện cho chế độ CSVN của báo chí VN bao nhiêu, cũng chỉ càng làm cho mặt thật và bản chất nền kinh tế CS VN bị lộ trần đầy đủ hơn. Thậm chí CSVN cố nứu kéo các chuyên gia kinh tế quốc tế đang sống và làm việc hay đảm nhiệm các chức vụ quan trọng của các tổ chức kinh tế quốc tế ở VN lên tiếng có lợi để mong cứu nguy và trấn an dư luận.

Nhưng tất cả nỗ lực này chỉ làm cho dư luận càng ngao ngán và “mặt thật” của chính thể CSVN, và mặt thật của nền “kinh tế CS” VN bị lộ trần ngày càng rõ ràng hơn. Thủ phạm của khủng hoảng kinh tế hiện nay ở VN là ai : Các tập đoàn kinh tế nhà nước của CSVN. Hay nói chính xác hơn thủ phạm gây ra khủng hoảng hiện nay để đất nước và dân tộc VN phải gánh chịu chính là đảng CS và chính phủ phi pháp của CSVN.

Kinh tế gia trưởng của UNDP (Chương trình Phát triển Liên hiệp quốc) tại VN là Jonathan Pincus đã khẳng định như vậy. Tuy lời lẽ câu chữ của ông có hơi khác.

Theo ông Pincus thủ phạm gây ra khủng hoảng hiện nay chính là các tập đoàn kinh tế nhà nước. Mà tập đoàn kinh tế nhà nước chính là hiện thân, là tổ chức tay sai kinh tế của ĐCSVN. Tập đoàn kinh tế nhà nước là đại biểu, là đại diện cho nền “Kinh tế thị trường định hướng XH CN” hay nói chính xác hơn là “Nền kinh tế CSVN”.

Tập đoàn kinh tế nhà nước với lý luận kinh tế my dân và thế giới là đại biểu của Kinh tế thị trường định hướng XHCN. Các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước do đảng CSVN lập nên và đảng viên CSVN phụ trách đã thay mặt cho đảng CSVN nắm giữ toàn bộ bổng lộc, quyền lợi kinh tế của cả đất nước và dân tộc. Là phương tiện tham nhũng và rửa tiền tích cực nhất của đảng CS và chính thể CSVN.

Tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước là những tổ chức “đặc vụ kinh tế” với đầy đủ đặc quyền, đặc lợi vô song do nhà nước phi pháp CSVN trao cho, là vùng cấm tuyệt đối, là công cụ thao túng nền kinh tế của đất nước để phục vụ cho đảng và chính thể CSVN.

Các tập đoàn kinh tế nhà nước đã lấy bao nhiêu tài sản, tài nguyên, vốn liếng, tiền của đất nước và của nhân dân VN và còn được chính phủ CSVN bảo lãnh để vay mượn thêm của quốc tế bao nhiêu tiền của? Một con số khủng khiếp chưa tổng kết đầy đủ được

Con số đã công bố tương đối là các tập đoàn kinh tế nhà nước của

CSVN đã được đảng và chính phủ CSVN ưu tiên cho tiếp nhận tài sản vốn liếng trị giá hơn 70% tổng số tín dụng và 90% tài nguyên tài sản quốc gia. Nhưng họ (các tập đoàn kinh tế của CSVN) chỉ làm ra doanh số có 30% GDP.

Toàn bộ vốn liếng và doanh số mất đi của các tập đoàn kinh tế nhà nước CSVN chênh lệch đến 40% GDP và 30% tài sản quốc gia đã mất đi đâu? Vào túi CS, là số tiền tham nhũng có cơ sở để công bố được với nhân dân và thế giới.

Trong phiên họp Quốc hội VN vừa kết thúc. Các con số tài sản chiếm giữ lớn lao và hiệu quả kinh doanh thua lỗ, thấp kém của các tập đoàn kinh tế nhà nước, nguyên nhân trực tiếp gây ra khủng hoảng tài chính, đã bị đảng và chính phủ CSVN ra lệnh không cho báo chí “công cụ” của CSVN đăng tải, mặc dù nhiều đại biểu quốc hội đã chất vấn gay gắt.

Hệ thống Ngân hàng ở VN, cũng do chính CSVN lập ra để trước tiên là để tham nhũng. Một ngân hàng thương mại cổ phần khi muốn thành lập ở VN (theo người viết biết rõ) phải bỏ tiền lo cho tham nhũng để xin phép thành lập là 10 tỷ VND trong năm 2005, tăng lên 20 tỷ VND trong năm 2006 và đến năm 2007 hay 2008 thì chi phí lo lót cho tham nhũng để được giấy phép thành lập một ngân hàng TMCP đó là 30 tỷ VND.

Nói chung, những mất xích quan trọng của nền kinh tế VN đều do CSVN nắm giữ và tạo ra một cách vô nguyên tắc kinh tế. Chỉ theo ý chí CS, dựa vào quyền lực cầm quyền của đảng CS với mục đích tham nhũng. Việc thành lập các tập đoàn kinh tế và các tổng công ty nhà nước cũng có những chình phí lo lót tham nhũng cho “quan trên” tương tự, nhưng con số cụ thể có thể khác nhau.

Việc cải cách để sửa đổi các sai lầm kinh tế này ở VN là không thể thực hiện được. Trừ phi cải cách chính trị phải làm trước. Và nhất là phải loại bỏ CSVN ra khỏi guồng máy kinh tế và chính trị ở VN. Điều này lại càng không thể thực hiện ở VN ngay lúc này. Vì sẽ có khoảng

trống quyền lực và có thể gây ra xáo trộn cả về kinh tế và chính trị ở VN.

Lúc này, vai trò của lực lượng dân chủ không CS, và một “Tổ chức Liên minh Dân chủ” đại diện cho toàn dân VN có uy tín, đủ mạnh, có thực thể về tổ chức, nhân sự, có chiến lược đấu tranh dân chủ, có sách lược dân chủ và phương tiện cần thiết... sẽ là lực lượng thay mặt cho toàn dân VN không CS lúc này để cùng với những người CS chân chính có tâm, có lòng, vì dân vì nước gánh vác vai trò quan trọng để cứu nguy đất nước và làm thay đổi cục diện kinh tế, chính trị đất nước.

Việc cứu giúp của các tổ chức quốc tế nếu có với chính thể CSVN

lúc này để cứu nền kinh tế VN sẽ hoàn toàn vô nghĩa. Những sự giúp đỡ này nếu có, sẽ không đến được với nền kinh tế và với người dân VN như mục đích và mong đợi, mà chỉ làm cho CSVN hưởng thụ, hưởng lợi và càng lún sâu hơn vào con đường phản bội tổ quốc và dân tộc. CSVN sẽ được dịp củng cố thêm kinh nghiệm độc tài toàn trị trong cơn khủng hoảng, sẽ quay lưng lại với dân tộc, dân chủ, tự do, nhân quyền và quay lưng lại càng sâu hơn với thâm tình của thế giới dành cho dân tộc VN như họ (CS) đã từng làm trong thời gian qua.

*TS. Trần Minh Hoàng  
Sài Gòn, ngày 06.06.2008*

## TÔI ĐI GIỮA LÒNG QUÊ HƯƠNG

Lê Hải Lăng

Tôi đi giữa lòng quê hương  
 Trong hồn đau dân tộc  
 Nhìn mẹ ngồi đòi cơm áo  
 Lê lét giữa vệt đường  
 Mưa hoàng hôn lồng lộng gió thê lương  
 Trước tửu lầu cờ đỏ sao vàng bay lác đác  
 Tôi đi giữa phố chợ u buồn  
 Nhìn cha kêu than vật giá leo thang  
 Chạy bán gánh hàng rong  
 Ngơ ngác tìm đường chạy trốn  
 Sau lưng bày sỏi lang rượt đuổi  
 Anh đạp xe thồ đứng đợi  
 Tìm cuộc xe trả nợ áo cơm cho đàn con đói  
 Cũng một đoạn đường này  
 Những chiếc xe hơi bóng loáng chạy như bay  
 Những cán bộ nhếch mép nhe răng cười  
 Cụng ly hoà rượu với máu tươi  
 Nhảy múa hát ca dưới tà quyền đảng trị  
 Tôi đi giữa lòng quê hương  
 Đếm sáu mươi năm cọng sản cướp công dân tộc  
 Vẫn chơi trò ngang ngược  
 Vẫn bạo hành cướp bóc  
 Vẫn tra tấn tù đày con dân ái quốc  
 Vẫn những khẩu hiệu đao to búa lớn  
 Vẫn bán buôn trên xác chết dân nghèo  
 Vẫn lập lòe văn minh tiến bộ  
 Sáu trăm cỗ xe làm báo  
 Hàng ngàn cái mặt bình vôi  
 Đảng xiêng tay, tẩy óc  
 Trí thức cấp sách đi học  
 Đánh vần chữ nghĩa đảng phát ban  
 Cúc cùng lạy lụy.

Tôi đi trong lòng thành phố  
 Xem ba mươi sáu phố phường Hà Nội  
 Nhà thương, trường học, khách sạn, tửu lầu  
 Bác sĩ hỏi tiền đầu  
 Tiền đi trước, chữa bệnh đi sau  
 Thầy giáo đọc chữ lâu lâu  
 Bán buôn bằng cấp, ôm bầu học sinh  
 (xin xem tiếp trang 20)

# NỀM lạc quan hay bi quan cho cuộc đấu tranh nhân quyền hiện nay



**Chu Chi Nam 08-06-2008**

Về cuộc đấu tranh cho tự do, dân chủ, nhân quyền hay nhìn dưới một góc cạnh khác là về cuộc đấu tranh độc lập cứu quốc và dân chủ kiến quốc hiện nay của dân Việt, có người nhìn rất bi quan, có người ngược lại rất lạc quan. Vậy đâu là những nguyên do đưa đến bi quan, đâu là những nguyên do ngược lại đưa đến lạc quan, đâu là lập trường của chúng ta ?

Tự do chính là những quyền căn bản của con người, khởi từ quyền tự do đi lại, tự do sinh sống, tự do mưu cầu hạnh phúc, tự do ngôn luận, tự do chính trị v.v... và đã được ghi trong bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân Quyền. Tự do chính là nhân quyền, có tính cách bẩm sinh và bất khả nhượng. Ngay cả con chim kia chúng ta nhốt trong lồng, mặc dù chúng ta cho nó ăn cao lương mỹ vị, nó còn muốn sổ lồng ra ngoài để tìm tự do ; huống chi là con người, dù là da vàng, da đỏ hay da trắng, có ai sinh ra lại muốn bị mất tự do không ? Tất cả những luận điệu bảo rằng tự do, nhân quyền là sản phẩm của Tây phương chỉ là những nguy biện của các bạo quyền và của các trí thức hèn mạt, bẻ cong ngòi bút, quỳ gối, khom lưng, quy lụy trước bạo quyền, mong kiếm chút bổng lộc, cơm thừa canh cặn. Dân chủ chính là một chế độ chính trị mà trong đó nhân quyền được tôn trọng, bảo đảm, khác với chế độ độc tài.

Tự do, dân chủ, nhân quyền không phải tự nhiên mà có, phải đấu tranh mới có. Nhiều khi rất là cam go. Vì vậy có những quan niệm bi quan, nhưng cũng có những quan niệm lạc quan. Đó là thường tình.

### I- Những quan niệm bi quan :

Cuộc đấu tranh này kéo dài đã quá lâu : Có người cho rằng cuộc đấu tranh này quá lâu, đã 33 năm rồi mà không có kết quả gì cả. Điều đó có một phần đúng; nhưng 33 năm là dài so với một đời người; không là bao trước dòng dài lịch sử của một dân tộc. Hơn thế nữa cuộc đấu tranh cho dân chủ, nhân quyền ngày hôm nay đồng thời còn là một cuộc đấu tranh

cho sự thật, cho lẽ phải, chống lại giả dối, bịp bợm, cho công bằng, chống lại bất công, cho điều thiện, chống lại điều ác, cho văn hóa và văn minh, chống lại cái gì man rợ, rùng rú, chà đạp nhân quyền. Cuộc đấu tranh đó phải là một đấu tranh thường nhật; và dù nó kéo dài, chúng ta cũng phải cam chịu; vì không lẽ chúng ta là những người lương thiện, yêu người, thương quê hương, dân tộc, lại khoanh tay, bó giáo, lui hàng, ngồi nhìn những ma lực, những kẻ đầu trộm, đuôi cướp, những con người mặt người, lòng dạ dã thú hoành hành hay sao ?

Lương tâm, lương tri con người đâu ? Ý chí quật cường của một dân tộc đã từng đánh Tống, đuổi Nguyễn, kháng Minh còn hay mất ?

Bảo rằng cuộc chiến này chưa có kết quả là sai. Nó chưa mang lại kết quả cuối cùng; nhưng nó đã mang lại nhiều kết quả. Ngày hôm nay ma lực cộng sản không dám tự tiện hoành hành, muốn giết ai thì giết, muốn bỏ tù ai thì bỏ tù, như thời thập niên 70, 80, mà đã phải coi chừng dư luận. Ngày hôm nay người dân một phần nào đã dám đứng lên chống đối trước những vụ cướp nhà, đuổi đất; những công nhân dám đình công vì bị tư bản đô là những cán bộ, đảng đoàn, thông đồng với tư bản trắng ngoại quốc bóc lột, trả đồng lương rẻ mạt. Đó chính là những kết quả của công việc đấu tranh của mỗi người trong chúng ta, từ quốc nội tới hải ngoại.

Có người nói : "Người Việt chống cộng quá chia rẽ, quá cá nhân chủ nghĩa, lâm vào cảnh 'lục súc tranh công'".

Đây là một nhận xét không phải là không có cơ sở. Người Việt chúng ta thường có cái nhìn cục bộ, nặng về tình cảm hơn về lý trí, từ chỗ đó dễ đưa đến những nhận xét vội vã, hồ đồ, sai lầm, nhiều khi lâm vào cảnh "nhiệt tình cộng với chủ quan, ngu dốt thành ra phá hoại". Người Việt chúng ta nhiều khi đánh giá tài cán của mình thì cao, đánh giá sự khó khăn của công việc thì thấp, lâm vào cảnh "đầu voi đuôi chuột", thấy rằng người ta làm được, tại sao mình lại không. Chỉ

cần nhìn vào cộng đồng người Việt hải ngoại với biết bao tổ chức, hội đoàn chỉ có tên khai sinh; nhưng chết yểu, vì không có khả năng duy trì và phát triển. Chỉ cần nhìn trên mạng lưới internet hay paltalk với cả gần 400 phòng trao đổi (rooms), chẳng hạn như ngày 28-05-2008, chúng ta lên paltalk, chúng ta thấy gì: Việt Nam có 376 rooms (phòng trao đổi); trong khi đó, Thái Lan có 2; Đài Loan có 1; Phi Luật Tân có 26 v.v... Điều này nếu nhìn lạc quan thì chúng ta người Việt có một sức sống, một bản năng sinh tồn (instinct de survie) rất mạnh. Nhưng nếu chúng ta nhìn bi quan thì đó là lâm vào cảnh "lục súc tranh công". Mở phòng trao đổi (room) thì dễ, nhưng làm sao để kéo dài và có phẩm lượng mới quan trọng. Tạo ra một tổ chức, cho nó một cái khai sinh thì dễ, nhưng làm sao nuôi nấng nó lớn lên, hướng dẫn nó nên người, như nuôi một đứa con, mới là khó.

Từ đó tôi lại nhớ đến một câu nói của một nhà chính khách người ngoại quốc: "Người Việt có căn tính nô lệ". Câu này nếu nhìn dòng dài lịch sử Việt, thì là sai, vì dân Việt có thể là dân tộc có mai không hai trên thế giới, có ý chí độc lập, quật cường, đã bao lần đánh Tống, đuổi Nguyễn, kháng Minh, diệt Thanh, giữ vững được nền tự chủ. Nhưng nếu chúng ta suy ngẫm câu trên và nhìn vào lịch sử Việt Nam cận đại, thì chúng ta có cảm tưởng nó không phải là không có lý. Thật vậy, nếu chúng ta suy xét lịch sử Việt Nam từ thời Pháp thuộc cho tới nay, thì chúng ta thấy dân Việt, nhất là giới lãnh đạo, sĩ phu, trí thức có quá nhiều đầu óc căn tính nô lệ.

Suốt trong thời kỳ Pháp thuộc, phần lớn giới sỹ phu, trí thức Việt chỉ giỏi thi hành, ai ra lệnh cho thì thi hành rất giỏi; nhưng không dám tự lấy quyết định, làm chủ chính mình. Tới thời Cộng sản rồi Việt Nam Cộng hòa, tiếp theo tới ngày hôm nay là Cộng sản, chúng ta thấy gì với giới lãnh đạo, sĩ phu, trí thức ?

Thời cộng sản, với giới lãnh đạo, sĩ phu, trí thức, bắt đầu bằng Hồ chí Minh, qua Trường Chinh, Lê Duẩn tới Tố Hữu, Đỗ Mười, Nông đức Mạnh, thì đầu óc căn tính nô lệ quá rõ.

Hồ chí Minh thì thân nhiên tuyên bố : "Tôi không có tư tưởng gì cả, tư tưởng của tôi đã có Marx, Lénine, Staline và Mao nghĩ hộ". Một người không có tư tưởng mà hành động thì chỉ là một người máy, một kẻ nô lệ (1). Ở điểm này, có người bênh vực Hồ chí Minh, cho rằng ông là người khiêm nhượng, nên nói như vậy. Sai, Hồ chí Minh không phải là người khiêm nhượng, vì đã tự xưng với

Trần Hưng Đạo là tôi và gọi là bác, dám tự nghĩ "Dẫn năm châu tới đại đồng", trong bài thơ khi họ Hồ viếng thăm đền Đức Thánh Trần như sau :

*"Cũng cờ, cũng kiếm, cũng anh hùng. Tôi Bác chung nhau nợ kiếm cung. Bác phá quân Nguyên thanh kiếm bạc. Tôi trừ giặc Pháp ngọn cờ hồng. Bác đưa một xứ qua nô lệ. Tôi dẫn năm châu tới đại đồng. Bác có linh thiêng cười một tiếng. Mừng tôi cách mạng đã thành công."*

Họ Hồ gọi Đức Trần Hưng Đạo, người mà dân Việt tôn lên thành Thánh, bằng bác, xưng tôi, trong khi đó thì gọi Marx, Lénine là cụ, như hẳn viết trong di chúc của hắn. Đây là một con người có đầu óc căn tính nô lệ và vọng ngoại vô cùng to lớn.

Với trường Chinh và Lê Duẩn thì cũng không kém. Trường Chinh tên thật là Đặng Xuân Khu, lấy biệt hiệu là Trường Chinh vì tôn thờ Mao Trạch Đông trong cuộc Vạn Lý trường Chinh của ông. Lê Duẩn thì thân nhiên tuyên bố: "Chúng tôi đánh đây là đánh cho Liên Xô và Trung cộng".

Giới sĩ phu trí thức cộng sản, tiêu biểu bởi Tố Hữu thì vọng ngoại đến ngu muội, bệnh hoạn:

*"Ông Stalin ơi, Ông Stalin ơi! Hỡi ơi, Ông má! Đất trời còn không? Thương cha, thương mẹ, thương chồng. Thương mình thương một, thương Ông thương mười!"*

Hay : *"Hôn cho anh nền tảng đá công trường ! Nơi vĩ đại Lénine thường dạo bước"*.

Giới lãnh đạo cộng sản đương thời thì cũng không kém: hình ảnh một Phan Văn Khải, một Nguyễn Tấn Dũng, một Nguyễn Minh Triết khúm núm trước một Bill Gates, đưa tay xoa xoa đôi giày buc tuýng của một nhà tư bản ở Wall Street, rồi quảng cáo xứ mình bằng câu nói: "Chúng tôi mời các ông đến xứ chúng tôi. Gái nước tôi rất đẹp" trong khi đó thì ở trong nước coi thường dân, đàn áp dân. Đây là tinh thần : "Khôn nhà, dại chợ".

Thời Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng hòa: với thời Đệ Nhị vì sự có mặt của gần 500 ngàn quân đội Hoa Kỳ, giới lãnh đạo Việt Nam không còn chủ quyền. Việt Nam chỉ có chủ quyền thời Đệ Nhất với Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Đây là một con người yêu nước, không vọng ngoại, có chí khí, dù chết, nhưng không chịu để mất chủ quyền quốc gia.

Tinh thần vọng ngoại, tôn thờ ngoại quốc, coi thường chính đồng hương của mình còn rơi rớt ngay trong cộng đồng hải ngoại, nếu chúng ta quan sát ngay chung quanh chúng ta. Trước ngoại quốc thì khúm núm,

sợ hãi, trong khi đó thì coi thường, không tin tưởng người đồng hương. Ngày nào mà tinh thần này còn, ở trong quốc nội cũng như ở hải ngoại, thì công cuộc đấu tranh cho tự do, dân chủ, nhân quyền Việt Nam còn nhiều khó khăn .

Người khác lại nói : "Dân Việt quá thờ ơ, người Việt ở hải ngoại thì phần lớn về Việt Nam du hí hay thăm gia đình, không nghĩ đến đấu tranh, vô tình hay cố ý tiếp tay cho bạo quyền; người Việt ở quốc nội thì chỉ lo làm ăn, phần lớn giới trẻ thì chỉ lo du hí". Câu nhận xét này hơi bi quan, nhưng không phải là hoàn toàn vô lý.

Chúng ta cứ nhìn hàng năm cả trăm ngàn người Việt trở về Việt Nam, hàng năm họ gửi về cả bảy tám tỷ đô la, vô tình hay cố ý tiếp tay cho cộng sản. Tôi không chống việc người Việt về nước và việc gửi tiền về: về để thăm người thân, cha mẹ, gửi tiền về trong những trường hợp cần thiết; nhưng về để du hí, để mua vui trên sự đau khổ của dân tộc, thì tôi chống. Những người này, khi vượt biên, nhiều khi đã phải sống cảnh xác cha bị vùi nông bên lề đường, xác mẹ hay xác vợ hoặc xác con bị chìm sâu trong lòng biển hay bị hải tặc hãm hiếp. Những người này còn lương tâm, lương tri hay không. Sao vội quên như thế ? Tôi hoan nghênh những người Việt về quê hương đã âm thầm kín đáo biến mình thành những người đấu tranh cho tự do, dân chủ, nhân quyền, đấu tranh cho quê hương, dân tộc.

Có người lại nói : "Bộ máy tuyên truyền, khủng bố đàn áp của cộng sản quá hữu hiệu. Giới sĩ phu trí thức, mặc dầu có những Hòa thượng Thích Quảng Độ, Linh mục Nguyễn Văn Lý, luật sư Lê Thị Công Nhân, Nguyễn Văn Đài, cùng nhiều người khác, nhưng vẫn còn ít; một vài con én không đủ làm nên mùa xuân. Trong khi đó thì đại đa số như 700 tờ báo, 200 đài phát thanh và truyền hình, qui tụ rất nhiều trí thức, quá hèn hạ, bẽ cong ngời bút, quy gối khom lưng, ra rả bênh vực bạo quyền, không dám cất lên một lời nói sự thật, bộ máy này quá mạnh !"

Quả thật như vậy, một nhà tư tưởng đã nói: "Để làm cách mạng thì cần đến giai tầng bình dân; nhưng để cách mạng thành công, thì cần đến giai tầng sĩ phu, trí thức".

Dân Việt, giai tầng bình dân đã muốn đứng lên làm cách mạng tự do, dân chủ, nhân quyền từ lâu. Biểu hiện và tiêu biểu là dân Nghệ An, Hà Tĩnh, Quỳnh Lưu, các nơi của cộng sản Việt Nam, Số viết Việt Nam đầu tiên, quê của Hồ chí Minh, thế mà đã

nổi lên từ năm 1956, rồi sau này dân Thái Bình, dân Cao nguyên miền Trung, rồi dân tất cả các tỉnh VN đã qui tụ biểu tình về việc họ bị cướp đất đai nhà. Tuy nhiên cuộc cách mạng nhân quyền này chưa thành công vì giai tầng sĩ phu trí thức Việt không làm tròn trách nhiệm của mình là can đảm hướng dẫn dân, tổ chức dân, đưa cách mạng đến thành công.

## II- Những quan niệm lạc quan

Cuộc đấu tranh đang đi đúng chiều hướng của văn minh nhân loại, đi đúng chiều hướng cứu dân, cứu nước của dân tộc Việt.

Theo một số nhà kinh tế, sử học và nhân chủng học, thì nhân loại đã trải qua 5 nền văn minh: 1) Văn minh thủy hái, 2) Văn minh du mục, 3) Văn minh định cư nông nghiệp, 4) Văn minh thương mại, 5) Văn minh trí thức, điện toán, chính là nền văn minh hiện tại.

Người ta có thể nói từ nền văn minh thủy hái đến nền văn minh thương mại, yếu tố lao động giữ vai trò chính. Trong 3 yếu tố : lao động, đất đai và vốn của công việc sản xuất kinh tế, thì lao động chủ yếu là sức mạnh bắp thịt, chân tay. Nhưng khi con người bước sang văn minh trí thức, điện toán, lao động chủ yếu là trí thức, tức đầu óc con người. Sức mạnh, sự giàu có của một quốc gia không nhất thiết là quốc gia đó có nhiều tài nguyên, đất rộng, người đông, mà chính là quốc gia đó có nhiều phát minh, sáng kiến khoa học, kỹ thuật hay không. Vì vậy mô hình tổ chức nhân xã tất yếu của văn minh trí thức hiện đại chính là mô hình tự do, dân chủ, kinh tế thị trường; vì chỉ dưới chế độ dân chủ, con người mới có thể trao đổi những ý niệm, tư tưởng, công trình nghiên cứu, mới có thể phát minh sáng kiến. Bởi lẽ đó công cuộc đấu tranh cho tự do, dân chủ của chúng ta đang đi đúng chiều hướng của văn minh nhân loại. Ngược lại, những chế độ độc tài đang đi ngược chiều hướng văn minh nhân loại, sớm muộn sẽ bị đào thải.

Cuộc đấu tranh cho tự do, dân chủ, nhân quyền đang đi hợp lòng dân. Dù họ không nói ra, nhưng trong lòng họ ủng hộ; vì nơi nào có tham nhũng, hối lộ, bắt công, đàn áp, bóc lột; nơi đó có người dân đấu tranh chống lại, công khai hay âm thầm : "Nơi nào có đàn áp, bóc lột, bắt công, tham nhũng, nơi đó có người dân đứng lên đấu tranh", câu này không của ai hơn chính là của Lénine. Xã hội cộng sản Việt Nam nói chung và xã hội cộng sản Việt Nam nói riêng là những xã hội đàn áp, bóc lột, bắt công.

Brejnev, cựu Tổng Bí Thư Đảng Cộng sản Liên Xô, trước khi chết, phải than lên : "Xã hội cộng sản gì mà 1/3 xe chạy ngoài đường là ăn cắp xăng của công; 1/3 bằng cấp là bằng cấp giả; công chức đến sở làm việc là chỉ để có mặt, sau đó là đi coi hát hay làm việc riêng tư". Nhìn vào sự thoái trào của xã hội cộng sản Tàu và Việt Nam hiện nay, mặc dầu hoàn cảnh lịch sử, con người khác nhau, nhưng bản chất thoái trào giống nhau. Bằng cấp giả lan tràn ở Trung Cộng và Việt Nam, tham nhũng, hối lộ đã và đang trở thành quốc nạn v.v...

Bộ máy tuyên truyền, đàn áp của cộng sản dù có hữu hiệu, nhưng không thể nào che giấu nổi sự thật. Hãy suy ngẫm kinh nghiệm Liên Xô và Đông Âu, suy ngẫm câu người xưa: "Sự thật như một cái kim bỏ trong túi; dù nó nhỏ nhưng lâu ngày cũng sẽ lòi ra, và đâm ngay chính người muốn giấu diếm nó".

Những nhà đấu tranh dân chủ, nhân quyền Liên Xô, bắt đầu với nhà văn đoạt giải thưởng Nobel Văn chương Soljenytsine, nhà bác học đoạt giải Nobel Hòa bình Sakharov, đã lấy câu châm ngôn Nga "Một lời nói sự thật nặng hơn quả địa cầu" làm kim chỉ nam. Thật vậy, sự thật lâu ngày sẽ được phơi ra; vì bất cứ một chế độ độc tài nào cũng dựa trên 2 cột trụ chính: 1) Bộ máy thông tin tuyên truyền bói bác sự thật; 2) Bộ máy công an dọ nạt, khủng bố dân. Làm thế nào để 2 cột trụ này gãy, thì chế độ sụp đổ. Cũng chính vì vậy mà khi vừa mới nhậm chức, Đức Giáo Hoàng Jean Paul II, trở về thăm Ba Lan, Ngài đã khuyên đồng bào: "Hãy can đảm, đừng sợ sệt và hãy hy vọng!"

Nếu chúng ta quan sát tình hình Việt Nam hiện nay, thì có thể nói rằng sự sợ hãi đã đổi chiều, bạo quyền bắt đầu sợ sự thật, sợ chính mình trước tiên, rồi sau đến sợ người dân (1). Và cuộc đấu tranh cho tự do, dân chủ nhân quyền, vì dân, mặc dầu lượng ít, nhưng có phẩm, vì là sức mạnh đang đi lên; trong khi đó bạo quyền là sức mạnh đang đi xuống, là anh không lồ nhưng chân bằng đất sét, đang bị bệnh ung thư phá hủy từ trong não bộ, trong xương tủy, phá ra. Một xã hội bị hối lộ, tham nhũng chẳng khác nào một con người bị bệnh ung thư; nếu chữa thì phải cắt dần, cắt mòn những phần cơ thể bị bệnh, để rồi cũng chết; nếu không thì nó ăn sâu vào lục phủ, ngũ tạng, rồi cũng không sống nổi.

Dân Việt hãy kiên trì, can đảm đấu tranh, đoàn kết đấu tranh !

Về vấn đề đoàn kết, có người cho rằng dân Việt ở hải ngoại thiếu đoàn kết. Không hẳn như thế. Những người suy nghĩ như vậy là một phần suy nghĩ theo cách độc quyền, độc tài, độc đảng, cách đoàn kết theo hàng dọc, một lãnh tụ, một ý thức hệ, một đảng. Chúng ta đấu tranh cho tự do, dân chủ, nhân quyền, chúng ta phải chấp nhận đa quyền, có nghĩa là nhiều ý thức hệ, nhiều nền triết học, tôn giáo cũng như nhiều đảng phái khác nhau; chúng ta phải chấp nhận đoàn kết theo hàng ngang: những tổ chức, những chính đảng vẫn giữ bản chất của mình; nhưng khi nào có thể cùng nhau làm những việc chung, thì cùng làm. Bằng chứng là nhiều tổ chức, nhiều hội đoàn trong Cộng đồng người Việt hải ngoại đã và đang làm chung nhiều việc : vụ chống Trần Trường, vụ phản đối Đài truyền hình TV4, vụ phản đối Phan văn Khải, Nguyễn tấn Dũng, Nguyễn minh Triết ra ngoại quốc v.v...

Những chế độ độc tài, bề ngoài có vẻ vững mạnh, vì từ một ý thức hệ, do một đảng cầm quyền như chế độ

độc tài phát xít Hitler, Mussolini và độc tài cộng sản. Tuy nhiên khi đến lúc đến thời, nó sẽ sụp đổ một cách rất mau lẹ, nhường chỗ cho chế độ tự do, dân chủ, bề ngoài có vẻ yếu, nhất là vào những dịp bầu cử, vì có nhiều đảng, nhiều tiếng nói khác nhau; nhưng chính vì có nhiều tư tưởng nhiều tiếng nói, mới có tiến bộ. Hơn thế nữa, người dân trong những chế độ độc tài, mặc dầu họ không nói ra, nhưng niềm ước vọng thầm kín của họ vẫn là mong muốn sống có tự do, nghe những tin tức trung thực từ nước ngoài. Niềm mong ước này chính là những sợi dây vô hình nối kết họ lại với nhau, và khi có dịp sẽ giật sập bạo quyền.

Dân Việt hãy kiên trì, can đảm đấu tranh. Tận nhân lực, tri Thiên mạng. Cố gắng đấu tranh, tất sẽ có ngày thấy số mạng sụp đổ của độc tài !

**Paris ngày 08-06-2008**

**Chu chí Nam**

(1) Xin xem thêm "Khi sự Sợ hãi đổi chiều, Một vài ý kiến về bài "Thời đại mới, tư tưởng mới" của Hoàng Tùng", trên <http://perso.orange.fr/chuchinam/>

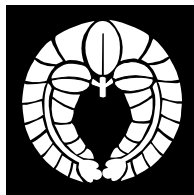
## TÔI ĐI GIỮA LÒNG QUÊ HƯƠNG

(tiếp trang 17)

Những cô gái quê lên thành  
Miệng thơm thơm mùi sữa mẹ  
Mang tiết trinh đi bán rế cuộc đời  
Men rượu, đồ la, hoa lá tươi bời  
Đảng con, đảng cha say sưa cười ngọt ngào  
Tôi đi trong lòng làng quê  
Người nông dân đứng trên đê thổi sáo  
Hát khúc nhạc nữ non  
"Quê hương là ruộng đồng khô héo  
Đảng đã về qui hoạch hết đất đai"  
Đảng xây lâu đài  
Tính chuyện dài ngàn năm cai trị  
Cả nước như chiêm bao mộng mị  
Giang sơn này có phải của riêng ai ?  
Tôi đi tới chùa lễ Phật  
Oản chuối, mâm xôi sặc mùi hương trầm Các Mác  
Đảng dựng trai đàn ca hát  
Đảng là Ta, Phật cũng là Ta.

Tôi đi trong bóng đêm dài tăm tối  
Nghe tiếng gọi núi sông  
Đâu đây triệu triệu bàn tay phát cờ trỗi dậy  
Máu đã sục sôi tràn lan bầu nhiệt huyết  
Thế hệ hôm nay không thể qui hàng  
Được nữa !!!

**Lê Hải Lăng - 7 tháng 6 năm 2008**





# 33 năm NGÀY QUỐC HẬN ....NHÌN LẠI LỊCH SỬ....

*Phạm Trần Anh 30-04-2008*

Kể từ khi Liên Xô và Khối Đông Âu sụp đổ, chủ nghĩa Cộng sản đã bị loài người vắt vào giỏ rác của lịch sử, thế mà cộng sản Việt Nam vẫn còn tồn tại như một thách thức không những đối với đồng bào Việt Nam chúng ta mà còn đối với cả lương tri của nhân loại? Chúng ta phải nhìn lại lịch sử, nhận chân cho được sự thực để từ đó biết phải làm gì để sớm giải thể chế độ Cộng sản bạo tàn, mang lại tự do dân chủ thực sự, ấm no hạnh phúc thực sự cho mọi người dân Việt Nam chúng ta. Vấn đề đặt ra là tại sao Cộng sản thành công trong khi các đảng phái Quốc gia lại thất bại, và cho đến bây giờ nhiều người Việt Nam chúng ta chưa hiểu rõ bản chất của cuộc chiến Việt Nam nên vẫn bị Cộng sản tuyên truyền là họ có công giải phóng dân tộc như chính cựu Thủ tướng CS Võ văn Kiệt vẫn rêu rao!

Chúng ta điếm lại những sự kiện lịch sử để có cái nhìn đúng đắn hơn, vì một khi mọi người biết rõ sự thật lịch sử, kể cả những người cộng sản cuồng tín nhất, thì chắc chắn phải đặt lại vấn đề. Thực vậy, đã hơn nửa thế kỷ trôi qua kể từ khi chủ nghĩa cộng sản du nhập vào Việt Nam với Hồ Chí Minh, một cán bộ của đệ tam quốc tế CS được huấn luyện để bành trướng chủ nghĩa CS tại Đông Dương<sup>(1)</sup> thì quê hương ngập tràn tang tóc thể lương cho mãi tới bây giờ. Vấn đề đặt ra là tại sao Cộng sản “cướp chính quyền” thành công trong khi các đảng phái Quốc gia được sự hậu thuẫn của Quốc Dân Đảng Trung Hoa lại thất bại? Đây là một sự thực lịch sử đau lòng đưa dân tộc ta vào một cuộc chiến ý hệ tương tàn khiến hàng triệu đồng bào Việt Nam vô tội đã hy sinh một cách oan uổng và mấy

triệu đồng bào Việt Nam phải bỏ quê hương ra đi tìm cuộc sống tự do nơi đất khách quê người!

Sau hiệp ước Patenôtre 1884, thực dân Pháp chính thức đặt ách đô hộ lên đất nước Việt Nam với 3 chế độ riêng biệt cho 3 miền: đô hộ miền Bắc mà chúng gọi là Tonkin, bảo hộ triều Nguyễn ở miền Trung mà chúng gọi là An Nam và thuộc địa hóa Miền Nam mà chúng gọi là Nam Kỳ tự trị với tên Cochinchine. Ba miền đây không phải là 3 miền của đất nước VN mà là 3 trong 5 đơn vị hợp thành Liên bang Đông Dương thuộc Pháp. Sau khi vua Hàm Nghi và phong trào Cần Vương do các sĩ phu yêu nước đứng lên giúp vua cứu nước thất bại, các sĩ phu yêu nước thành lập các phong trào Duy Tân rồi Đông Du để khơi mào cho phong trào toàn dân yêu nước chống Pháp từ Bắc vô Nam. Từ vụ “Trung Kỳ Dân biểu” đến “Tiếng Bom Sa Điện” của Anh hùng Phạm hồng Thái rồi vụ 13 anh hùng VN Quốc Dân đảng anh dũng bước lên “đoạn đầu đài” tại Yên Bái tháng 6-1930 đã khiến nhân dân cả nước sục sôi lòng yêu nước.<sup>(2)</sup> Đất nước VN thời kỳ này đang bước vào một khúc quanh lịch sử đầy nhiều nhượng khổ. Thực dân Pháp thống trị dân tộc Việt đã hơn nửa thế kỷ với chủ trương đô hộ hà khắc bạo tàn để vơ vét tài nguyên phục vụ cho “mẫu quốc” đang suy kiệt. Nhân dân ta lúc này đang chịu cảnh một cổ đôi trùng, cả thực dân Pháp lẫn quân phiệt Nhật. Quân phiệt Nhật ra sức vơ vét tích trữ lúa gạo phục vụ cho nhu cầu chiến tranh, khiến nhân dân ta lâm vào nạn đói Ất Dậu 1-3-1945, một nạn đói thể lương kinh hoàng nhất trong lịch sử với hơn 1 triệu rưỡi người dân vô tội phải chết.

Ngày 9-3-1945, quân phiệt Nhật đảo chánh hất chân thực dân Pháp ra khỏi Đông Dương. Ngày 11-3-1945, vua Bảo Đại chính thức tuyên bố độc lập; ngày 17 tháng 4 nhà vua mời học gia Trần trọng Kim thành lập chính phủ nhưng không có quân đội nên không giải quyết được vấn đề cấp bách lúc đó. Tình hình thế giới biến chuyển bất ngờ thuận lợi cho công cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc. Ngày 6 tháng 8, Hoa Kỳ thả bom nguyên tử xuống thành phố Hiroshima; ngày 10 tháng 8, thành phố Nagasaki cũng bị bom nguyên tử khiến ngày 10 tháng 8 năm 1945, Nhật hoàng phải tuyên bố đầu hàng vô điều kiện. Ngay khi Nhật đầu hàng, nhà vua Bảo Đại đã gửi điện văn tới nguyên thủ các nước đồng minh nhưng không được hồi đáp. Các đảng phái quốc gia lúc đó bao gồm thành phần trung lưu trong xã hội chỉ biết chờ đợi các lãnh tụ trở về, các lãnh tụ thì lại chờ quyết định của Quốc Dân Đảng Trung Hoa nên không thu phục được lòng tin của quần chúng nhân dân vốn đã chịu hơn ngàn năm nô lệ giặc Tàu. Trong khi đó, Quốc tế CS đã nắm bắt thời cơ, chỉ thị thành lập Đảng CS Đông Dương để bành trướng chủ nghĩa cộng sản. Hồ Chí Minh, do sự chỉ đạo của quốc tế CS, nắm được thời cơ quân phiệt Nhật đầu hàng, lại khéo vận dụng lòng yêu nước của nhân dân dưới chiêu bài Việt Minh chống thực dân Pháp giành độc lập dân tộc; và nhất là Cộng sản Việt Nam biết lợi dụng sự thống khổ của quần chúng nhân dân sau nạn đói kinh hoàng, để kích động lôi kéo thành phần bần cố nông vào hàng ngũ cộng sản.

Nhận được chỉ thị của quốc tế cộng sản, đảng Cộng sản Đông Dương tiến hành tổng khởi nghĩa. Lợi dụng cuộc biểu tình của Tổng hội Giáo chức Công chức Hà Nội tuần hành qua đường phố để ủng hộ chính phủ Trần Trọng Kim, cán bộ cộng sản trà trộn vào hàng ngũ biểu tình, hô khẩu hiệu kêu gọi nhân dân nổi lên cướp chính quyền. Cuộc biểu tình của công chức biến thành của Việt Minh trong sự ngỡ ngàng của các đảng phái quốc gia lúc đó

còn đang trông chờ lãnh tụ bên Trung Hoa trở về. Sáng hôm sau, ngày 18 tháng 8, Việt Minh xách động quân chúng yêu nước biểu tình bao vây Bắc Bộ phủ, yêu cầu Khâm sai Phan Kế Toại từ chức. Ngày 19 tháng 8, một cuộc biểu tình lớn được tổ chức tại nhà hát lớn Hà Nội, cán bộ Việt Minh xách súng lên cướp diễn đàn, hô to khẩu hiệu và giương cao cờ đỏ sao vàng. Quân chúng vốn sôi lòng yêu nước, nay dưới sự xách động của Việt Minh, từng đoàn người đã kéo nhau đi chiếm đóng các cơ sở chính quyền của thực dân Pháp. Mãi đến ngày 22 tháng 8, mặt trận Việt Minh mới chính thức xuất hiện tại Hà Nội và Sài Gòn. Việt Minh gửi điện văn thông báo với triều đình Huế là họ đã cướp được chính quyền nên yêu cầu vua Bảo Đại hãy vì nền độc lập của nước nhà mà thoái vị. Trước tình hình biến chuyển bất ngờ, vua Bảo Đại đã đặt quyền lợi dân tộc lên trên quyền lợi cá nhân và dòng họ nên đã chính thức tuyên chiếu thoái vị. Nhận được tin vua Bảo Đại thoái vị, ngày 23 tháng 8, Hồ Chí Minh mới thành lập chính phủ lâm thời. Ngày 2-9-1945, Hồ Chí Minh từ chiến khu về đọc “Tuyên ngôn Độc lập” tại quảng trường Ba Đình. Ngoài sự yểm trợ trực tiếp của Quốc tế CS, Hồ Chí Minh lại đặc biệt khôn khéo vận động sự trợ giúp của Hoa Kỳ qua chiêu bài đề nghị 5 điểm cải cách “Bầu cử một nghị viện” do “một toàn quyền Pháp làm chủ tịch và trả lại độc lập cho VN sớm nhất là 5 năm nhưng không quá 10 năm”. Điều này phù hợp với quan điểm của Tổng thống Roosevelt là muốn Pháp trao trả lại độc lập cho các thuộc địa cũ của Pháp. Cả Thiệu tá Archimedes “Al” Patti của toán OSS tại Đông Dương và sau này Trung tá Allison Thomas đều tin lời Hồ Chí Minh đã cam kết với tướng Trương Phát Khuê Quốc Dân Đảng Trung Hoa rằng mục tiêu trước mắt của ông ta là khôi phục độc lập tự do cho Việt Nam và “rằng một xã hội cộng sản ở VN phải ít nhất 50 năm sau mới thành lập được”.

Trong thời gian bị Quốc Dân Đảng Trung Hoa bắt giam, Hồ Chí

Minh đã tuyên thệ từ bỏ chủ nghĩa Cộng sản để gia nhập Việt Nam Cách mạng Đồng minh hội là một liên minh các đảng phái chống thực dân Pháp và phát xít Nhật do Quốc dân đảng Trung Quốc hỗ trợ. Họ Hồ viết bản dự thảo kế hoạch cải tổ cơ cấu kháng chiến và thành lập mạng lưới tình báo cho đồng minh ở VN nên tháng 9 năm 1943, Trương Phát Khuê mới thả Hồ Chí Minh và giao cho nhiệm vụ thực hiện kế hoạch với tư cách một thành viên dự khuyết trong Ủy ban Điều hành Việt Nam Cách mạng Đồng minh hội. Khi đưa ra đề nghị với Pháp, Hồ Chí Minh đã tính toán kỹ lưỡng, biết rằng khi nhờ OSS chuyển đề nghị cho Pháp nhưng Pháp sẽ không trả lời thì đó là cái cớ cho Hoa Kỳ, qua toán tình báo chiến lược OSS, tiến hành tiếp tế vũ khí đạn dược trang bị cho trung đội võ trang tuyên truyền đầu tiên mà hình chụp họ có cả Hồ Chí Minh và Võ nguyên Giáp mặc áo kaki vàng đeo súng lục Mỹ. Toán OSS huấn luyện 4 tuần cho khoảng 200 cán bộ chỉ huy bộ đội Việt Minh về cách sử dụng những vũ khí mới nhất và kỹ thuật du kích chiến quân sự. Lợi dụng cơ hội này, Hồ đã gộp luôn cả huấn luyện viên người Mỹ vào du kích quân và đặt tên là “Bộ đội Việt Mỹ”. Ngày 29 tháng 3 năm 1945, Hồ Chí Minh, dưới tên gọi là Lucius, cộng tác viên mới của tình báo chiến lược OSS, được gặp tướng Claire Chennault, tư lệnh phi đoàn “Cọp Bay” ở Côn Minh sau khi đã cứu được viên phi công Mỹ Rudolph Shaw năm 1944. Họ Hồ đã xin được chụp chung một tấm hình và được viên tướng Cọp Bay đề tặng. Chính tấm hình này cũng như bìa tờ báo Việt Minh vẽ hai bàn tay Mỹ-Việt nắm tay nhau đã khiến mọi người tham gia Việt Minh lúc đó tin tưởng rằng Hồ Chí Minh được Hoa Kỳ yểm trợ. Những lời tuyên bố của Tổng Thống Hoa Kỳ Roosevelt chỉ trích chế độ thực dân Pháp, việc thành lập bộ đội Việt Mỹ từ chiến khu Tân Trào với sự hiện diện của các sĩ quan tình báo chiến lược Hoa Kỳ OSS và tấm hình tướng Cọp bay Chennault ký tặng Hồ Chí Minh ở Côn Minh đã được Việt Minh sử

dụng và thuyết phục được đại đa số nhân dân ủng hộ họ.<sup>(3)</sup>

Sau khi Nhật đầu hàng, quân đội Anh được giao cho nhiệm vụ giải giới quân Nhật ở miền Nam, quân đội Trung Hoa giải giới quân Nhật ở miền Bắc. Chính phủ Anh cùng chủ trương “thực dân” nên đã cho quân đội Pháp theo chân vào miền Nam. Ngày 28-2-1946, sau khi Pháp cam kết giao trả các đặc quyền và nhượng địa đã chiếm đoạt từ thế kỷ trước, Trung Hoa đã ký với Pháp thỏa ước Trùng Khánh, trong đó đồng ý cho quân đội viễn chinh Pháp ra Bắc thay thế quân đội Trung Hoa. Khi tư lệnh quân viễn chinh Pháp, tướng Leclerc, ra lệnh chiến hạm chuyển quân ra Bắc, Hồ Chí Minh đã vội vã chấp nhận các điều khoản của Hiệp ước Sơ bộ. Dù Hiệp ước này qui định Việt Nam là một nước tự do trong Liên bang Đông Dương thuộc Liên Hiệp Pháp, có chính phủ riêng nhưng chỉ được chia 1 phần quyền cai trị về đối nội ... họ Hồ vẫn chấp nhận nó vì nhiều lý do. Thứ nhất là để loại vai trò của Bảo Đại ra khỏi chính trường. Dù lúc đó đang đề cập tới một giải pháp Bảo Đại, họ Hồ vẫn sẵn sàng ký kết trực tiếp với Pháp, để sau đó đưa Bảo Đại sang Hồng Kông rồi không cho trở về nữa. Thứ hai là nếu chấp nhận nhượng bộ Pháp thì quân Quốc Dân Đảng Trung Hoa phải rút về nước, để họ Hồ rảnh tay tiêu diệt các đảng phái quốc gia. Điều này chính Võ Nguyên Giáp đã thú nhận trong hồi ký: “Ngày 9-3-1946 Trung ương họp, chủ tịch Hồ Chí Minh phân khởi báo tin ta đã ký được Hiệp ước 6 tháng 3 năm 1946. Thắng lợi lớn của đảng là đã đuổi khỏi đất nước 18 vạn tên chống cộng khét tiếng. Cách mạng đã gạt đi một kẻ thù hết sức nguy hiểm, trút đi một gánh nặng...”.

Sau khi sắp xếp xong mọi việc, ngày 30-5-1946 Hồ Chí Minh lên đường sang Pháp để chỉ đạo phái đoàn do Phạm văn Đồng cầm đầu tại hội nghị Fontainebleau. Việt Minh thành lập mặt trận Liên hiệp Quốc dân Việt Nam gọi tắt là Liên Việt. Mục đích của Mặt trận này là để lôi kéo sự ủng hộ của quần chúng trong chiến dịch tổng tấn

công tiêu diệt các lực lượng đảng phái quốc gia. Chiến dịch cầm đầu bởi Võ Nguyên Giáp khi đó là Bộ trưởng bộ Nội vụ. Việt Minh trưng ra các bằng chứng ngụy tạo là cán bộ Việt Minh bị các đảng phái Quốc Gia thủ tiêu rồi Võ Nguyên Giáp hạ lệnh đồng loạt tấn công bất ngờ tất cả các trụ sở của Việt Nam Quốc Dân Đảng và Việt Nam Cách Mạng Đồng minh Hội. Đảng kỳ, bằng hiệu bị tháo gỡ triệt hạ và cán bộ Việt Nam Quốc Dân đảng bị Việt Minh bắt giữ rồi thủ tiêu. Các chiến khu của các đảng phái quốc gia cũng lần lượt bị tiêu diệt. Các lãnh tụ Nguyễn Hải Thần, Vũ Hồng Khanh, Nguyễn Tường Tam phải bỏ chạy sang Trung Hoa, nhiều lãnh tụ các đảng phái khác bị Việt Minh bắt đi thủ tiêu như Trương Tử Anh (Đại Việt Quốc Dân Đảng), Lý Đông A (Duy Dân), Khái Hưng (Việt Nam Quốc Dân Đảng)... Trong Nam, Hồ Văn Ngà (Mặt trận Quốc gia Thống nhất), Huỳnh văn Phương, Dương văn Giáo, vợ chồng bác sĩ Hồ Vĩnh Ký, ông Bùi Quang Chiêu (lãnh tụ đảng Lập Hiến) cũng bị thủ tiêu. Trước đó, ngay sau Cách mạng tháng 8, những thủ lĩnh phe Đệ tứ Quốc tế Cộng sản như Phan Văn Hùm, Tạ Thu Thâu, Lương Đức Thiệp, Phan Văn Chánh, Trần Văn Thạch ... đều bị sát hại.<sup>(4)</sup> Ngay cả những nhà lãnh đạo tôn giáo yêu nước không cộng sản cũng bị Việt Minh thủ tiêu như Đức Giáo chủ Phật giáo Hòa Hảo Huỳnh Phú Sổ năm 1947, Phó sư Cao Đài Thượng Vinh Thanh, Trần Quang Vinh cũng bị bắt nhưng trốn thoát, sau 1975 Phó sư Trần Quang Vinh bị Cộng sản bắt và xử tử tháng 9 năm 1975. Theo tài liệu của của hai tôn giáo Cao Đài và Hòa Hảo thì chức sắc, tín đồ và binh sĩ của họ bị giết lên tới 20 ngàn người.

Sau khi những cố gắng điều đình đã thất bại, trước khi về nước, ngày 14 tháng 9 họ Hồ phải đến nhà riêng của Bộ trưởng thuộc địa Pháp Moutet vào lúc nửa đêm để xin ký bản Tạm ước mà nội dung còn tệ hại cho Việt Nam hơn là Hiệp định sơ bộ mong 6 tháng 3. Điều này chứng tỏ những người Cộng sản sẵn sàng chấp nhận mọi thua thiệt cho

quyền lợi của dân tộc miễn là họ nắm được quyền lực để thực hiện ý đồ của họ mà thôi. Sau khi họ Hồ trở về nước, tình hình ngày một căng thẳng với những vụ đụng độ lẻ tẻ, nhưng đến ngày 20-11, trong lúc quân Pháp chặn bắt một chiếc tàu Trung Quốc thì bị bộ đội Việt Minh nổ súng. Pháp ra tối hậu thư buộc bộ đội Việt Minh phải rút ra khỏi khu vực người Hoa và Hải quân Pháp pháo dữ dội khiến mấy ngàn người dân vô tội phải thiệt mạng. Quân Pháp đánh chiếm khu người Hoa, bộ đội Việt Minh chống cự không nổi... Biết không cứu vãn được tình thế nên đúng 8 giờ tối ngày 19-12-1946, Hồ Chí Minh kêu gọi "Toàn quốc kháng chiến". Việt Minh phá nhà máy đèn, cả thành phố chìm trong bóng đêm. Dân quân tự vệ bắt ngờ tấn công các cơ sở và cư xá Pháp, một số quân và thường dân Pháp bị giết chết, ngay cả Sainteny bị thương mãi 2 giờ sau mới được tải thương. Cuộc chiến tranh Pháp Việt bắt đầu kể từ đó... Hồ Chí Minh nhiều lần đề nghị đàm phán nhưng phía Pháp chỉ muốn nói chuyện với chính phủ không Cộng sản nên nhiều nhân sĩ, đảng phái quốc gia sang Hồng Kông mời cựu hoàng Bảo Đại ra giúp nước, kể cả Tổng lãnh sự Pháp ở Hồng Kông cũng tới thỉnh ý Bảo Đại.<sup>(5)</sup>

Ngày 31-5-1948, Luật sư Trần Văn Tuyên, phát ngôn nhân của Bảo Đại tuyên bố: "Đức Bảo Đại xem việc thành lập chính phủ Nguyễn Văn Xuân là một giai đoạn trong cuộc đàm phán Pháp-Việt, nhưng lập trường của Ngài chỉ trở thành chính thức khi chính phủ Pháp công nhận một chính phủ trung ương của Việt Nam mà ngài sẽ nhân danh để điều đình. Đức Bảo Đại sẽ chỉ trở về Việt Nam sau khi được nước Pháp bảo đảm rằng những nguyện vọng chính đáng của nhân dân Việt Nam được thừa nhận là thật sự thống nhất và độc lập trong khối Liên Hiệp Pháp và Việt Nam phải được xem là một quốc gia liên kết một cách tự do với Liên Hiệp Pháp trong đó các dân tộc đều bình đẳng về nghĩa vụ và quyền lợi". Tình hình chính trị vào thời điểm này bước sang một giai đoạn

mới khi Hồng quân Trung Cộng ngày một thắng thế và có mặt sát biên giới miền Bắc Việt Nam. Từ năm 1950 đến 1954, Mao Trạch Đông liên tiếp gửi Hồng quân sang Việt Nam gồm những đoàn cố vấn chính trị, hành chánh và quân sự. Hồng quân Trung Cộng mở trường đào tạo sĩ quan và viện trợ cho bộ đội Việt Minh mọi thứ vũ khí đạn dược.... Nhân cơ hội này, Trung Cộng đã chủ tâm lấn dần vùng biên giới bằng cách cho gia đình binh lính định cư luôn tại các căn cứ của họ và sát nhập de facto những nơi này vào lãnh thổ Trung Quốc.<sup>(6)</sup>

### *Còn tiếp một kỳ*

### *TDNL có biên tập lại*

#### **CHÚ THÍCH**

(1) Nguyễn Tất Thành sau nay đổi tên là Nguyễn Ái Quốc, Lý Thụy rồi Hồ Chí Minh, là người Việt Nam theo cộng sản đầu tiên khi sang Pháp năm 1911 rồi lưu vong sang các nước Phi Châu, Á Châu, Nam Mỹ, Hoa Kỳ và Anh Quốc. Năm 1917 trở về Pháp hoạt động với các đảng viên đảng xã hội Pháp và theo luật sư Phan Văn Trường, chí sĩ Phan Chu Trinh và những trí thức quốc gia yêu nước chống thực dân Pháp ngay trên đất Pháp. Những trí thức yêu nước chân chính này vì sống ngay tại thủ đô Pháp nên không xuất hiện công khai và thường dùng một tên chung là Nguyễn Ái Quốc để viết bài chống Pháp và Nguyễn Tất Thành được họ hướng dẫn học tập và giao nhiệm vụ tuyên truyền vận động công khai chống Pháp với tên Nguyễn Ái Quốc. Vấn đề đặt ra cho chúng ta là Hồ chí Minh có thực sự là người yêu nước hay không? Có một thực tế là trong hoàn cảnh đất nước bị thực dân Pháp thống trị thì bất cứ người Việt Nam nào mà lại không yêu nước, lại không căm thù thực dân Pháp đến tận xương tủy. Sau nhiều năm sống ở ngoại quốc, Hồ Chí Minh lại nộp đơn xin vào học trường thuộc địa và bị từ chối. Nếu được thu nhận thì con đường hoạn lộ hẳn sẽ thênh thang và không biết Hồ Chí Minh sẽ đi về đâu. Biết đâu sẽ là một viên quan cai trị thẳng tay trấn áp các phong trào VN yêu nước? Đảng CS vẫn tuyên truyền là "Bác" vui mừng khi thấy con đường giải phóng thuộc địa... và con đường này phải qua Quốc tế CS mới giải phóng được dân tộc. Tài liệu mới nhất "Văn kiện Đảng" toàn tập vô hình trung lại tiết lộ "Bác" chính là một cán bộ Đệ tam Quốc tế CS sang Liên Xô

chờ lệnh về Trung Quốc và hàng tháng vẫn nhận tiền lương của Quốc tế CS để thực hiện công tác của tổ chức này. Năm 1920, Nguyễn Tất Thành lợi dụng cái tên Nguyễn Ái Quốc trong đại hội của đảng xã hội để trở thành một trong những sáng lập viên của đảng cộng sản Pháp. Năm 1923, Nguyễn Ái Quốc nhận lệnh sang Nga và được huấn luyện về tổ chức cách mạng. Trong lá thư gửi Quốc tế CS, họ Hồ đã thú nhận mình là cán bộ của tổ chức này, ăn lương của tổ chức này để bành trướng chủ nghĩa CS ở Đông Dương:

“Thư gửi Ban Chấp hành Quốc Cộng sản.

“Từ lúc tôi tới Mátxcova đã có quyết định rằng sau 3 tháng lưu lại ở đây, tôi sẽ đi Trung Quốc. Bây giờ đã là tháng thứ chín tôi lưu lại và tháng thứ sáu tôi chờ đợi, vậy mà việc lên đường của tôi chưa được quyết định. Vậy chuyến đi sẽ là một chuyến đi để khảo sát và nghiên cứu: 1-Thiết lập những quan hệ giữa Đông Dương và Quốc tế Cộng sản. - Thông báo cho Quốc tế Cộng sản về tình hình chính trị, kinh tế và xã hội của thuộc địa này. 2- Tiếp xúc với các tổ chức đang tồn tại ở đó, và 3- Tổ chức một cơ sở thông tin và tuyên truyền. Tôi hành động thế nào để hoàn thành nhiệm vụ này? Số tiền cần thiết cho sự ăn ở của tôi sẽ là bao nhiêu? - Hẳn là tôi sẽ phải đổi chỗ luôn, duy trì những mối liên hệ với các giới khác nhau, trả tiền thư tín, mua những ấn phẩm nói về Đông Dương, tiền ăn và tiền trọ, v.v... Tôi tính rằng, sau khi tham khảo ý kiến các đồng chí người Trung Quốc, phải có một ngân sách xấp xỉ 100 đôla Mỹ mỗi tháng, không kể hành trình Nga - Trung Quốc (vì tôi không biết giá vé). Ngày 11-4-1924”. (Hồ Chí Minh Toàn Tập - tập 2)

Sau đó Quốc được cử làm việc trong Ban phương Đông của Quốc tế CS viết tắt là Comintern. Cuối năm 1924, Quốc được cử sang Trung Quốc làm việc cho hãng thông tấn Sô Viết Rosta dưới sự điều động của Mikhail Borodin, trưởng đoàn cố vấn Comintern cho Quốc Dân đảng Trung Hoa của Tôn Dật Tiên với tên Lý Thụy và ký mật danh là Nilovskii trong những báo cáo về quốc tế CS. Năm 1925, Nguyễn Ái Quốc kết hợp với nhóm Tâm Tâm xã của Lê Quang Đạt, Lê Hồng Phong, Lê Hồng Sơn và Hồ Tùng Mậu thành lập Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội tại Quảng Châu. Tổ chức này lấy chủ nghĩa Marx, chủ thuyết cách mạng thế giới của Lenin và chủ nghĩa Tam Dân của Tôn Dật Tiên để tuyên truyền huấn luyện cán bộ. Nhiều

thanh niên Việt Nam yêu nước chạy sang Trung Quốc gia nhập vào tổ chức thanh niên này mà không ngần ngại nghi ngờ gì cả.

(2) Chính cộng sản cũng không phủ nhận được được ý nghĩa và vai trò cuộc khởi nghĩa Yên Bái của Việt Nam Quốc Dân Đảng. Trong một tài liệu kỷ niệm cuộc cách mạng Yên Bái ngày 9 tháng 2 năm 1931, đảng CS đã phải thừa nhận là Làn sóng cách mạng bắt đầu từ cuộc bạo động ở Yên Bái do Quốc Dân Đảng tổ chức và chỉ huy như sau: “Hỡi anh chị em công nông, chúng ta nên lấy ngày 9 tháng 2 làm một ngày kỷ niệm cách mạng Đông Dương. Thế nhưng ta chớ hiểu lầm ta kỷ niệm Yên Bái là ta tán đồng quốc gia chủ nghĩa và hoàn toàn kính phục những lãnh tụ của VNQDDĐ đầu. Ta nên nhân dịp ngày kỷ niệm này để giải tỏ trước mặt quảng đại quần chúng công nông trong toàn xứ biết rằng cộng sản chủ nghĩa với quốc gia chủ nghĩa là một trời một vực và không bao giờ hai chủ nghĩa ấy có thể dung hợp được với nhau ...”. Theo Hoàng văn Đào trong “VNQDDĐ: Lịch sử tranh đấu cận đại 1927-1954” thì chính đảng CS đã tung ra hàng nghìn tờ truyền đơn kêu gọi dân chúng nổi dậy để cho chánh sở mật thám Pháp L. Marty biết rõ ngày giờ khởi nghĩa nên VNQDDĐ đã thất bại. Sau đó, CSVN cũng cướp ngay 3 mục tiêu tranh đấu của chủ nghĩa Tam Dân là Dân tộc Độc lập, Dân quyền Tự do, Dân sinh Hạnh phúc của Việt Nam Quốc Dân Đảng làm mục tiêu tranh đấu!

(3) Luật sư Trịnh Đình Thảo, Bộ trưởng bộ Tư pháp trong chính phủ Trần Trọng Kim, nhận được tin là Đại úy Landsdale, phụ tá Thiếu tá Archimedes Patti, trưởng đoàn OSS ở vùng Đông Nam Á... thay vì tiếp tế cho những nhóm quân Pháp còn đang chiến đấu chống Nhật trong vùng rừng núi biên giới thì lại thả dù vũ khí và đạn dược xuống cho Việt Minh để trang bị cho 1 tiểu đoàn đầu tiên và phái Aaron Bank tới huấn luyện cho bộ đội Việt Minh... Sau này, theo tiết lộ của trung tướng Chu Văn Tấn, thì trong đoàn quân từ Pắc Pó trở về Hà Nội, có các sĩ quan OSS người Mỹ và chính Thiếu tá A. Patti là người giúp họ Hồ viết bản Tuyên ngôn và chính Trung tá Allison viết tới hậu thư bằng tiếng Anh buộc quân Nhật ở Lạng Sơn đầu hàng. Một sự thực lịch sử nửa vời mới được công bố là chính Hoa Kỳ chứ không ai khác đã góp phần quan trọng trong cái gọi là “Cách mạng mùa Thu 19-8” và “Tuyên ngôn độc lập 2-9-1945”. Tổng thống Roosevelt lúc đó muốn Pháp

phải trả lại độc lập cho Việt Miên Lào và đặt dưới chế độ Ủy trị của Liên Hiệp quốc nên ông ta đã chỉ thị các cấp quân đội Mỹ không cho thực dân Pháp mượn phương tiện trở lại Đông Dương. Chính vì vậy khi tướng Cọp bay cho trường phái bộ quân sự Pháp là Sainteny lên phi cơ về Hà Nội sau ngày 2 tháng 9 năm 1945 thì mọi việc xem như đã xong rồi! Hồ Chí Minh công bố chính phủ Lâm thời bao gồm nhiều đảng phái nhưng Việt Minh tức CS nắm phần chủ động, họ Hồ còn khôn khéo mời vua Bảo Đại làm cố vấn để sau đó tìm cách đưa Bảo Đại sang Hồng Kông rồi không cho về lại Việt Nam nữa .... Sau khi “chớp thời cơ, cướp chính quyền” và sau khi bị Quốc Dân đảng Trung Hoa áp lực thành lập chính phủ Liên hiệp Lâm thời trong đó phải chia 20 ghế cho VNCMĐMH và 50 ghế cho VNQDDĐ, còn lại 280 ghế là của CS, họ Hồ bắt đầu nghĩ tới việc loại bỏ các đảng phái quốc gia. Để che mắt quần chúng nhân dân, ngày 11-11-1945, Đảng CS Đông Dương tuyên bố tự giải tán và thay thế bằng Hội Nghiên cứu chủ nghĩa Karl Marx ở Đông Dương. Đây chỉ là một chiến thuật lúi vào bóng tối nhưng trên thực tế họ vẫn tiếp tục hoạt động dưới danh nghĩa mặt trận Việt Minh. Đến năm 1951, họ lại chính thức hoạt động dưới cái tên mới nhẹ nhàng hơn là Đảng Lao Động Việt Nam. Ý đồ qui quyết này của Hồ Chí Minh đã được Võ Nguyên Giáp viết lại trong hồi ký như sau: “Đầu tháng 9, bác ra mắt nhân dân với danh hiệu chủ tịch Hồ Chí Minh. Đó là bí danh mà Bác đã dùng mấy năm trước để che mắt bọn Quốc dân đảng Trung Hoa. Những người cách mạng đã về sống giữa đồng bào nhưng mọi hoạt động của đảng vẫn tiến hành theo phương thức bí mật. Cán bộ đảng chưa ra làm việc công khai. Hầu hết đảng viên đều công tác dưới danh nghĩa cán bộ Việt Minh .... Rất nguy hiểm là bọn VNQDDĐ và VN Cách mệnh Đồng minh hội, chúng cố tìm cách kích động quần chúng bằng khẩu hiệu “Không điều đình với ai hết. Thắng hay là chết”. Chúng muốn phá cuộc đàm phán giữa ta và Pháp”.

(4) Theo Jean Lacouture trong tác phẩm Ho Chi Minh do Penguin Books xuất bản năm 1969 thì khi Hồ chí Minh sang dự hội nghị Fontainebleau, một đảng viên đảng xã hội Pháp hỏi họ Hồ về việc Tạ Thu Thâu bị thủ tiêu thì Hồ Chí Minh tỏ ý đau buồn về cái chết của “Nhà đại ái quốc này”. Nhưng không giấu được ý đồ, họ Hồ nói tiếp: “Tất cả những người không theo đường lối mà tôi vạch ra đều sẽ



Thái Học. Sau đây là một đoạn tường thuật cuộc xử chém của tác giả Hoàng văn Đào trong tác phẩm “Tù Yên Bái tới ngục thất Hoà Lò”:

“Yên Bái, một vị trí lịch sử lần thứ hai lại chứng kiến các đảng viên VNQDD đền nợ nước. Trong chuyên xe lửa bí mật, riêng biệt khởi hành từ Hà Nội lên Yên Bái, các tử tù cứ hai người còng làm một, trò chuyện ở toa hạng tư trên một lộ trình dài 4 tiếng đồng hồ. Cùng đi với các tội nhân còn có thanh tra sở mật thám Pháp, hai cố đạo người Âu là Linh mục Mechet và Dronet. Máy chém di chuyển theo cùng chuyên xe. Đạo phủ thủ phụ trách buổi hành quyết là Cai Công. Cuộc hành quyết khởi sự vào lúc 5g kém 5 sáng ngày 17-6-1930 trên một bãi cỏ rộng với sự canh phòng cẩn mật của 400 lính bản xứ. Xác 13 người chôn chung dưới chân đồi cao, bên cạnh đồi là đền thờ Tuần Quán, cách ga xe lửa độ một cây số.

“Danh tước của 13 Liệt sĩ đã lần lượt lên máy chém là: Bùi Tử Toàn, Bùi Văn Chuẩn, Nguyễn An, Hồ Văn Lão, Đào Văn Nhít, Nguyễn Văn Du, Nguyễn Đức Thịnh, Nguyễn Văn Tiềm, Đỗ Văn Tứ, Bùi Văn Cửu, Nguyễn Như Liên, Phó Đức Chính và cuối cùng là Nguyễn Thái Học. Tất cả các Liệt sĩ lên đoạn đầu dài đều hô to: Việt Nam muôn năm. Người Nữ Anh hùng Nguyễn Thị Giang, một đảng viên VNQDD, tuần tiết theo Đảng Trưởng.

Ngoài ra, kể từ ngày khởi nghĩa Yên Bái thất bại, trên 30 đảng viên VNQDD đã bị thực dân Pháp xử chém và hàng ngàn đảng viên khác bị xử án tù chung thân đến lưu đầy biệt xứ.

#### 4- Tiếp nối tinh thần liệt sĩ Yên Bái.

Xử chém được 13 chiến sĩ cách mạng tại Yên Bái, thực dân Pháp tưởng đã đàn áp được tinh thần yêu nước của toàn dân ta. Trái lại, noi gương hy sinh dũng cảm của các bậc tiền nhân, của 13 vị liệt sĩ Yên Bái, toàn dân ta tiếp tục đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Pháp giành độc lập, chống độc tài phong kiến

và hiện nay, chống lại ách cai trị tàn bạo của tập đoàn cộng sản Hà Nội.

Trải qua hơn nửa thế kỷ, tiếp nối tinh thần hy sinh anh dũng của các Liệt sĩ Yên Bái, VNQDD vẫn cùng toàn dân đấu tranh không ngừng nghỉ, khi thì đẫm máu quyết liệt, khi thì đau thương thâm trầm. Hàng hàng lớp lớp vẫn đứng lên, người này ngã gục, kẻ khác đứng dậy, hàng ngàn hàng vạn đồng bào và chiến sĩ đã bị thù trong giặc ngoài tàn sát, cầm tù nhưng không lúc nào ngưng chiến đấu, trong nửa Thế kỷ quyết chiến với kẻ thù, từng giờ từng phút quyết dành lấy những gì quý nhất của con người: Độc lập và Tự do.

Hiện nay mục tiêu đấu tranh của chúng ta vẫn chưa đạt. Vì tự do, quốc dân ta đã phải trả bằng máu, và máu vẫn đổ liên tục trên 70 năm qua nhưng cho đến nay cả nước ta vẫn chỉ là một nhà tù vĩ đại với những cai tù và đạo phủ tàn bạo nhất của nhân loại. Toàn thể dân tộc và các đảng viên VNQDD cùng tất cả các lực lượng dân tộc yêu nước khác quyết đứng lên nhận lãnh trách nhiệm, tiếp nối truyền thống yêu nước, anh hùng của cha ông, quyết đương cao ngạo cờ Cách mạng giải phóng Dân tộc để:

- Đập tan chế độ độc tài vong bản của tập đoàn cộng sản Hà Nội mà từ bản chất đã tàn bạo như sói lang.

- Giành lại độc lập cho Dân tộc và chủ quyền trọn vẹn cho Tổ quốc.

- Giành lại Nhân quyền, Dân quyền, Tài quyền cho toàn thể Quốc dân, mang ấm no hạnh phúc cho mọi giới đồng bào.

- Xây dựng một chế độ Dân chủ Tự do trong cương thường Dân tộc và Đạo đức Đông phương.

- Dựng lại hội sống Dân tộc chan hoà ánh sáng tin yêu, xoá tan bóng tối oán hận, để từ thành thị tới thôn quê, khắp hang cùng ngõ hẻm, đâu đâu cũng rộn rã tiếng reo cười.

### NGUYỄN THÁI HỌC CÙNG 12 ĐỒNG CHÍ THỬ TỰ LÊN MÁY CHÉM TẠI YÊN BÁI NGÀY 17-6-1930

1. Sáng ngày 23-3, hai đội lính Khố xanh võ trang dưới quyền chỉ huy của giám binh Cases, phụ tá có

rất đông thám tử do thanh tra mật thám La Reiner phụ trách áp giải 83 Chiến sĩ Việt Nam Quốc Dân Đảng từ ngục thất tỉnh Yên Bái ra trước Hội đồng Đề hình, nhóm phiên xử công khai tại trại binh tỉnh Yên Bái, Poulet Osier ngồi ghế chánh án. Bồi phòng xử quá hẹp, nên chỉ có mấy chục người vừa Pháp vừa Việt, là những người có thân thể mới được vào xem xử mà thôi.

Để chứng tỏ công bằng, một sự công bằng chỉ huy, chính quyền thực dân cử 4 luật sư: Mandrette, Bona, Mayet và Demistre ra biện hộ cho bị cáo.

Bắt đầu buổi họp, Hội Đồng Đề Hình tuyên bố tha bổng cho các bị cáo: Vũ Hữu Hóa, Nguyễn Văn Trung, Đỗ Văn Ninh, Lê Văn Châu, còn lại 83 bị cáo chia ra như sau: 1 Phụ nữ (Nguyễn Thị Bắc), 37 Thường dân, 45 Binh sĩ.

Người bị gọi ra thẩm vấn đầu tiên là Nguyễn Thái Học. Với thái độ chững chạc, bình tĩnh, Nguyễn Thái Học nhận hết trách nhiệm, và toan phân trần về lý do chính trị của cuộc khởi nghĩa, liền bị Chủ tịch hội đồng chủ tịch chặn lại không cho nói. Nguyễn Thái Học nói to: “Nếu vậy thì cái tòa này là nơi đem cường quyền mà đàn áp công lý, ta còn nói nữa mà làm chi! Và ta cũng không cần ai biện hộ cả!”

Đến Phó Đức Chính, Chính tỏ thái độ cương quyết, tự nhận là ủy viên tuyên truyền cổ động các Tỉnh, thảo luận đơn giải cho các binh sĩ khuyến họ làm cách mạng, thảo chương trình kế hoạch tổng khởi nghĩa. Nguyễn Thị Bắc phản đối kịch liệt, đòi thả cô ra ngay, và hô to: “Các người về ngay nước Pháp mà kéo đổ tượng Jeanne d'Arc đi thôi”. Các chiến sĩ khác đều đứng cảm công nhận là có gia nhập Việt Nam Quốc Dân Đảng với mục đích là đánh đuổi người Pháp ra khỏi Việt Nam giành lại quyền độc lập cho Tổ quốc.

Sau rốt đến lượt các luật sư biện hộ với một luận điệu xin Hội đồng xét xử cho công bằng. Chỉ nên làm tội những người chủ mưu xướng xuất mà thôi, và nên dung thứ cho những người a tòng.

Đến hồi 10 giờ sáng hôm sau, Hội đồng Đề hình tuyên án: 39 người bị án tử hình, 33 người bị án khổ sai chung thân, 9 người bị án 20 năm khổ sai, 5 người bị án tội đầy trong số có cô Nguyễn Thị Bắc 5 năm tù ở.

Để mong gỡ nhẹ phần nào cho các đồng chí, Nguyễn Thái Học đã ký chống bản án lên Hội đồng Bảo Hộ để cho các đồng chí noi theo, duy Phó Đức Chính không ký chống án.



Poulet Osier hỏi tại sao. Họ Phó đáp: “Đại sự đã không thành! Chết là vinh! Còn chống án làm gì vô ích!”

2. Sau khi Hội đồng đề hình xử xong, Nguyễn Thái Học cùng các đồng chí của ông bị đưa về nhà giam tại ngục thất Hỏa Lò Hà Nội.

Nhận thấy Hội đồng Đề hình kết án tử hình tuy khá nhiều nhưng trước khi thi hành bản án, còn phải gửi qua Ba Lê (Paris) để Tổng Thống quyết định. Sự quyết định ấy là ân giám, làm cho giới thực dân ở Pháp không bằng lòng. Các báo chí Pháp ở Đông Dương đều la lớn: “Phải già tay như vậy mới được. Chém cổ chúng nó ngay đi, còn chờ đợi gì nữa!” Có báo lại viết: “Có lẽ là bên Ba Lê cứu tội chết cho mấy chục cái đầu ấy chẳng!” Các đại biểu Pháp (les élus) ngoài Bắc cũng như trong Nam cùng hợp nhau gửi điện tín về Ba Lê, yêu cầu chính phủ Pháp cho phép Toàn quyền Đông Dương được rộng quyền xử tử những việc rối ren trong xứ, nghĩa là Toàn quyền Đông Dương được y án chém, khỏi phải gửi hồ sơ qua Pháp nữa.

Ngày 31-3-1930, tin từ Ba Lê gửi qua: Thuộc địa Thượng thư trả lời: Luật lệ nhà nước đã định ra như vậy, chỉ Tổng Thống mới có quyền ân xá cho phạm nhân, chờ không thể làm trái luật nước, mà để cho chính phủ Đông Dương có quyền ấy được. (1)

3. Ngày tháng trời qua, đến đầu tháng 6, một công điện từ Ba Lê đánh sang Hà Nội, báo tin Tổng Thống Doumergue đổi 27 án tử hình ra án khổ sai chung thân, (2) còn lại 13 người bị y án. Nhưng tin ấy Chính quyền thực dân hết sức giữ bí mật. Mãi đến chiều ngày 16 tháng 6, một đội lính lê dương cùng một số nhà chức trách tiến vào đây sà lim án tử hình, kêu tên Nguyễn Thái Học cùng 12 đồng chí của ông, xích tay 2 người làm một đưa ra đi.

Từ trong sà lim án chém bước ra trại giam ngoài, Nguyễn Thái Học hô to: “Chúng ta đi trả nợ nước đây! Các anh em còn sống cứ công nào việc ấy nhé! Cờ độc lập phải nhuộm bằng máu. Hoa tự do phải tưới bằng máu! Tổ quốc còn cần đến sự hy sinh của con dân nhiều nữa, nhiều nữa! Rồi thế nào cách mạng cũng thành công! Thôi kính chào các anh em trở lại”. “Tiếng chào anh em ở lại” hòa với tiếng la ó cảm động của phạm nhân trong khắp các trại giam, trở nên vang động khắp khu hỏa lò.

Để giữ kín đến phút cuối cùng, Nguyễn Thái Học cùng 12 Đồng chí của ông được đưa đi trong một buổi hoàng hôn âm đạm từ Hà Nội đi Yên Bái bằng một chuyến xe riêng.

Một đoàn xe hơi thuộc loại fourgonnette đen bọc lưới sắt từ trong cổng ngục thất Hỏa Lò tiến ra. Ngoài 13 Chiến sĩ, số lính võ trang súng ống rất đông cùng ngồi trong xe canh chừng rất nghiêm ngặt. Đoàn xe lướt nhanh qua đường Jean Soler, rẽ ra đại lộ Carreau, chạy thẳng ra đường Hàng Lọng, rồi rẽ tay trái thẳng tới ga Hàng Cỏ. Hai bên dọc đường đều có rất đông lính canh gác rất cẩn mật.

Khi đoàn xe vừa vượt qua đường Jean Soler, thì có một số khoảng hơn 20 người, trước đó đứng tản mác mỗi người một nơi trước khu vườn trồng rau bên cạnh Sở Cẩn cước cũ, vội xô cả ra lề đường, thì trên xe phát ra những tiếng hô to: “Việt Nam muôn năm”, “Việt Nam Quốc Dân đảng muôn năm” vang động rền trời, đồng thời một mảnh giấy cũng được vút từ trên xe thứ 3 xuống mặt đường.

Một số người đứng trên lề đường cũng vừa hô to những khẩu hiệu như trên, rồi ủa nhau ra đường để nhặt mảnh giấy ấy, nhưng đồng thời chiếc xe hơi cũng ngừng ngay lại, một số lính đứng trên xe vội nhảy xuống đường giành giật mảnh giấy ấy. Số lính đứng gác hai bên lề đường cũng ủa nhau đuổi theo bắt đánh những người đã nhặt được mảnh giấy ấy. Kết quả bọn lính trên xe hơi đã cướp lại được, rồi vội nhảy lên xe hơi, rồ máy chạy nhanh. Người ta còn vẫn nghe tiếng kêu của những phạm nhân ở trên xe hơi, có lẽ anh em đã bị lính đánh đập tàn nhẫn.

Trong chuyến xe lửa riêng này có mấy viên thanh tra mật thám Pháp và một số mật thám ta, viên giám binh người Pháp và một đội lính khổ xanh đi kèm. Ngoài ra còn có hai ông Cố đạo: Méchet và Dronet. Trong chặng đường trường dài 4 tiếng đồng hồ, tất cả đều chuyện trò vui vẻ. Phó Đức Chính nói: «Chúng ta đến ga Yên Bái, chắc chắn sẽ được các đồng chí Lương, Tiệp, Thuyết, Hoàng ra đón rước nồng hậu».

Nguyễn Thái Học đấu khẩu với Cố Dronet: «Chúng tôi chỉ là những kẻ chiến bại, chứ đâu phải là kẻ có tội. Chúng tôi có phạm tội gì đâu mà phải ăn năn thú tội!» Rồi nhà cách mạng họ Nguyễn ngâm mấy câu thơ Pháp: “Mourir pour sa patrie. C'est le sort le plus beau. Le plus digne d'envie” (3).

Cái máy chém cũng được đưa lên một cách lén lút như vậy. Trong Thành Phố Yên Bái không ai ngờ có chuyện đó.

Pháp trường là một khu đất trống, giống như bãi đá banh, xung quanh có mấy giấy nhà gạch một tầng mới cất, đó là trại binh khổ xanh và nhà tiếp đón khách vãng lai của chính

quyền. Bên cạnh máy chém, Thực dân cho để thêm 15 chiếc hòm gỗ (quan tài).

Họ phải đề phòng như vậy, kẻo 18 phút cuối cùng e có sự thay đổi bất thần chăng? Xung quanh pháp trường có 400 lính được phái đến vây kín, khiến việc mang bom của cô Giang dự định phá pháp trường không hoạt động gì được. Công chúng người dân Việt ta không lấy gì làm đông đảo, và hoàn toàn im lặng đau xót!

5 giờ kém 5 phút, toán người đầu tiên từ nhà giam tiến đến pháp trường: 4 bộ binh mang súng có lưỡi lê, 2 bộ binh tay không để đề phòng sự té xỉu của phạm nhân trong khoảng đường ngắn đó, nhưng không có một phạm nhân nào té xỉu. Dẫn đầu là viên công xứ De Bottini.

Cả bọn tiến đến gần máy chém. Đao phủ thủ là Cai Công (4) đất Bùi Tử Toàn 37 tuổi, nông dân, sinh quán tại làng Xuân Lũng, Phủ Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ, đẩy vào tám ván vừa bằng một người bắc nổi vào lỗ máy chém. Bùi Tử Toàn mới hô được tiếng “Việt Nam” liền bị lính lê dương bịt miệng lại, rồi đao phủ thủ liền giết lưỡi dao phạt xuống. Người thứ hai tiến lên máy chém là Bùi Văn Chuẩn, 35 tuổi, thuộc Binh Đoàn Yên Bái, Bùi Văn Chuẩn mới hô to được tiếng “Việt Nam”, thì cũng bị lính lê dương bịt miệng lại, và Cai Công cũng giết lưỡi dao ngay. Người thứ ba là Nguyễn An, 31 tuổi, thuộc Binh Đoàn Yên Bái, Nguyễn An cũng hô to được tiếng “Việt Nam” rồi bị chém. Người thứ 4 là Hà Văn Lạc, 25 tuổi thợ hồ, cũng chỉ hô to được tiếng “Việt Nam” rồi bị chém. Người thứ 5 là Đào Văn Nhít thuộc Binh Đoàn Yên Bái, Đào Văn Nhít mới hô to được tiếng “Việt”. Người thứ 6 là Ngô Văn Nhu (5) thuộc Binh Đoàn Yên Bái. Người thứ 7 là Nguyễn Đức Thịnh, thuộc Binh Đoàn Yên Bái, Nguyễn Đức Thịnh cũng chỉ hô to được tiếng “Việt Nam”. Người thứ 8 là Nguyễn Văn Tiềm thuộc Binh Đoàn Yên Bái, Nguyễn Văn Tiềm cũng chỉ hô to được tiếng “Việt”. Người thứ 9 là Đỗ Văn Xứ, thuộc Binh Đoàn Yên Bái, cũng chỉ hô to được tiếng “Việt Nam”. Người thứ 10 là Bùi Văn Cửu, thuộc Binh Đoàn Yên Bái, cũng chỉ hô to được tiếng “Việt”. Người thứ 11 là Nguyễn Như Liêm tức Ngọc Tĩnh, 20 tuổi, học sinh, quê quán Làng Cao Mại, Phủ Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ, cũng chỉ hô to được tiếng “Việt Nam”. Đến người thứ 12 là Phó Đức Chính, nhà cách mạng họ Phó đời thực dân cho nằm ngửa để xem lưỡi dao rớt xuống như thế nào. Tiếp đến Nguyễn Thái Học,

được thực dân dẫn từ nhà giam ra lần cuối cùng, lần thứ 13. Người anh hùng dân tộc ấy với bộ râu quai nón, mỉm cười, đưa cặp mắt sáng quắc nhìn bốn phía, nghiêng mình chào đồng bào một lần cuối cùng hô to: “Việt Nam muôn...” thì Công sứ De Bottine liền vẫy tay lần thứ 13, đầu Nguyễn Thái Học rơi (6). Lúc đó là đúng 5g35 sáng ngày 17-6-1930 tức ngày 21-5 Canh Ngọ (7).

Để đề phòng và trả thù xác chết, sau khi hành quyết xong, chính quyền thực dân cho đưa thi hài 13 vị liệt sĩ lên chôn chung vào một huyết ở dưới chân đồi Cao, bên cạnh là Đền thờ Trần Quán, cách ga xa lửa Yên Bái độ một cây số. Phái lính đến canh gác suốt ngày đêm, cho mãi đến cuối năm 1930 mới bãi lệnh (6). Sau ngày Việt Nam Quốc Dân Đảng chiếm đóng tỉnh Yên Bái vào cuối tháng 10-1945, Tỉnh Đảng Bộ Việt Nam Quốc Dân Đảng đã tu bổ lại phần mộ 17 vị liệt sĩ Yên Bái và dựng đài kỷ niệm.

**Tài Liệu của Việt Nam Quốc Dân Đảng**

(1) Theo tài liệu của Tuần báo “Phụ Nữ Tân Văn” Sài Gòn.

(2) 27 án tử hình được giảm xuống khổ sai chung thân là các chiến sĩ: Nguyễn Văn Thân tức Ký Thân, Vũ Tích, Lê Văn Tư, Nguyễn Đình Hiên, Nguyễn Văn Ty, Nguyễn Văn Ông, Bùi Văn Dụ, Bùi Văn Tuyết, Cao Văn Chính, Mai Viết Chính, Hoàng Văn Vọng, Nguyễn Văn Khôi, tức Thanh Giang, Hà Cập, Nguyễn Văn Tinh, Nguyễn Văn Kiệm, Nguyễn Văn Toàn, Nguyễn Đắc Bằng, Nguyễn Văn Chu, Nguyễn Như Thông, Vũ Xuân Kiệm, Trần Đức Tài, Hoàng Công Tiễn, Nguyễn Văn Chinh, Nguyễn Đức Liên, Mai Duy Xứng, Nguyễn Văn Liên.

(3) “Chết vì tổ quốc, đó là số phận đẹp nhất, đáng ao ước hơn cả”

(4) Dưới thời thực dân Pháp, người giật lưỡi dao chém mà thực dân gọi là phạm nhân, ấy là Cai Công, là một giám thị trong ngục thất Hỏa Lò Hà Nội; phụ tá Cai Công là Cai Long cùng là giám thị cùng một thất. Cứ chém xong một phạm nhân, Cai Công xách thủ cấp giơ lên cao để trình bày, như vậy là hành hình xong một phạm nhân, Cai Công được thưởng một món tiền nhất định, nhưng quên không rõ là bao nhiêu?

Những ngày bị giam ở ngục thất Hỏa Lò về vụ án Bazin, các chiến sĩ thường gặp Cai Công, người thấp và mập, nhưng có một điều lạ, là mặt y lúc nào cũng đỏ rực, giống hệt như một con quỷ khát máu hiện hình. Cứ mỗi năm vào ngày rằm tháng 7, ngày “xá tội vong linh”, y đều sắm lễ vật cúng những linh hồn mà y đã chém, nhưng vợ chồng y vẫn không tránh thoát được tai nạn “Hữu sinh vô dưỡng”.

Bị giam ở sà lim, phía sau có gác bộ phận máy chém, cứ mỗi đêm khuya, mọi người đều nghe rõ có tiếng máy chém kêu “leng keng”, thì y như là cách ngày hôm sau, chiếc máy chém ấy được hạ xuống để đem chém người.

(5) Không rõ lý do nào, mà Ngô Văn Du luôn mồm kêu là bị chết oan. Phó Đức Chính nói: “Đúng vậy, đầu tôi có thể thay thế cho 3 đầu mà đầu của anh Du là thừa”



# NÔNG THÔN VIỆT NAM

## TỪ THƠ DÀI ĐẾN TIẾNG THÉT

.....*Bùi Tín 05-06-2008*.....

Nông thôn Việt nam, nông dân Việt nam đang kêu cứu.

Sản xuất nông nghiệp phát triển, sản lượng lúa, hoa màu tăng khá, hàng năm xuất khẩu 5 triệu tấn gạo, thu về hàng tỷ đôla, thủy sản, cà phê, hạt điều đều tăng khá mạnh, thế nhưng nông dân vẫn kêu khổ, khổ lắm.

Hàng ngày, hàng vạn, hàng vạn nông dân đổ vào thành thị kiếm việc, từ làm thuê gánh mướn, đi ở, làm ôxin, hoặc rủ nhau lên biên giới làm cừu vượn, gửi hàng cho bọn buôn lậu, cho bọn cường hào địa phương. Hàng vạn, hàng vạn con gái nông thôn vùng sông Cửu long thất học nhà nghèo là nạn nhân của bọn buôn người, bị đưa sang Cam bốt, Mã lai, Trung hoa, Đài loan, Nam Hàn làm người ở, làm nhân công rẻ mạt, làm gái điếm, vợ hờ, nạn nhân của vô vàn công ty tuyển mộ lao động được các quan chức quyền cao chức trọng bảo kê để chia lãi trên muôn vàn đồng

khổ, máu và nước mắt của bà con nông dân.

**\* Thơ dài và hú hồn...**

Bi kịch của nông dân thời đổi mới kể ra không xiết. Các bạn hãy đọc báo trong nước, có thể nghe vọng đến từ hang cùng ngõ hẻm nông thôn những tiếng khóc nức nở, những tiếng thờ dài náo nê của bà con nông dân ta. Nhà thơ Nguyễn Quang Thiều gắn bó với vùng Mỹ Đức sông Đáy mới được nhập vào thủ đô Hà Nội viết trên báo Tuổi trẻ báo động khẩn cấp về chất lượng sống của nông thôn, nơi xuất hiện một số làng ung thư, nhiều vùng phải dùng “*nguồn nước của Thần Chết*”, nhiều nơi kiếm không ra một kỹ sư nông nghiệp, buộc già trẻ lớn bé nô nức bỏ quê đi tha hương kiếm sống lay lắt. Nhà báo Lãng Quân trên Viettimes đau lòng tả cảnh nông thôn trở thành “*thùng rác khổng lồ*” cho các đồ thối, vùng công nghiệp mới, nơi người lớn đến trẻ thơ vô tư tiêu thụ những thực phẩm, bánh kẹo, mứt rượu, que kem cực kỳ độc hại vì pha hóa chất rẻ hơn bèo để chuốc lấy cái chết tập thể, từ từ, chắc chắn, sau khi làm giàu cho bọn con

buôn mất hết tính người từ thành thị và từ nước bạn vĩ đại đồ hàng về như nước lũ. Nhà báo Xuân Nam sâu sắc hơn thốt lên lời than về nền văn hóa làng xưa kia đậm đà thơm tho là thế, với hoa bưởi, vườn dâu, giếng nước, sân đình, tình làng nghĩa xóm, tối lửa tắt đèn có nhau, nay tan biến, nhường chỗ cho xì ke, đĩa điếm, xida, bia ôm, nhà chứa từ phố phường tràn về cùng xe gắn máy, quạt điện, tivi, nhà gạch tường cao có gắn mảnh chai... Bài báo kết luận bằng tiếng hú van gọi “*hồn vía quê hương xưa hãy trở về với làng quê thanh bình*”, cứu vớt gấp bà con nông dân chìm đắm trong cảnh đổi mới oái oăm mù quáng đang tàn phá nông thôn đến tận gốc gác văn hóa sâu thẳm nhất.

Giáo sư Tương Lai trưởng thành từ đất kinh kỳ Huế Đẹp và Thơ cũng góp tiếng thờ dài về hiện tình Nông nghiệp, Nông thôn và Nông dân; ông kéo chuông cảnh báo về nạn *thất nghiệp* giáng xuống hơn 10 triệu lao động nông thôn chưa có lối thoát, về

thảm trạng lao động nông nghiệp sang thế kỷ 21 cơ bản vẫn là con trâu kéo cày, người nông dân vẫn chân lấm tay bùn, mỗi năm nông thôn bị thiếu hơn 70 ngàn héc-ta màu mỡ cho các khu công nghiệp và cả hàng chục bãi chơì gôn cho các nhà giàu và quan chức chơì sang, nông dân còn phải ề cổ ra đóng góp từ 28 đến 30 khoán thuế, phụ phí, quyền góp... về an ninh, quốc phòng, giao thông, trường học, y tế, thủy lợi, bảo vệ thực vật, đê điều, môi trường, vệ sinh, tương trợ, khuyến học, văn hóa, kỷ niệm, cúng lễ.

**\* Đền ơn trả nghĩa, bỏ rơi hay bạc đãi?**

Đảng cộng sản luôn đề cao mối quan hệ "máu thịt" giữa đảng với nông dân, nhấn mạnh mỗi "*liên minh công nông*", còn hứa hẹn xây dựng nông nghiệp hiện đại, nông thôn thịnh vượng. Vậy vì sao có những tiếng thở dài bi đát, tiếng hú gọi hồn vía nông thôn xưa hầy trở về, lời trách móc nặng nề trên đây? Đảng từng đề cao nông thôn là hậu phương vững chắc của chiến tranh, ca ngợi nông dân đóng góp biết bao người và của cho cuộc chiến, từng hứa hẹn đền đáp xứng đáng với những đóng góp ấy. Vậy mà sao đảng CS lại để nông thôn tàn lụi, nông dân đói khổ, nông nghiệp điêu tàn như hiện nay.

Mấy chục năm nay, kể từ khi đổi mới năm 1986, đảng từng ra nghị quyết về văn hóa, về đội ngũ trí thức, về giai cấp công nhân, về kinh tế biển, nhưng chưa một lần bàn bạc cho kỹ về Nông nghiệp, Nông thôn, Nông dân. Rõ ràng Nông dân đã và đang bị bỏ rơi, còn bị bạc đãi, người dân ở làng quê ngày càng đói khổ, còn bị cường hào mới bóc lột thậm tệ, nông thôn bị thành thị bỏ xa về mọi mặt, tỷ lệ đói khổ ở nông thôn tăng nhanh, tệ nạn xã hội và rác rưởi công nghiệp đang làm ruồng nát cuộc sống ngọt ngào ở nông thôn đang ở trong vòng tử địa. Nghịch cảnh nhà thơ Bùi Minh Quốc mô tả bà mẹ từng đào hầm nuôi dưỡng và che chở cán bộ nay đội đơn khiêu kiện hàng trăm lần vẫn bị đứ a con xưa làm ngõ, hình ảnh trẻ trâu ấy đang lấp đi lấp lại ngàn vạn lần, tiêu biểu cho chính sách bất nhân thất đức của *đảng cộng sản vô ơn bạc nghĩa đối với vô vàn ân nhân của chính mình*. Giữa Quốc hội đang họp, đã có ai là đại biểu nông dân ? nói lên tiếng nói của 75% số dân, nguyện vọng, cảnh lầm than và vô vàn bức xúc của họ ? không, không có ai cả. Nông dân là công dân loại 2, không có đại diện, không có tiếng nói, hàng vạn "dân oan " đến kêu cứu trước Quốc hội đã

bị công an [là bạn dân (!)] xua đuổi xuống tận Cầu Giấy rồi!

**\* Việc chuẩn bị sửa đổi luật đất đai năm 2008.**

Ban bí thư và bộ chính trị trung ương đảng CS đang chuẩn bị sửa đổi Luật Đất Đai vào năm nay. Hai cuộc họp vừa được tiến hành ở Hà Nội và Sài gòn, do Bộ Tài nguyên và môi trường và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì. Các nhà luật học và các chuyên gia nông nghiệp đều biết ở Việt nam, suốt mấy chục năm nay, không có gì phức tạp, rối rắm, kỳ quặc đến phi lý như những bộ Luật về Đất Đai (LDD). Nào là LDD 1987, LDD 1993, rồi LDD 1998, rồi lại LDD 2003. Bên cạnh 4 bộ luật vốn đã rắc rối lại thêm không biết bao nhiêu Nghị định bổ sung, sửa chữa từ Nghị định 64/CP tháng 9-1993, NĐ 88/CP tháng 8-1994, NĐ 11/CP tháng 1-1995, NĐ 09/CP tháng 2-1996 cho đến những NĐ 69/CP tháng 11-2000, NĐ 68/CP tháng 10-2001... Sinh viên trường luật nghiên cứu luật ĐĐ cứ như chui vào đường hầm bắt quái mịt mùng, sinh viên nước ngoài càng chịu chết cứng vì nó không giống với luật ĐĐ bất cứ nước nào khác. Năm nay bộ phận từ bị lại đề nghị sửa 8 nội dung luật ĐĐ về : quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất; giao đất, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất; giá đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sử hữu tài sản gắn liền đất; thời hạn sử dụng đất; cổ phần hóa lên sàn giao dịch chứng khoán; thủ tục hành chính quản lý sử dụng đất; quản lý, phát triển thị trường bất động sản.

Từ trong nước, nhiều ý kiến vang lên nhân dịp này, mạnh dạn yêu cầu : thôi, không cải lương nữa, không sửa chữa bổ sung gì nữa, bỏ hẳn Luật ĐĐ phi lý đi vì nó hỏng từ gốc. Cả 4 bộ luật ĐĐ 1987, 1993, 1998, 2003 đều hỏng, đều sai từ gốc. Nỗi khổ nhục của nông dân, sự tàn phá vật chất và tinh thần ở nông thôn, sự lạc hậu liên miên của nông nghiệp suốt mấy chục năm nay đều bắt nguồn từ những bộ Luật phi lý ấy.

Nó bắt nguồn từ năm 1987 đảng CS ngang nhiên tuyên bố xóa bỏ quyền sử hữu ruộng đất của nông dân, quyền sử hữu được thiết lập từ xa xưa, được luật pháp thời phong kiến và cả thời thực dân tiếp nối bảo hộ nghiêm chỉnh, được chính bản Hiến pháp năm 1946 long trọng công nhận và bảo vệ.

Từ xa xưa, thời cổ đại, ở Trung quốc, Nhật bản hay ở La mã, Hy Lạp, các nhà làm luật đầu tiên đều cho rằng con người nguyên thủy đã khai phá thiên nhiên hoang dã, từ rừng rú

đầy rần rết, thường luồng cá sấu, trăn voi hùm beo hung dữ, chuyển dần nền kinh tế săn bắt thành nền kinh tế nông nghiệp, và công nhận quyền sở hữu ruộng đất chính đáng cho những người đã có công khai phá.

Cái mưu mẹo, cái mảnh khೋe, cái gian xảo của đảng CS là đã bịa ra "*quyền sử hữu của toàn dân*" nhằm tước đoạt quyền tư hữu chính đáng của nông dân, rồi họ đứng ra vỗ ngực tự xưng là đại diện cho toàn dân, nắm chính quyền của nhân dân, thế là "a-lê hấp " từ hai bàn tay trắng họ nắm trọn ruộng đất trong cả nước, không phải tốn đến một giọt mồ hôi.

**\* Những em sinh viên "hậu sinh khả úy".**

Tháng 7 năm 2007, khi hàng ngàn nông dân vùng đồng bằng sông Cửu Long kéo đến trước Văn phòng Quốc hội ở Sài gòn để khiêu kiện dài ngày, nhóm sinh viên Hà Đông Xuân-Trần Hiền Thảo gửi bài báo đăng trên mạng *Đổi Thoại* có đầu đề: "*Về chính sách Đất đai của đảng CSVN*".

Bài báo có đoạn viết : "Một vị thuộc thể hệ ông bà chúng tôi nói mỉa mai: đảng CS xuất xứ vô sản làm gì có đất đai phân phát cho dân khi nào mà nay mỗi khi lấy đất của dân lại dám dùng từ "*thu hồi*"? **luật Đất Đai mang tính phản động** vì nó tước đoạt quyền tư hữu đất đai của người dân, do vậy nó chống lại giai cấp nông dân đồng đảo". Các em sinh viên trẻ có suy nghĩ rất hay: "Cuộc Đổi Mới 1986 không phải do đảng đề xướng mà đúng ra là đảng đành thoát hiểm bằng cách theo đuổi những sáng kiến "xé rào" của dân; nội dung Đổi Mới chẳng phải cái gì khác, mà chính là Sửa Sai, nghĩa là từ bỏ những nguyên lý thép về Chủ nghĩa Xã hội do các bạo chúa Stalin và Mao dày công dạy dỗ. Trong đảng luôn có giảng co miễn cưỡng khi từng bước phải từ bỏ các nguyên lý giáo điều. Những gì thuộc CNXH bị đảng từ bỏ thì đã rõ; đó là mảng cực lớn, lớn như cả cái áo so với cái nút áo. Trước tình hình này, giới bảo thủ trong đảng teo tóp lại, nhưng quyền uy vẫn còn rất lớn nên càng đi vào con đường phản động, cổ thủ trong **2 cái lô cốt cuối cùng** là cái đuôi XHCN trong kinh tế thị trường và coi Đất đai là *sở hữu toàn dân* do đảng thống nhất quản lý. Tuy nhiên 2 cái lô cốt này đã rệu rã trước cơn phong ba dân chủ hóa và toàn cầu hóa !". Những nhận định sâu sắc, xác đáng, rất thực tế, của các em sinh viên trẻ thông minh.

Còn đây nữa, bài viết của em sinh viên ngành luật *Đỗ Thúy Hương* có đầu đề "*Tôi tìm hiểu Luật Đất Đai*" đăng trên mạng *Lên Đường* của Tập

họp Thanh niên Dân chủ, tôi muốn mời các nhà luật học, các vị đại biểu quốc hội, các quan chức bộ Nông nghiệp và Xây dựng nông thôn, bộ Tài nguyên và Môi trường đọc kỹ để biết hôm nay tuổi trẻ, hậu sinh nước ta khả úy - và khả ái - đến mức nào!

Cô sinh viên mở đầu bài đã tỏ rõ thái độ: "Tôi xin chia sẻ những gì tự tìm hiểu về cái **bộ luật mất lòng dân** này". Một thái độ ngay thật thẳng thắn đáng quý. Điều rất lạ, lại rất vui là em Hoàng có ông nội từng tham gia soạn thảo bộ Luật ĐĐ 1993. Và có vẻ như ông nội nay cũng cùng lập trường với cháu, càng thêm thú vị. Hoàng nhận xét: "Đồng bào khiếu kiện triền miên, nhiều bạn nghĩ là do tổ chức đảng ở địa phương lộng hành. Nghĩ vậy không sai, nhưng chưa đủ. **Cái gốc là do Luật ĐĐ đã trướat quyền sở hữu đất** của dân, từ đó cán bộ mới có thể hà hiếp dân". Em Hoàng khẳng định: "LĐĐ ở Việt nam đã gây đau khổ, oan khiên cho hàng chục triệu người, nhất là nông dân, kể từ khi nó ra đời (1987). Chính nó giúp tham nhũng tăng lên gấp 4 lần và mỗi năm rót 10% GDP vào túi bọn tham nhũng hoặc lãng phí. Hoàn toàn có cơ sở để đạo luật này bị gọi là **sản phẩm của tư duy phản động**".

Em sinh viên trẻ Đỗ Thúy Hoàng bẻ gãy hoàn toàn lập luận của đảng CS khi dựng lên Luật ĐĐ năm 1987, với đoạn luận văn chặt chẽ như sau: "**Đảng ta** (xin châm chước và thông cảm cho em khi em còn dùng từ "ta" này) **giải thích sự tước bỏ quyền sở hữu đất đai của dân bằng lý sự như sau: đất đai là kết quả của một quá trình chế ngự thiên nhiên, chống giặc ngoại xâm của cả dân tộc chứ không của riêng ai. Tách khỏi những điều kiện của Nhà nước, của cộng đồng, thì không một cá nhân nào có thể khai phá và giữ gìn bất cứ mảnh đất nào để rồi sau đó nói nó hoàn toàn là của mình. Có chăng, ở đây họ chỉ có công khai phá và xử dụng nó.**

" **Ai có công chống ngoại xâm? Dương nhiên, chúng ta phải học lịch sử đảng để hiểu rằng đảng có công chống Pháp và Mỹ. Nhưng đảng cấm chúng ta nghĩ rằng sự nghiệp chống ngoại xâm là của toàn dân và có từ thời Hai Bà Trưng, Ngô Quyền, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Quang Trung... và sau khi đuổi giặc thì người dân thời xưa vẫn có quyền sở hữu đất. Quyền này vẫn được thừa nhận trong 80 năm thực dân Pháp chiếm nước ta. Ấy vậy mà sau khi đuổi được thực dân Pháp thì đảng lại lý sự rằng không cá nhân nào có quyền sở hữu đất đai. Đảng là chủ sở hữu, người dân trong nháy mắt chỉ còn có "quyền**

**sử dụng", trong khi đó, đảng vô sản vốn chẳng có tí đất nào ban phát cho dân bỗng nhiên trở thành người có quyền ra lệnh "thu hồi" (!) Dùng từ "thu hồi" trong LĐĐ chẳng lẽ không nói lên điều gì về não trạng của đảng CS ?"**

**\* Lê ra... lê ra...**

Có 2 chuyện "lê ra" được nhiều nhà luật học và sinh viên ngành luật trong nước nêu lên một cách xác đáng. Lê ra ngay từ năm 1986 khi bắt đầu Đổi Mới, đảng CS đã phải sòng phẳng trả lại quyền sở hữu ruộng đất cho nông dân và giải thể các hợp tác xã, sau khi thừa nhận công cuộc hợp tác hóa do đảng CS ép buộc đã tàn phá nền sản xuất nông nghiệp đến mức nào, khi người nông dân **sống lay lắt chỉ nhờ vào 5% mảnh đất riêng** tư còn lại, còn nếu trông vào 95% ruộng hợp tác hóa thì chỉ có ăn cám, theo cả nghĩa bóng lẫn nghĩa đen. Vậy mà đảng CS vẫn ngang ngược tiếp tục chính sách tàn phá nông thôn bằng chính sách còn độc địa tệ hại hơn nữa là trướat bỏ quyền sở hữu vốn có từ ngàn xưa của nông dân ta, dựng lên cái quyền sở hữu mơ hồ gọi là "**của toàn thể nhân dân**", nghĩa là không của ai cả, để đảng CS tự nhận là thay mặt nhân dân nắm hết. Không phải ngẫu nhiên mà mấy năm nay các dòng họ lớn ở đồng bằng sông Hồng và Trung bộ viết lại đầy đủ gia phả hàng 18, 19 cho đến 25, 26 đời của họ mình, kể lại trước đây mỗi dòng họ đều có từ vài mẫu đến vài chục mẫu "**Tự điền**" luôn được coi là thiêng liêng vì hoa lợi được chuyên dùng vào việc cúng bái, tế lễ, thừa tự, sửa sang mồ mả của tổ tiên và ông cha; nhiều cuộc họp dòng họ gần đây đặt vấn đề yêu cầu đảng CS trả lại những "**Tự điền**" cho các dòng họ, cùng với những "**Học điền**" mà các dòng họ lớn để dành cho việc khuyến khích con cháu học giỏi đậu cao thành nhân tài cho đất nước. Xưa kia, những Nguyễn Bình Khiêm, Chu Văn An, Mạc Đĩnh Chi, Dương Lâm và Dương Khuê đều được nuôi dưỡng và thành tài nhờ những thửa ruộng "**Học điền**" quý báu như thế.

Đảng CS đến nay còn khẳng định việc tiêu diệt "**Tự điền**" và "**Học điền**" như thể là chính nghĩa và hợp lẽ phải hay không?

Lê ra, năm 2006 khi Việt nam được nhận vào Tổ chức Thương mại thế giới WTO, đảng CS phải trả lại cho nông dân quyền sở hữu ruộng đất, khi Việt nam cam kết sửa đổi các điều luật không thích hợp với luật pháp và thông lệ quốc tế. Theo **luật pháp quốc tế** phổ biến, làm gì có cái "quyền sở hữu của toàn thể nhân

dân"! làm gì có những chuyện rối rắm kỳ quặc về "quyền sử dụng đơn thuần", về "quyền thu hồi", "về đền bù", "bồi thường và giải tỏa", chuyện thu hồi như cướp giật, giá đền bù bèo bọt, giá bán sau đó gấp 1 trăm đến 200, có khi 500 lần giá đền bù, để cho dân gọi quan chức đảng là bọn cướp đất, địa tặc, bọn cộng đớp và cộng mút của cái của nhân dân.

Điều phi lý không lồ đang nổi lên là **công bằng xã hội**, là **binh đẳng xã hội** giữa các tầng lớp và giai cấp. Vì sao đảng đã trả lại cho thương nhân, cho tư sản thương nghiệp và tư sản công nghiệp quyền sở hữu tư nhân về hàng hóa, cửa hàng, công ty, xưởng máy, xí nghiệp, cơ sở dịch vụ, kho hàng, mà riêng đối với nông dân vẫn một mực trướat bỏ quyền sở hữu tư nhân, đầy đọa nông dân phải chịu mãi mãi cuộc đời vô sản làm thuê cho đến muôn kiếp. Ruộng đất do ông cha nông dân khai phá, là đối tượng lao động bức thiết của nông dân mà không trả lại cho nông dân hiện thời quyền sở hữu, **đảng CS không còn có một lý do nào có thể đứng vững**.

**\* Năm 2008: năm đòi lại quyền sở hữu chính đáng**

Tình hình đã chín cho cuộc đấu tranh giành lại quyền sở hữu chính đáng về ruộng đất của bà con nông dân ta. Mong rằng nông dân cả nước tận dụng thời cơ đảng CS đề ra việc bổ sung Luật Đất Đai năm 2008 này để nói lên yêu cầu khẩn thiết chính đáng của mình. Hàng vạn, hàng vạn dân oan trong Nam, ngoài Bắc, dọc Trường Sơn, trên Việt Bắc, xuyên Trung bộ mấy năm qua là những cuộc **đấu tranh đạo đầu cho cao trào năm 2008** này. **Hãy từ chối dứt khoát mọi ý kiến bổ sung** mang tính chất vá vúi cải lương lừa mị. **Hãy tập trung vào đòi hỏi cơ bản là xóa bỏ hẳn các Luật ĐĐ hiện hành** phi lý và phi pháp, trái với luật pháp quốc tế, trái đạo lý, phi nhân tính, nguồn gốc của nghèo đói, của quốc nạn tham nhũng; hãy đòi một cuộc **trung cầu dân ý** toàn quốc về quyền sở hữu ruộng đất ở nước ta; hãy đòi một cuộc thảo luận rộng rãi tại quốc hội về vấn đề hệ trọng này, tại đó phải có tiếng nói của **đại diện nông dân miền của đất nước**. Hội nông dân VN hiện chỉ là cái bóng mờ nhạt kiểu tay sai của đảng.

Các anh chị em **trí thức**, các bạn trẻ **sinh viên, học sinh** xuất thân từ nông thôn hãy ủng hộ mạnh mẽ nông dân nước ta, giúp nông dân những công việc thiết thiết, **ra báo** và phát hành báo viết, ra **báo mạng** về nông thôn, cho bà con nông dân đọc,

truyền tay ở nông thôn, tổ chức thật nhiều hội nông dân đòi quyền sống, đòi quyền làm chủ ruộng đồng, tổ cáo bọn cường hào mới, bọn cướp đất, cướp ruộng, cướp rừng, **tổ chức hội thảo** về hiện tình nông thôn, về mối quan hệ giữa đảng CS và nông dân, về người nông dân mới. Trong các hội thảo, xin hãy nói thật nói thẳng, không quanh co, rằng đảng CS đã **tàn phá nông nghiệp 3 lần cực nặng nề** : trong Cải cách ruộng đất (1954-1956) đã khủng bố giết hại 20 ngàn nông dân yêu nước có bản lĩnh nông nghiệp bị gán cho là cường hào ác bá theo lệnh của "cố vấn" Tàu; trong Hợp tác hóa cưỡng bức (miền Bắc 1961-1986; cả nước 1975-1986) đã bần cùng hóa nông thôn đến mức tận cùng; và từ 1987 đã **độc đoán truất bỏ quyền sở hữu ruộng đất vốn có từ ngàn xưa**, làm cho nông dân phần lớn trắng tay biến thành vô sản, nông thôn mất linh hồn, suy đồi về văn hóa, biến thành thùng rác khổng lồ của thành thị và khu kinh tế, nhiều nơi thành vương quốc của Thần Chết. Thế là quá đủ.

Nông thôn ta không thờ dài, than vãn nữa. Hãy **thét vang như sấm động** đòi lại quyền sống của ta, đòi lại ruộng đồng của ta.

Người Việt hải ngoại hãy nhiệt liệt, tận tình ủng hộ bà con ta giành lại quyền sở hữu ruộng đất; đặc biệt là các vị về thăm quê hương, hãy nêu ở mọi nơi vấn đề cần kíp nóng bỏng này, góp thêm ý kiến, đồng thời vận động các giới quốc tế ủng hộ bền bỉ cuộc đấu tranh của nhân dân ta đòi quyền sở hữu, các quyền tự do, đòi chấm dứt chế độ độc đoán độc đảng, xây dựng chế độ đa nguyên đa đảng như ở mọi nước dân chủ văn minh.

Người viết xin phép được đề nghị người Việt nam yêu nước thật lòng, thương dân thật lòng hãy nhân dịp này tỏ tình quý mến các bạn sinh viên trẻ Hà Đông Xuân, Trần Hiến Thảo và Đỗ Thúy Hương đã suy nghĩ già dặn đến vận nước và lòng dân, đề sát cánh cùng các em mạnh bước trong cuộc hành trình lịch sử của dân tộc giành lại cuộc sống tự do và hạnh phúc.

*Bùi Tín. Paris 5-6-2008.*

**Đừng sợ những  
gì Cộng sản làm !  
Hãy làm những  
gì Cộng sản sợ !**

# THÂN PHẬN PHỤ NỮ dưới chế độ CSVN

\*\*\*\*\*

*ngày nay*

## Hàng loạt thiếu nữ VN bị lừa sang Malaysia làm diêm

Giữa tháng 5, từ yêu cầu tư vấn bất thường của một bạn đọc hỏi về số tiền đã giao cho người lạ để chuộc em gái, chúng tôi đã phát hiện hàng loạt cô gái bị lừa sang Malaysia bán dâm.

Hương đang nhớ lại những chi tiết để lần ra vùng đất tại Malaysia mà mình bị bán sang.

Theo dấu hồ sơ, chúng tôi đã tìm đến nhà chị Hồng ở quận 11 (Tp HCM), người đã có yêu cầu tư vấn và gặp được em họ chị Hồng là cô Hương, người vừa bị lừa bán vào động mại dâm ở Malaysia.

Trở về đã hai tuần nhưng Hương (Gò Công, Tiền Giang) vẫn thất thần đến không nhớ được đã bị lừa sang vùng đất nào của Malaysia.

### Đi Hàn Quốc, hạ cánh xuống Kuala Lumpur

Tuy nhiên, chi tiết về mảnh lối lừa đảo của bọn buôn người thì Hương vẫn nhớ rõ. "Đầu tháng 4, tôi và Phạm (quê Đồng Tháp) đang làm công nhân Công ty Pong Chen thì bỗng nhận được lời đề nghị của một người tên Nguyễn (là bà con xa của Phạm) sang Hàn Quốc làm phục vụ quán ăn với mức lương 17 triệu đồng/tháng. Thời gian làm việc trong sáu tháng, không cần chi phí thể chân và được bao ăn ở. Nguyễn thúc giục chúng tôi trả lời nhanh vì ông chủ đang cần người gấp" - nói đến đây, Hương khóc.

Lời hứa sang Hàn Quốc lao động thành ác mộng. Họ bị đưa đến vùng hẻo lánh, khét tiếng giang hồ ở Malaysia.

Lời đề nghị hấp dẫn khiến Hương và Phạm bỏ việc, rủ thêm cả em chồng là Lê cùng nhau về quê làm hộ chiếu. Trước ngày đi, theo yêu cầu của Nguyễn, cả ba lại cùng

vết hết tiền dành dụm mỗi người gần bảy triệu đồng để mua phần son, quần áo đất tiền chuẩn bị cho công việc sau này. Tất cả rất hí hửng khi được chính ông chủ gốc Hoa kiêu mà họ không biết tên, chỉ thấy Nguyễn gọi bằng "A Co" (anh) sang dẫn cả ba và hai cô gái khác đi Hàn Quốc.

Sự việc diễn ra chóng vánh, chỉ sau ba tuần gặp gỡ, ngày 27-4 họ đã lên máy bay xuất cảnh. Chưa từng ra nước ngoài, chưa từng đi máy bay nên cả nhóm không thắc mắc gì khi máy bay hạ cánh xuống phi trường Suvarnabhumi (Thái Lan), ngủ lại một đêm và sáng hôm sau lại bay qua một nơi lạ hoắc mà sau này mới biết đó là Kuala Lumpur. Sau đó, tất cả lên xe chạy hơn 5 giờ trên đường cao tốc và rẽ vào một con đường loằng ngoằng dọc theo biển để đến một đô thị nhỏ.

Cả nhóm được đưa vào một ngôi nhà đông phụ nữ người Việt, trạc tuổi nhau. Chưa kịp tò mò xem đây là đâu thì cả năm cô gái đã thất thần khi nghe những đồng hương hỏi thẳng: "Con Nguyễn có nói với tụi em qua đây là để làm gái không?".

### "Muốn sống, chỉ có làm gái!"

Lúc này Nguyễn và "A Co" mới lộ mặt. "Họ dọa chúng tôi là nếu không làm gái sẽ bị quăng ra đường, không có ngày trở về Việt Nam", Hương kể. Cùng đường, cả năm cô gái đành phải chấp thuận. Mỗi người còn bị gán cho một cục nợ 4.000 ringit (R) (gần 20 triệu VND) tiền đã mua vé máy bay. Mỗi tháng sẽ bị cần nợ 500 R cộng với tiền nhà 300 R, ăn uống phải tự lo.

Ngay đêm đầu tiên đến nơi (sau này chúng tôi xác định là Parit Buntar), đêm 28-4, cả nhóm năm cô gái đã bị "A Co" bắt đi làm tại vũ trường. Trong nhà trọ còn có chín cô gái Việt Nam khác đang bị giam

lông, độ tuổi từ 20 đến 25. Quản lý các cô là một phụ nữ gốc Hoa không rõ tên, chỉ thấy mọi người gọi là "Chè Chè" (mẹ).

Bị ép đi làm gái tại vũ trường, cả năm cô gái phản ứng nhưng đều được các đồng hương khuyến khích "chân thành": "Mày không đi làm thì có nước chết đói, không có ngày về đâu!". Khoảng 5 giờ chiều hôm đó (28-4), một chiếc taxi đã đến đón cả nhóm tới vũ trường của "A Cơ". Dù phản ứng quyết liệt nhưng cuối cùng tất cả cũng buộc phải tuân theo "A Cơ". Một người trong nhà trọ đã mách cho các cô biết nếu không đi thì sẽ bị ốm đòn và khuyến họ nên đến đó kiếm chút tiền boa của khách để mua SIM gọi điện thoại về VN cầu cứu. Trước khi đi, các cô lại được những đàn chị truyền dạy: "Bận đồ ngắn nghe. Mặc đồ dài bị đánh ráng chịu".

#### **Cống nạp 10 triệu đồng/tháng**

Vũ trường chỉ cách nhà khoảng mười phút taxi nhưng xe đóng kín cửa nên họ không thể nhớ đường, đồng thời tất cả đều được đưa vào từ công sau. Tại đây có tới 30 cô gái Việt Nam bị nhốt sẵn trong phòng kính để chờ khách đến lựa. May mắn cho năm cô gái Việt Nam mới sang là đêm đầu tiên họ không bị khách nào lựa mà chỉ phải tiếp rước cho một nhóm mấy ông già bản xứ. Hương và Phạm cho biết họ còn bị ép thuốc lắc nhưng may mắn chối được. Sau khi tiếp rước đến 2 giờ sáng Hương, Phạm và Lê mỗi người được bo 15 R, đủ để mua một SIM điện thoại báo hung tin.

Xong buổi làm đầu tiên "Chè Chè" đã thông báo "nội quy": Ngoài 800 R tiền nhà và tiền nợ cần trừ, mỗi ngày còn phải đóng khoảng 25 R để đi chợ nấu ăn chung. Cộng dồn các khoản chi phí khác, mỗi cô phải đóng không dưới 2.000 R mỗi tháng cho "Chè Chè", tương đương gần 10 triệu đồng tiền Việt. Tuy nhiên tiền đi khách đều bị "Chè Chè" cắn mất hơn một nửa và cái vòng luẩn quẩn nợ nần đã đẩy nhiều người qua hai năm vẫn chưa đủ tiền để thoát về nước.

Ngay sau khi biết Hương, Phạm và Lê báo tin về nhà, "A Cơ" đã ra giá thẳng thừng là nếu nộp đủ 2.800

USD thì mới mua vé máy bay cho các cô về nước. Số tiền A Cơ đòi chuộc quá lớn khiến gia đình Hương, Phạm và Lê choáng váng. Sau ba ngày thương lượng, ngày 2-5, "A Cơ" đồng ý hạ xuống 2.000 USD và phải giao ngay lập tức. Trong khi đó tại Malaysia, tất cả đều phải đi làm đều đặn tại vũ trường khi tiền chưa được gửi sang. Sau mấy ngày chạy vạy, đến chiều ngày 3-5, số tiền 5.000 USD này được gia đình các nạn nhân nộp đủ cho ông Hợp, cha của Nguyễn tại xã Đốc Bình Kiều (Tháp Mười, Đồng Tháp). Năm ngày sau đó, ba cô gái được "A Cơ" đưa ra sân bay về VN.

Trong khi đó, hai người cùng đi với họ vẫn chưa báo được tin cho gia đình và vẫn bật tin cùng với gần 30 cô gái Việt Nam khác trong động chửa.

**Tổng hợp báo Tuổi trẻ và Pháp luật.** <http://www.tuoitre.com.vn>  
02/06/2008

#### **Gần 100 thiếu nữ VN bị lừa bán sang Malaysia làm dâu**

Vụ lừa đem hàng trăm cô gái Việt Nam sang bán cho Malaysia vừa mới được đem xử tại Sài Gòn hôm 11-6 vừa qua.

Những cô gái bị lường gạt được đưa sang bán làm dâu ở Malaysia. Với ít tiền đặt cọc, khách hàng có thể mang cô gái về nhà sống thử trong vòng một tháng. Nếu hài lòng thì sẽ đóng thêm tiền làm đám cưới, còn không vừa ý họ sẽ được "đền" bằng một cô khác.

Tin tức xử vụ này tại toà án CSVN ở Sài Gòn ngày 11-6, cho biết tòa CSVN đã tuyên phạt Quan Chí Phát (34 tuổi, ngụ quận 5) mức án 12 năm tù và Hứa Huệ Muội (47 tuổi, quận 8) mức án 10 năm tù cùng về tội "mua bán phụ nữ". Ngoài ra, tòa còn kiến nghị cơ quan điều tra khởi tố thêm 5 người là chủ các "lò" nuôi gái nhưng chưa bị xử lý là: Trần Đức Tiến (tự Tư Râu), Tchen Hòa Tchen (Sáu Ngẫu), Mai Thị Nhân (tự Thu Mất Kiếng), Huỳnh Thị Lanh, Lê Thị Hạnh.

Theo hồ sơ vụ án, do có em gái lấy chồng và sinh sống tại Malaysia nên Muội biết rằng tại đây có khá

nhiều đàn ông nghèo khổ, bệnh tật mong muốn lấy được vợ. Từ tháng 10-2004 đến tháng 2-2006, Phát và Muội đứng ra tuyển chọn gần 100 cô gái Việt Nam, dẫn dắt gả bán sang Malaysia dưới hình thức môi giới hôn nhân.

Để được tuyển chọn, các cô gái phải trẻ đẹp, trắng trẻo. Hàng loạt các cô gái mong muốn đổi đời bằng tầm chồng ngoại hay muốn đi lao động hợp tác nước ngoài đã tập trung tại các "lò" nuôi của Tiến, Lanh, Hạnh... để chờ ngày lên đường xuất ngoại.

Theo thỏa thuận, cứ mỗi cô gái tại các "lò" được tuyển, Phát và Muội phải trả cho những người chăn dắt từ 7 đến 10 triệu đồng. Trường hợp khách hàng muốn có "vợ" phải còn trình tiết, Phát và Muội sẵn sàng lo luôn dịch vụ "vá trình" cho các cô gái.

Sau khi đưa "hàng" qua đến Malaysia, Muội và Phát dẫn các cô gái giao cho các nhà chủ với giá từ 1.500 USD đến 1.800 USD. Sau đó, các cô này được chủ chờ đi rao bán như một món hàng. Chỉ cần đặt cọc ít tiền, khách hàng có thể mang cô gái về nhà sống thử trong vòng một tháng. Nếu hài lòng thì sẽ đóng thêm tiền làm đám cưới, còn không họ sẽ được "đền" bằng một cô khác. Có mặt tại tòa, hàng loạt nạn nhân của Muội và Phát cho biết, trong số các cô gái bị đưa sang Malaysia, có rất nhiều cô do không được "cưới" nên đã bị những "ông chủ" ép đi bán dâm. Nếu chống cự sẽ bị đánh đập, nhốt trong phòng kín và tịch thu hết cả giấy tờ, tiền bạc, vòng vàng... Đặc biệt, có những cô không chịu làm gái, thì những người chủ yêu cầu họ phải gọi điện về gia đình nộp từ 10 đến 15 triệu đồng để chuộc thân.

*VN News Network 12-06-2008*

**Kính mời vào xem trang mạng chính thức của Khôi 8406**

<http://khoi8406vn.blogspot.com>